



PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35/1.TĐ.H.-KT
Ngày: 24 tháng 2 năm 2026
Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo văn bản số: 11.1.BCH-VN
Ngày: 24 tháng 2 năm 2026
Ký tên:

HỒ SƠ BẢO CẠO KINH TẾ KỸ THUẬT

TẬP II. BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐẬP SỞ, THỌN SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ BA VI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(BAN HÀNH THEO THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ: 35/1.B.TĐ-KT NGÀY 24/02/ 2026
CỦA PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VI)

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VI
GIẤM ĐỐC
Nguyễn Trung Hiếu

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
TRUNG DỤC
GIẤM ĐỐC
Nguyễn Trung Hiếu

Công trình: Cải tạo đập Sò, thôn Sò phục vụ sản xuất và cảnh quan môi trường

Địa điểm: xã Ba Vi - thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH THIẾT KẾ

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH 14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đầu tư và lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và do bóc khối lượng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 11/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;
- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP. Hà Nội;
- Quyết định số 3562/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở xây dựng về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn TP. Hà Nội;
- Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội phần xây dựng công trình;
- Căn cứ Hợp đồng tư vấn thiết kế giữa Chủ đầu tư và Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trung Đức.
- Đề cương khảo sát thiết kế do Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trung Đức lập, được Chủ đầu tư chấp thuận.

II. QUY MÔ VÀ CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, TỔ CHỨC THI CÔNG:

Công trình: Cải tạo đập Sò, thôn Sò phục vụ sản xuất và cảnh quan môi trường.

*Quy mô đầu tư:

Quy mô thiết kế: Nâng cao độ tuyến đường ven hồ có chiều dài 175,46m, làm mới mặt đường BTXM diện tích 1018,75m²; Gia cố dòng chảy suối chiều dài 60m, công ngầm xuyên qua vỉa hè đường đào chày xuống hồ; Rãnh hồ hình thang BTCT chiều dài 164m; diện tích lát gạch đường dạo 1556,4m²; 18 bô bê tông, bô vỉa có chiều dài 147m; đèn cảnh quan 13 cái; lan can thép có chiều dài 432,38m; nạo vét hồ khối lượng 6884,31m³; Kè đá chiều dài 306,38m; 01 ngàm tràn; hồ ga thu nước và các loại công D300, D600, D1000; Van điều tiết nước 01 cái; Mương hồ B600 có chiều dài 22m; tường xây có chiều dài 313,50m.

- Hệ thống An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống vạch sơn theo quy chuẩn hiện hành.

2. Giải pháp thiết kế:

1.1. Thiết kế bình đồ tuyến

- Bình đồ thiết kế tuân thủ theo bình đồ hiện trạng có các mốc ranh giới được xác định ngoài hiện trường từ mốc M1 đến M41, không giải phóng mặt bằng.

1.2. Thiết kế trắc dọc

- Trắc dọc tuyến được thiết kế theo các nguyên tắc sau:
 - + Tuân thủ theo cao độ của các điểm không chế
 - + Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của tuyến đường;
 - + Cao độ thiết kế các đoạn qua dân cư, công trình hiện hữu phải phù hợp với cao độ nền tại vị trí đó.
 - + Kết nối phù hợp với các tuyến đường hiện trạng, đảm bảo khả năng thoát nước;
- Trắc dọc được thiết kế theo phương pháp đi bao.

1.3. Thiết kế mặt cắt ngang

- Thiết kế mặt cắt ngang tuân thủ theo các tiêu chuẩn hiện hành. Thiết kế cải tạo mặt đường trên nền đường cũ, không giải phóng mặt bằng, do đó khi thiết kế cần đảm bảo một số vị trí mặt cắt co hẹp cục bộ.
- Chiều rộng mặt đường thiết kế tuyến theo bề rộng hiện trạng, trung bình Bm=5,0m.
- Độ dốc ngang mặt đường: i_m = 2%.
- Độ dốc ngang hè đường: i_h = 1,5%.

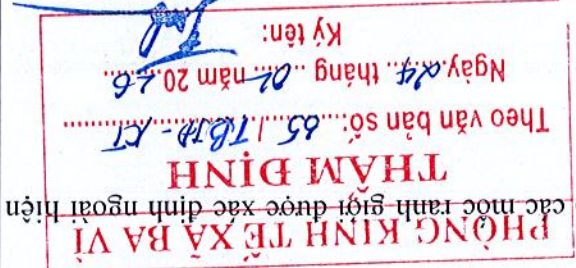
1.4. Thiết kế nền đường

- Địa chất nền đường qua việc điều tra địa chất khu vực tuyến đi qua.
- Đối với nền đất đắp nền đường phải đảm bảo yêu cầu của loại đất đắp nền phù hợp với đất nền đường hiện trạng. Trước khi đắp đất nền đường đặt độ chặt yêu cầu K95 cần thực hiện các công tác sau:
- Khi độ dốc ngang nền đường tự nhiên nhỏ hơn 20% cần tiến hành bóc bỏ lớp đất hữu cơ trên bề mặt đường hiện trạng.
- Khi độ dốc ngang nền đường tự nhiên từ 20% đến 50% thì phải tiến hành đánh cấp nền đường.
- Khi độ dốc ngang nền đường tự nhiên lớn hơn 50% hoặc nền đường bị sụt, trượt hay thu hẹp đột ngột thì phải tiến hành xây dựng các kết cấu kè chắn, tường chắn.
- Đối với nền đào: Thực hiện các công tác đào bóc, phân loại đất không phù hợp để đắp nền, vận chuyển đổ đi đúng nơi quy định. Thực hiện các công tác đào đắp, lu lèn khuôn đường theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Đối với nền nửa đào nửa đắp: Thực hiện đúng thời các công việc nêu trên.

1.5. Thiết kế mặt đường

- Thiết kế nâng cấp, cải tạo mặt đường trên mặt đường hiện trạng là BTXM
- Các kết cấu mặt đường cụ thể như sau

* Kết cấu mặt đường trên nền BTXM hiện trạng



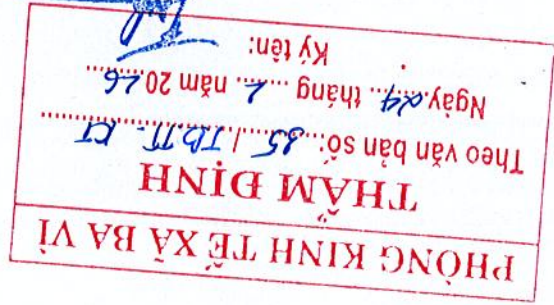
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Ba Vì
- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trung Đức.

Trên đây là Thuyết minh bản vẽ kỹ thuật thi công công trình Cải tạo đập Sỏi, thôn Sỏi phục vụ sản xuất và canh quan môi trường do Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trung Đức lập năm 2026. Kinh trình các cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt để Dự án sớm được thực hiện ./.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

TRUNG ĐỨC



Nguyễn Văn Ba



PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ

THĂM ĐỊNH

Theo văn bản số: 35 / TMD CT

Ngày: 24. tháng 1. năm 2016

Ký tên:

Nguyễn Văn Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT NAM NỘI
THĂM TRA
Theo văn bản số: 11 / KT-TT
Ngày: 02. tháng 1. năm 2016
Ký tên:

Nguyễn Văn Hòa

HÀNG MỤC: GIAO THÔNG, THOẠT NƯỚC

BDHT-01

2026

NĂM THỰC HIỆN

KIẾU BẢNG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TÊN HÀNG M.C:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

XÃ BÀ VỊ, THỊNH PHỐ HÀ NỘI

TÊN CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO ĐẬP SỎ, THIONI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

THIẾT KẾ - VẼ:

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

TRUNG ƯƠNG XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

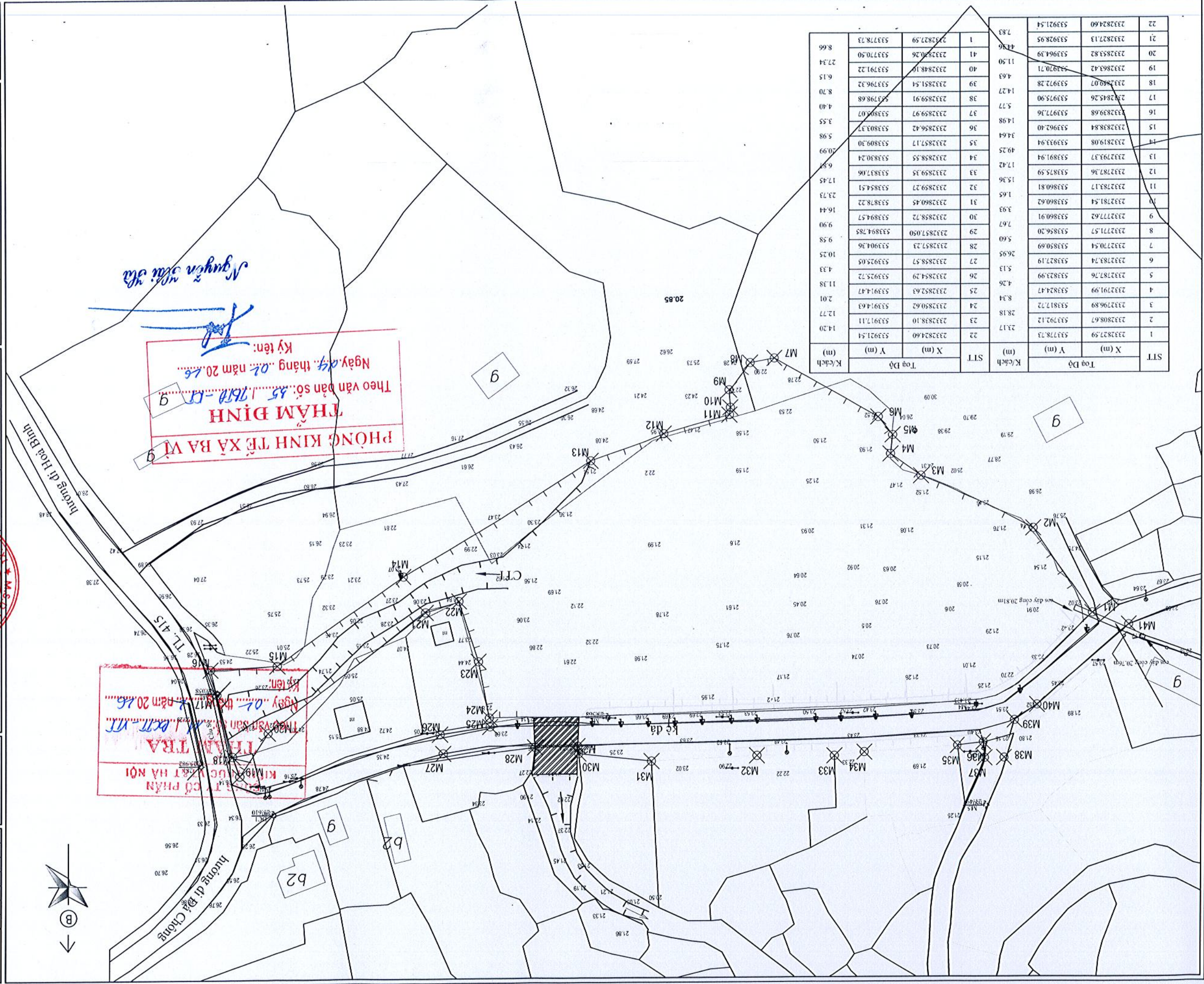
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DẦU TỰ-HÀ TẦNG XÃ BÀ VỊ

LẦN XEM

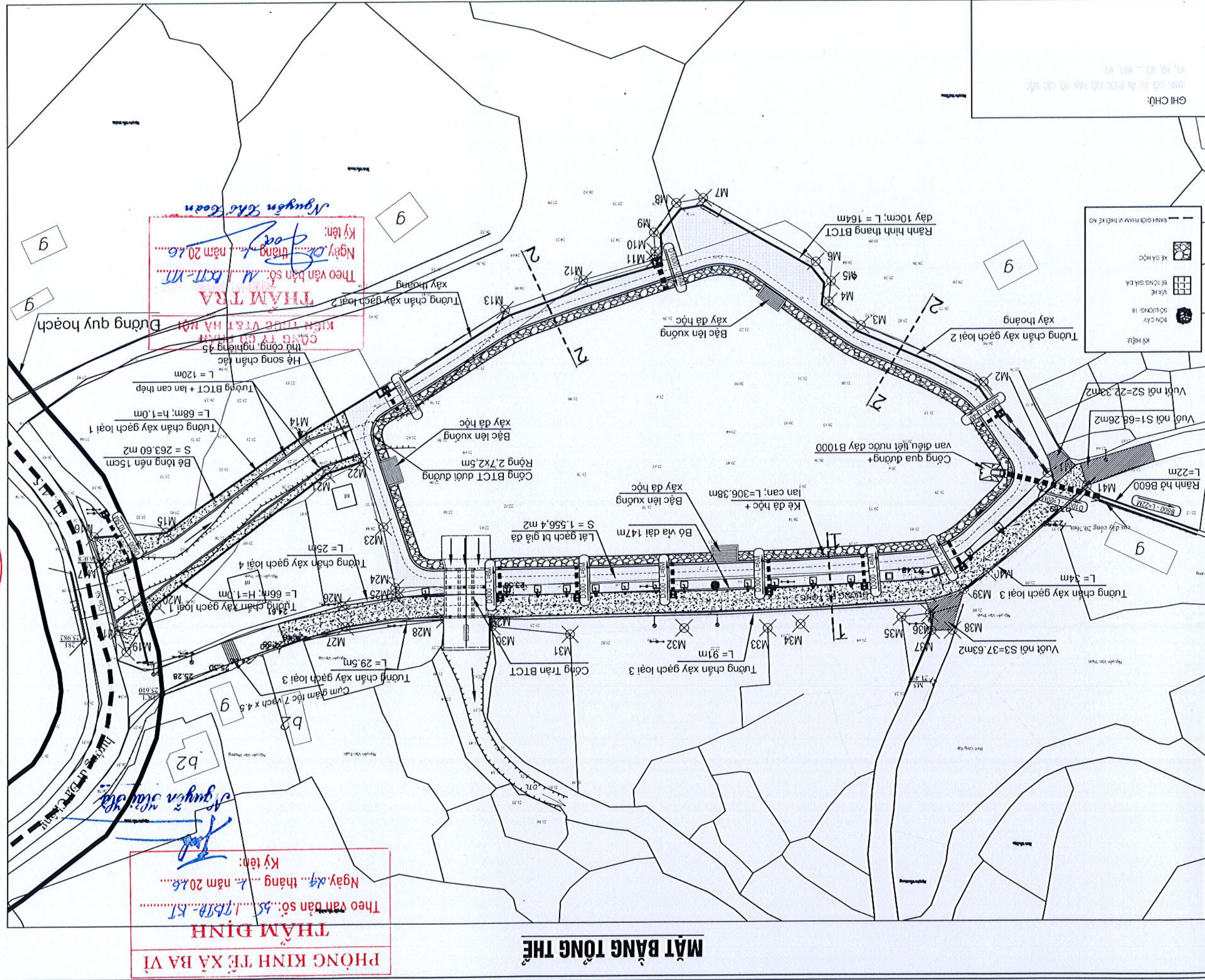
NGÀY XEM

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

CHỈ CHỌI:



2026 NĂM THỰC HIỆN KIỂU BẬY VÊ HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VÊ THÍ CÔNG	
MẶT BẰNG TỔNG THỂ TÊN BẢN VẼ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG TÊN HÀNG M.C.C XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CÁI TẠO ĐẬP SỞ, THON SỞ PHỤC VỤ SÂN XUẤT VÀ CẠNH QUAN MÔI TRƯỜNG TÊN CÔNG TRÌNH KS. LÊ TRUNG KIẾN QUẢN LÝ KỸ THUẬT KS. LÊ VĂN CƯỜNG THIẾT KẾ - VẼ: KS. LÊ VĂN CƯỜNG	
CHỦ ĐẦU TƯ: HÀ TĂNG XÃ BA VỊ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHỦ ĐẦU TƯ TRƯỜNG ĐỨC CẤP CO. LTD CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
6 5 4 3 2 1 LƯU XEM NGÀY XEM NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	
CHỈ CHỮ:	



2026

NĂM THỰC HIỆN

KI HIỆU BẢN VẼ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BẢNG TỌA ĐỘ MỐC

TÊN BẢN VẼ:

TÊN HÀNG M.L.C

BƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ BA VỊ,

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

CÁI TẠO ĐẬP SỞ, THÔN SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG

TÊN CÔNG TRÌNH

KS.LÊ TRUNG KIẾN

THIẾT KẾ - VẼ

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

CHỈ NHẠY BẢO VỆ

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐÀU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VỊ

CHỦ ĐẦU TƯ

LẦN XEM

NGÀY XEM

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

GHÉ CHỖ:

1

2

3

4

5

6

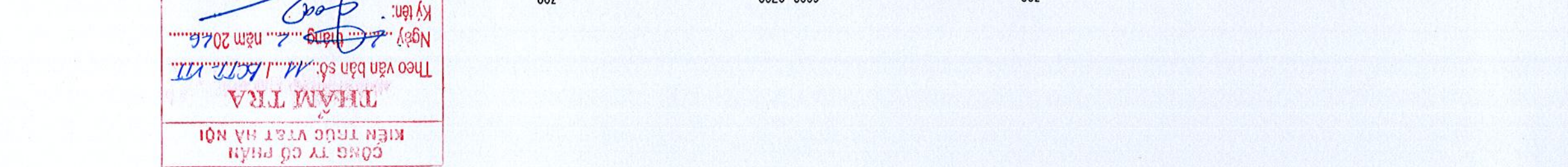
STT	Toà Độ		K/cách (m)	STT	Toà Độ		K/cách (m)
	X (m)	Y (m)			X (m)	Y (m)	
1	2332827.59	533778.73	23.17	22	2332824.60	533921.54	7.83
2	2332808.67	533792.12	28.18	23	2332838.10	533917.11	23.17
3	2332796.89	533817.72	8.34	24	2332850.62	533914.63	24
4	2332791.99	533824.47	4.26	25	2332852.63	533914.47	11.38
5	2332787.76	533823.99	5.13	26	2332854.29	533925.72	4.33
6	2332783.74	533827.19	26.95	27	2332858.57	533925.05	10.25
7	2332770.54	533850.69	5.60	28	2332857.23	533904.36	9.58
8	2332771.57	533856.20	7.67	29	2332857.050	533894.785	9.90
9	2332777.62	533860.91	3.93	30	2332858.72	533894.57	16.44
10	2332781.54	533860.62	1.65	31	2332860.45	533878.22	23.73
11	2332783.17	533860.81	15.36	32	2332859.27	533854.51	17.45
12	2332787.36	533875.59	17.42	33	2332859.35	533837.06	6.87
13	2332793.37	533891.94	49.25	34	2332858.55	533830.24	20.99
14	2332819.08	533933.94	34.64	35	2332857.17	533809.30	5.98
15	2332838.84	533962.40	14.98	36	2332856.42	533803.37	3.55
16	2332839.68	533977.36	5.77	37	2332859.97	533803.07	4.40
17	2332845.26	533975.90	14.27	38	2332859.91	533798.68	8.70
18	2332859.07	533972.28	4.63	39	2332851.54	533796.32	6.15
19	2332863.42	533970.71	11.50	40	2332848.10	533791.22	27.34
20	2332853.82	533964.39	44.36	41	2332830.26	533770.50	8.66
21	2332827.13	533928.95	7.83	1	2332827.59	533778.73	8.66
22	2332824.60	533921.54	7.83				

THẨM TRA
Theo văn bản số: M.1807-VT
Ngày: 1 tháng 1 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Văn Tuấn

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 55.1757B-KT
Ngày: 04 tháng 1 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Văn Tuấn

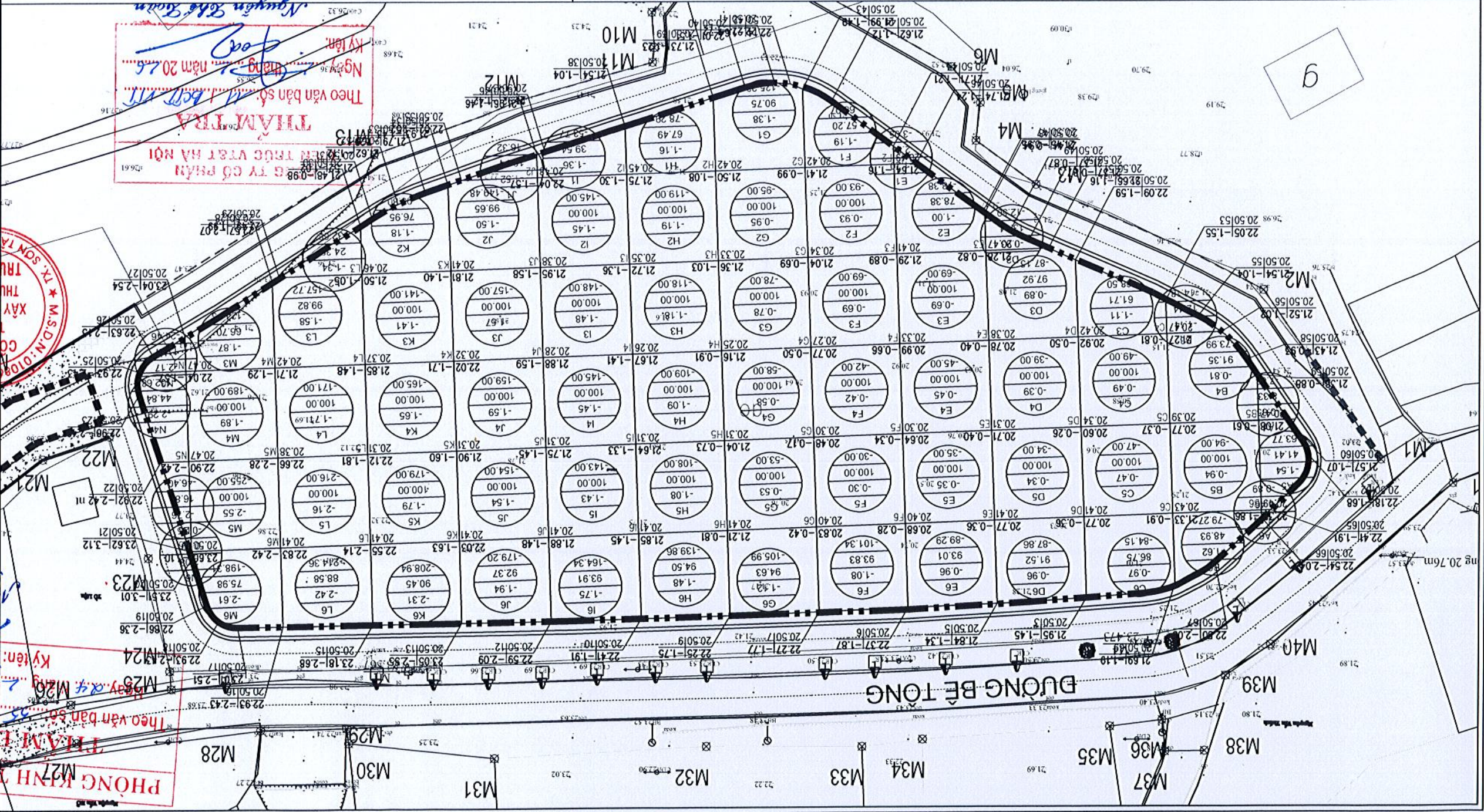
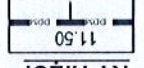
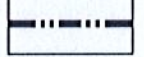
KHỐI LƯỢNG TÍNH CHO 1 VỊ TRÍ BỜ TRÍ THANG THOÁT HIỂM

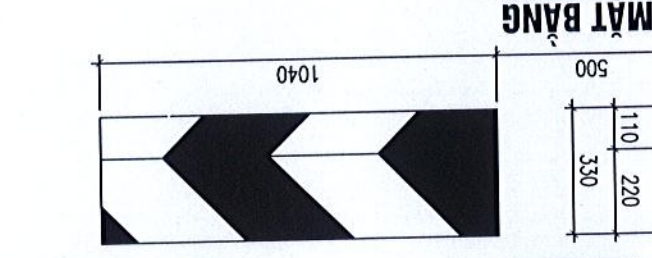
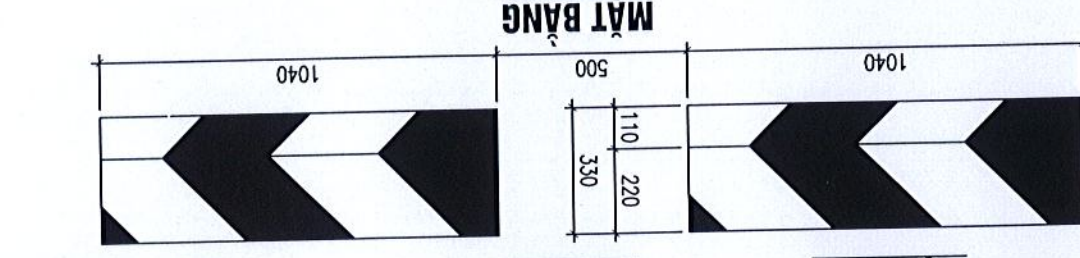
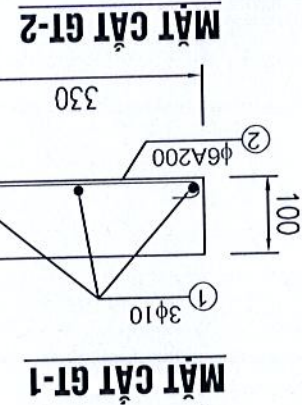
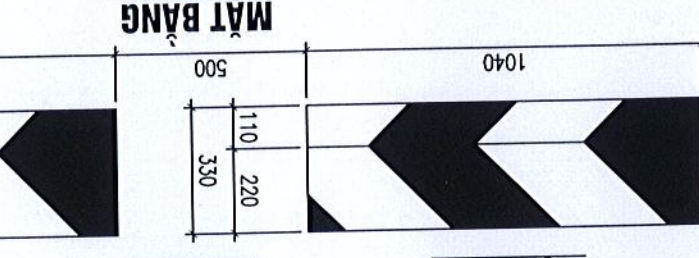
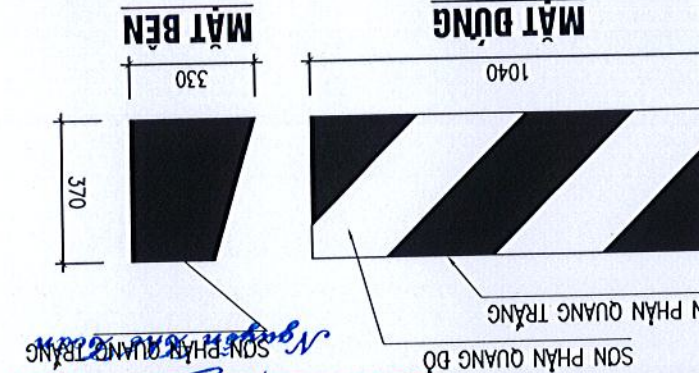
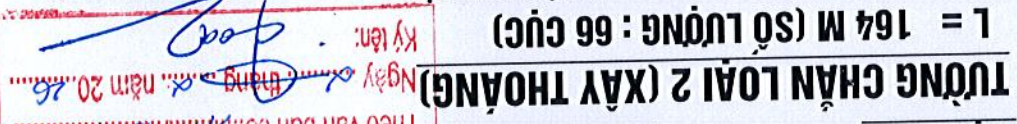
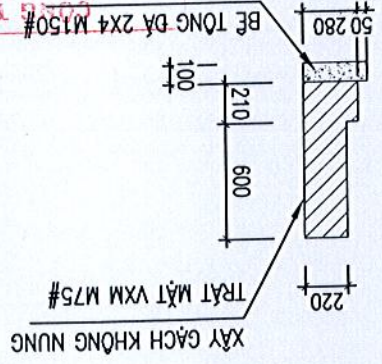
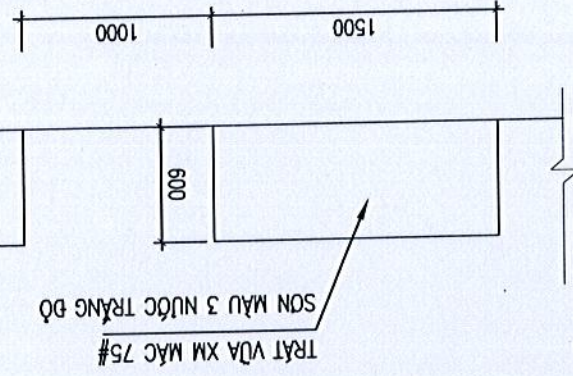
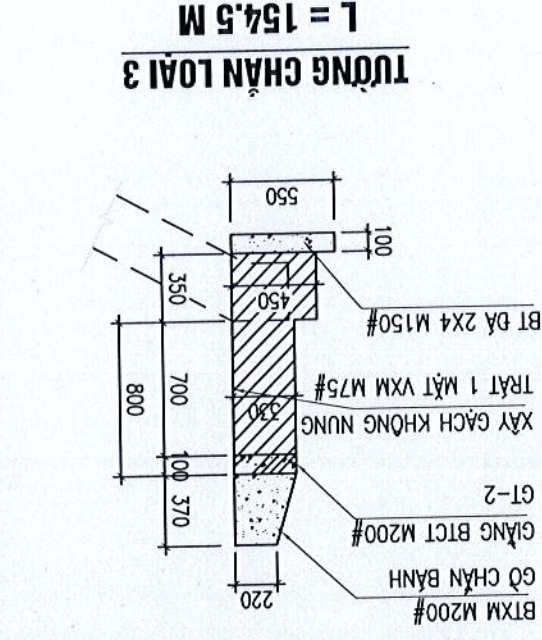
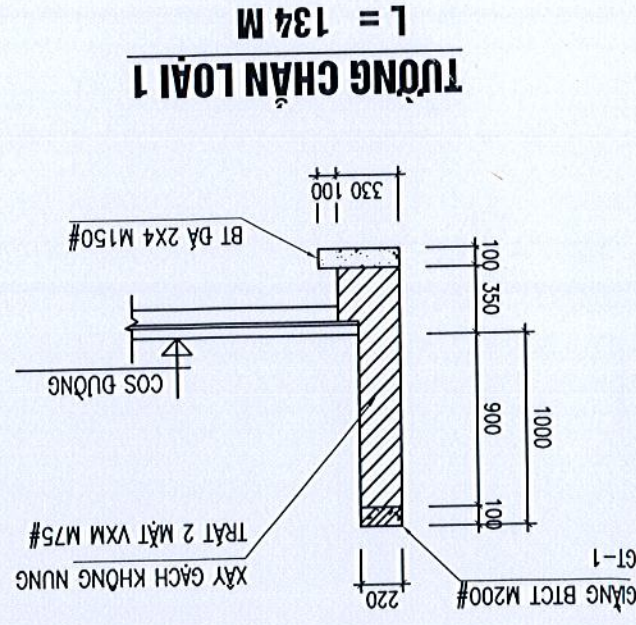
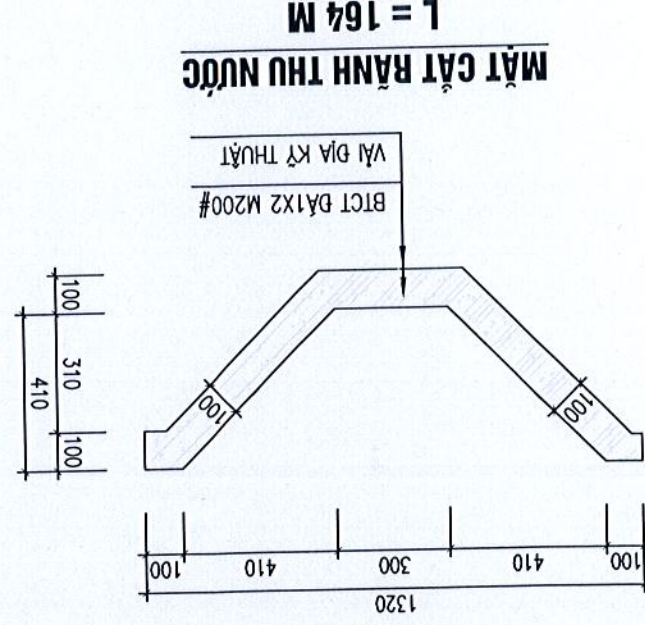
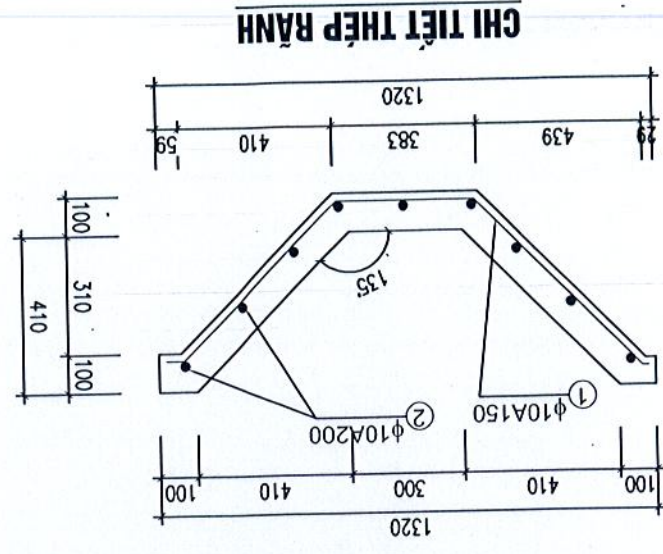
1 2 3 4 5 6



BẢNG KHỐI LƯỢNG THEO HÀNG LƯỚI HỖ SỢ				
HÀNG	DT DẶP	KL DẶP	DT ĐÀO	KL ĐÀO
Hàng 6	0.00	0.00	1045.01	1654.08
Hàng 5	0.00	0.00	1258.22	1458.17
Hàng 4	0.00	0.00	1244.52	1354.75
Hàng 3	0.00	0.00	1049.86	1256.74
Hàng 2	0.00	0.00	692.81	815.84
Hàng 1	0.00	0.00	268.26	344.73
Tổng	0.00	0.00	5558.68	6884.31

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CHỈNH CAO ĐÀO (-) ĐẬP (+)	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	TÊN NÚT LƯỚI
-----------------	---------------------------	-----------------	--------------





BẢNG THÔNG KÊ CỐT THÉP GIẢNG, RĂNG									
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (kg)	ST.1 SỐ: 1	ST.2 SỐ: 1
	1	133950	10	137250	2	274.5	169.24		
	2	60	6	290	670	194.3	43.13		
	1	154450	10	158350	3	475.05	292.89		
	2	60	6	400	773	309.2	68.63		
- Trọng lượng thép có đường kính Φ6 = 111.76 kg; - Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 462.13 kg;									
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (kg)	ST.1 SỐ: 1	ST.2 SỐ: 1
	1	630	10	1643	1074	1764.58	1086.98		
	2	383	10	168200	9	1513.8	933.31		

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
NĂM THỰC HIỆN	KI HIỆU BẢN VẼ
2026	CI

chỉ tiết các loại	TÊN BÀN VÉ:
ĐƯỜNG GIAO THÔNG	TÊN HÀNG MẪU
XÃ BÀ VỊ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
CÁI TÀO ĐẬP SỎ, THÔN SỎ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CÂY NẤM MÔI TRƯỜNG	TÊN CÔNG TRÌNH

[illegible]

			0
			5
			6
			3
			7-8
			1
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY XEM	NĂM XEM	

[illegible]

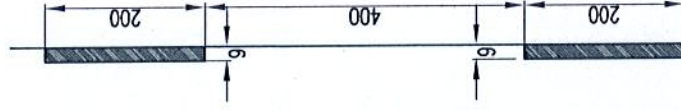
GHICHO:

CHI TIẾT G1

7 VACH SDN

MẬT CẮT A-A

MẬT ĐƯỜNG



၇၅၁ ၂၅၄

- VẠCH SƠN GIẢI TỐC TUẦN THEO TCCS34:2020/TCDBVN - GỒ GIẢI TỐC TRÊN ĐƯỜNG BỘ YÊU CẦU THIẾT KẾ
- ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ TÍNH BẰNG (MM) TRỪ NHỮNG KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
- VẠCH SƠN GIẢI TỐC ĐƯỢC BỐ TRÍ TRÊN TOÀN BỘ MẶT ĐƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ CÓ XUNG ĐỘT GIAO CẮT
- GỒ GIẢI TỐC ĐƯỢC SƠN BẰNG SƠN ĐỀU NHỊT
- GỒ GIẢI TỐC SƠN MÀU VÀNG, DÀY 6MM RỘNG 20CM
- CỤM 1 GỒM 7 VẠCH GIẢI TỐC, CÁC VẠCH CÁCH NHAU 40 CM

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

Theo văn bản số: 35/1879-CT
 Ngày: 29 tháng 7 năm 2016
 Ký tên:

THAM TRA

Ngày tháng năm 2015
 Theo văn bản số: 418/TT-NT
 THẨM TRA
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 MIỀN TRƯỚC VIỆT HÀ NỘI
 Nguyễn Văn Tuấn

Newton The Loan

Ngày 17 tháng 7 năm 2016

[illegible]

Số hiệu	Hình dạng - Kích thước		Ø <mm>	Dài 1 thanh <mm>	Số lượng thanh	Tổng Chiều dài <mét>	Tổng Trọng lượng <Kg>
1			20	1800	05	9.0	22.32

Khối lượng tính cho 1 vị trí bất kỳ thang thoát hiểm

Hàng mục	Đơn vị	Giá trị	Đơn vị	Giá trị
Chiều dài xây kè	m	L = 306,38		
Đào đất hố móng	m ³	Tính trên trục ngang		
Xây tường kè đá học VXM mức 100#	m ³	$L \cdot 4,1 \cdot (0,4 + 1,84) / 2$		
Xây móng kè đá học vừa XM mức 100#	m ³	$L \cdot (1,2 + 1,0) \cdot 2,74 / 2$		
Đệm móng kè đá dăm < 6 dày 10cm	m ³	$L \cdot (2,74) \cdot 0,1$		
Bố trí cọc tre móng kè (20 cọc/m ² dài 2,0m)	m	$L \cdot (2,74) \cdot 2,0 \cdot 20$		
Ván khuôn giằng dính kè	m ²	$L \cdot 2 \cdot 0,2$		
Cột thép giằng dính kè	kg	$L \cdot (3,69)$		
Bê tông giằng dính kè M250 đá 1x2	m ³	$L \cdot 0,4 \cdot 0,2$		
Khe phòng lún bao tải quét nhựa đường	m ²	$L \cdot ((1,2 + 1,0) \cdot 2,74 / 2 + (0,4 + 1,84) / 2 \cdot 4,1) / 10$		
Đắp đất hố móng	m ³	Tính trên trục ngang		
Đá 1x2 tầng lọc ngược	m ²	$0,036 \cdot 2 \cdot L / 3$		
Đá 4x6 tầng lọc ngược	m ²	$0,08 \cdot 2 \cdot L / 3$		
Ông nhựa PVC D 60	m	$L \cdot (0,9 + 1,3) / 3$		

BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG KẾ

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

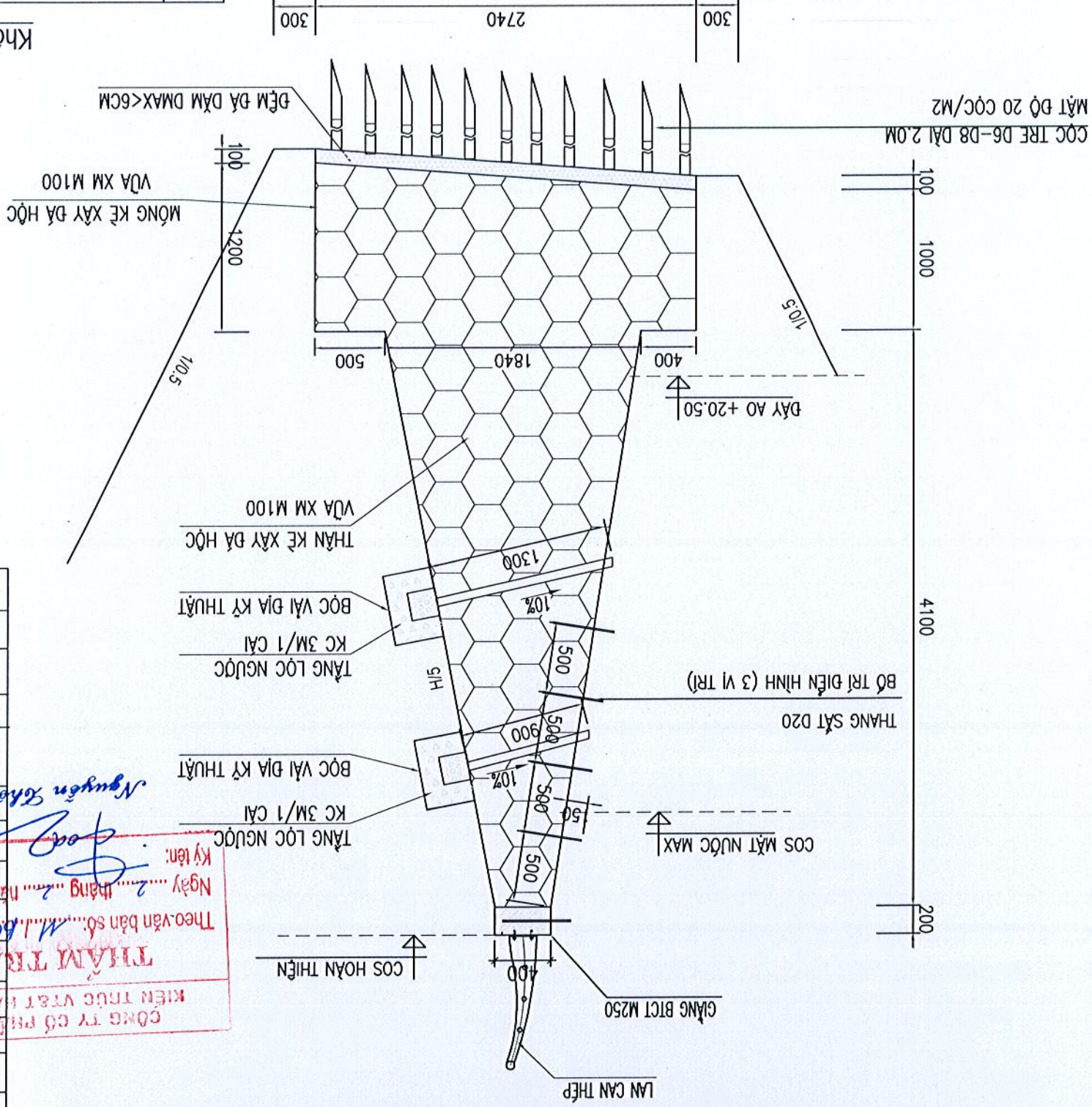
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 35 / 2017 - KT

Ngày 04 tháng 7 năm 2016

Ký tên: 

Ngày tháng năm
 Ký tên:
 Theo văn bản số:
 THẨM TRƯỞNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 KIỂM TRƯỞNG VIỆT NAM



CHI TIẾT KẾ ĐẠ HỌC
(TUYỂN KẾ XUNG QUANH AO DÀI 306,38M)

ἸΗΧΟΥ:

- THANG THOÁT HIỂM BỎ TRÍ DIỆN HÌNH 30M/VỊ TRÍ
- ĐƯỢC THI CÔNG CÙNG VỚI QUÁ TRÌNH THI CÔNG THÂN, GIẰNG KẾ DẠ HỌC
- KHI THI CÔNG CẦN KẾT HỢP VỚI BÀN VẼ THIẾT KẾ HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- KÍCH THƯỚC GIỚI HẠN TRONG BÀN VẼ LÀ MM

2026

G01

NĂM THỰC HIỆN

KIẾU BẢN VẼ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHI TIẾT THÉP GIẰNG KẾ

TÊN BẢN VẼ:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

TÊN HANG MỤC:

XÃ BA VÌ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

CÀI TẠO ĐẬP SỎ, THỒN SỎ PHỤC VỤ SÀN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG

TÊN CÔNG TRÌNH:

KS. LÊ TRUNG KIẾN

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

THIẾT KẾ - VẼ

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

THIẾT KẾ - VẼ

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC CẤP CO. LTD

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

DẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VÌ

1

2

3

4

5

6

LẦN XEM

NGÀY XEM

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

GHỊ CHÚ:

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 35.1/ĐTĐ - KT

Ngày 04. tháng 7. năm 2025

Ký tên:

THÔNG KÊ CỘT THÉP CHO 1M GIẰNG ĐÌNH KẾ

TÊN	SỐ	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	Ø	CHIỀU DÀI 1 THANH	CHIỀU DÀI	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI	T. LƯỢNG
CẦU KIẾN	1	1000	10	1000	1	4	4.00	2.47
	2	150x350	6	1100	1	5	5.5	1.22

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC CẤP CO. LTD

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC CẤP CO. LTD

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

DẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VÌ

1

2

3

4

5

6

LẦN XEM

NGÀY XEM

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

GHỊ CHÚ:

TRONG DÀ DẪM 1X2, V=0.036M3

NGOÀI DÀ DẪM 4X6, V=0.08M3

ØNG PVC D60

BỌC VẢI DẪ KỸ THUẬT 0.4M2/CÁI

400

100

200

100

300

400

100

200

100

TL 1/25

CHI TIẾT TẦNG LỌC NGƯỢC

CHI TIẾT KHE PHÒNG LÚN

Khe phòng lún bằng quét nhựa đường 2 lớp và dán bao lất 1 lớp

20

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC CẤP CO. LTD

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC CẤP CO. LTD

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

DẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VÌ

1

2

3

4

5

6

LẦN XEM

NGÀY XEM

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

GHỊ CHÚ:

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC CẤP CO. LTD

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG DỤC CẤP CO. LTD

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

DẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VÌ

1

2

3

4

5

6

LẦN XEM

NGÀY XEM

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

GHỊ CHÚ:

PHÒNG KINH THAI

Theo văn bản số...
Ngày...*04*... tháng...
K

H TẾ XÃ I
I ĐÌNH
... 7 năm 20...
tên:

... 1/1977 -

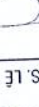
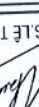
9

M.S.D.N.: 0 ★ TX. S.C.

[illegible]

SHI CHU:

- Kịch thuộc trong bản vẽ sai bằng m, cao độ sai bằng m.
- M 1/4 từ trên thay vào độ cao trên trụ và thể tích thay đổi theo thực tế thi công.
- Kịch thuộc trong bản vẽ tính theo đơn vị m², khối lượng ngoài trừ theo thực tế thi công.
- Bản vẽ này xem công các bản vẽ liên quan khác.

CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DẦU TƯ - HÀ TĂNG XÁ VẬT LẠI	
 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC TRUNG ĐỨC C&C CO., LTD 11/006.662.288	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  TRUNG ĐỨC 11/006.662.288	
CHỈ DẪN VÀ XÁC ĐỊNH KS. LÊ VĂN CƯỜNG  THIẾT KẾ - VẼ QUẢN LÝ THIẾT KẾ  KS. LÊ TRUNG KIẾN	
THÀNH PHẦN VÀ NỘI DUNG XÁ VẬT LẠI, THÀNH PHỐ HẠ NỘI TÊN HÀNG MỤC AO TÊN BẢN VẼ CHỈ TIẾT BẮC LÊN XƯƠNG	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG BLX-01	NĂM THỰC HIỆN KÌ HIỆU BẢN VẼ

CHI TIẾT BẠC LÊN XƯỞNG; SL: 03

My dear Mr. John

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35/1767-KT
Ngày: 14 tháng 7 năm 2016
Ký tên: 

Nycten The Loan

THAM TRA

Theo văn bản số: M.1/KTT-VT
Ngày: 1 tháng 1 năm 2016
Ký tên:

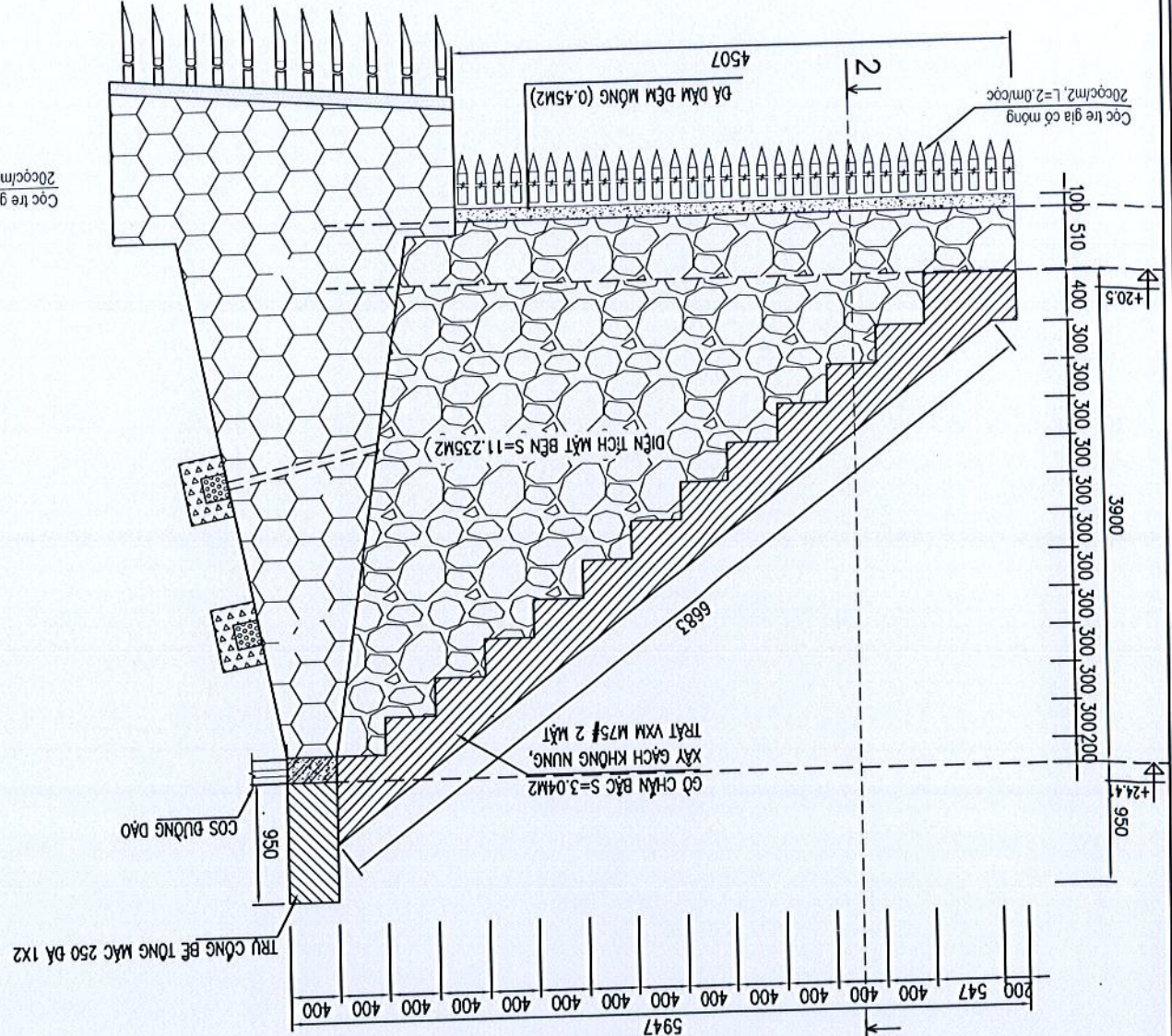
XÂY DÀ HỌC CHẤM KHAY VXM M100

Các tre già có móng ke
 $20\text{c}\phi/\text{m}^2, L=2.0\text{m}/\text{c}\phi$

MẶT CHÍNH DIỆN BẮC LÊN XUỐNG AO (MC 2-2)

MẶT BẰNG BẠC LÊN XUỐNG AO

MẶT CẮT NGANG BẮC (MC 1-1)



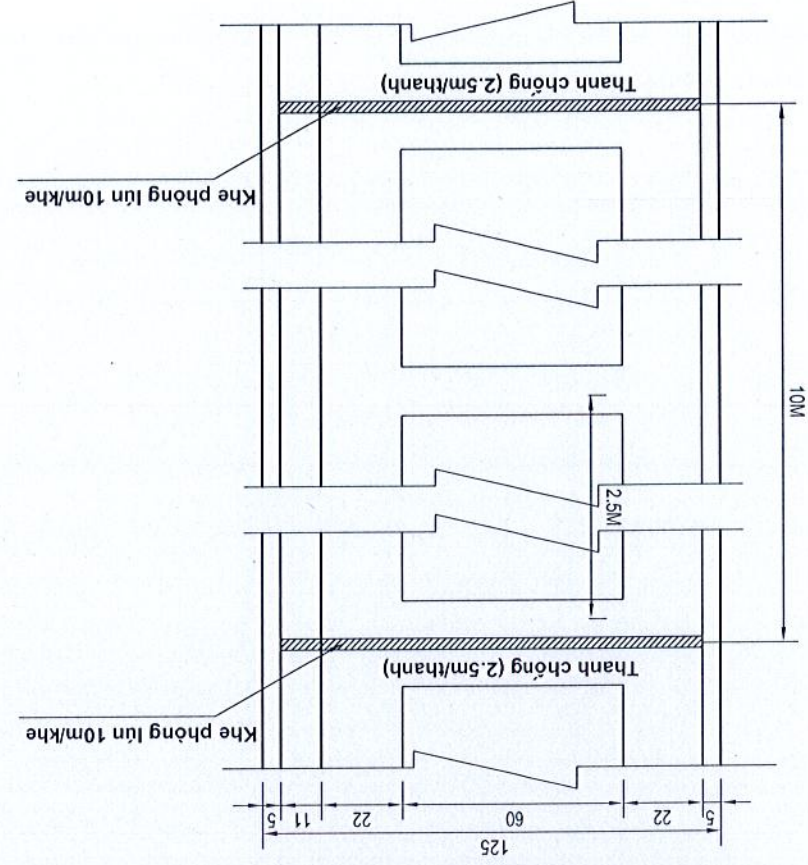
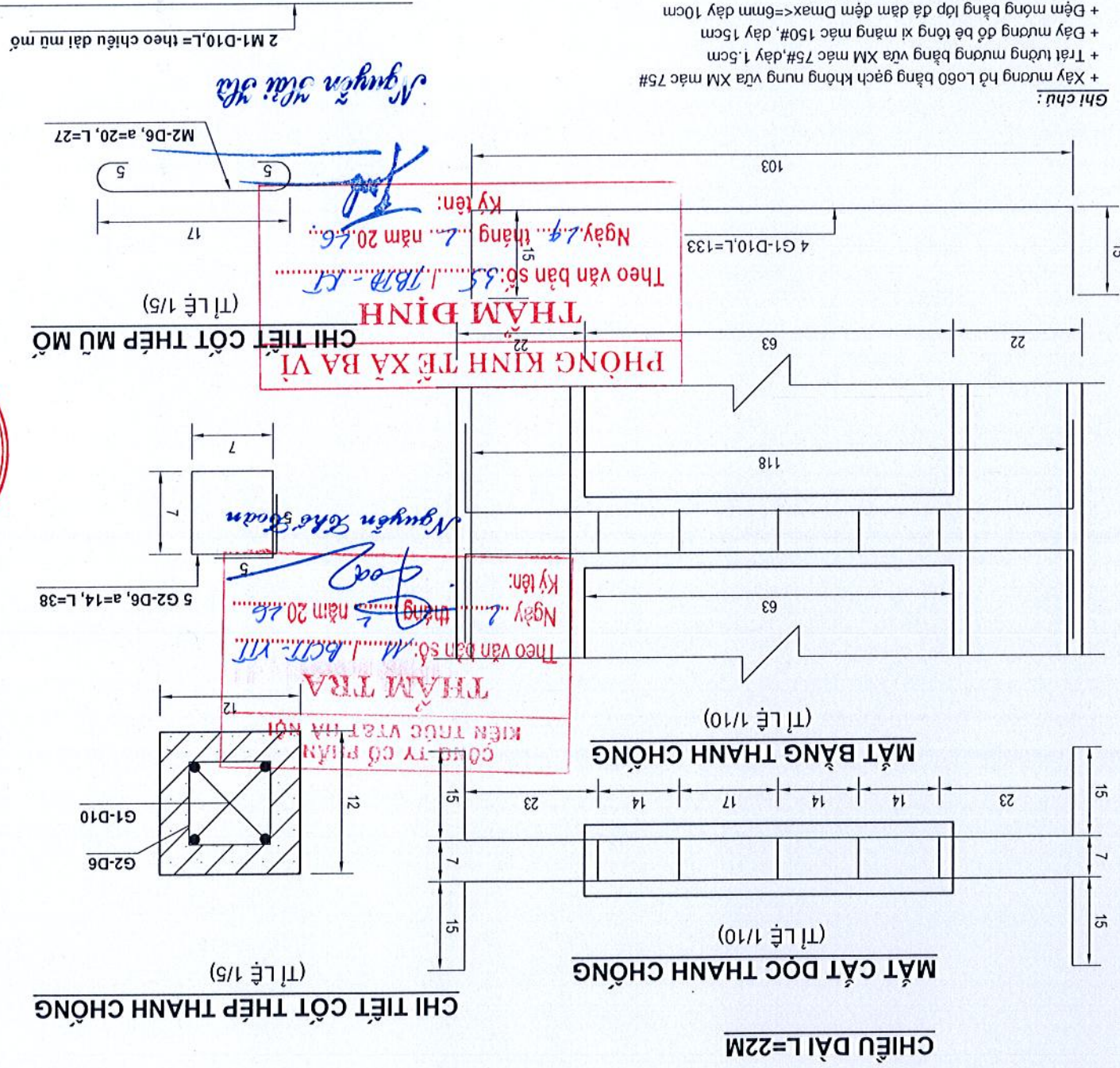
HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẾ THI CÔNG		NĂM THỰC HIỆN		2026		M01	
CHỈ TIẾT MƯƠNG B600 TÊN BÀN VẾ:							
THOÁT NƯỚC TÊN HANG MỤC							
XÃ BA VÌ ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG							
TÊN CÔNG TRÌNH CÀI TẠO ĐẬP SỎ, THỒN SỎ PHỤC VỤ SÀN TRƯỜNG VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG							
KS. LÊ VĂN CƯỜNG THIẾT KẾ - VẼ KS. ĐỖ SƠN BÌNH QUẢN LÝ KỸ THUẬT							
TRƯỜNG DỤC THƯỜNG MẠI XÂY DỰNG VÀ THÀNH GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC TRUNG DỤC CAO CO., LTD ĐƠN VỊ THIẾT KẾ							
CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VÌ							
LẦN XEM NGÀY XEM NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH							
6 5 4 3 2 1							

Hạng mục	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài thanh (mm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng rỗng (kg/m)	Khối lượng thép (kg)	Tổng khối lượng thép (kg)	Bê tông mác 200# (m3)	Ván khuôn (m2)
Mô mố	M1	D8	1000	4	4.00	0.395	1.58	0.60	0.053	0.48
	M2	D6	270	10	2.70	0.222	0.60	0.60	0.053	0.48
Giằng chống	G1	D10	1330	4	5.32	0.616	3.28	0.42	0.009	0.18
	G2	D6	380	5	1.90	0.222	0.42	0.42	0.009	0.18

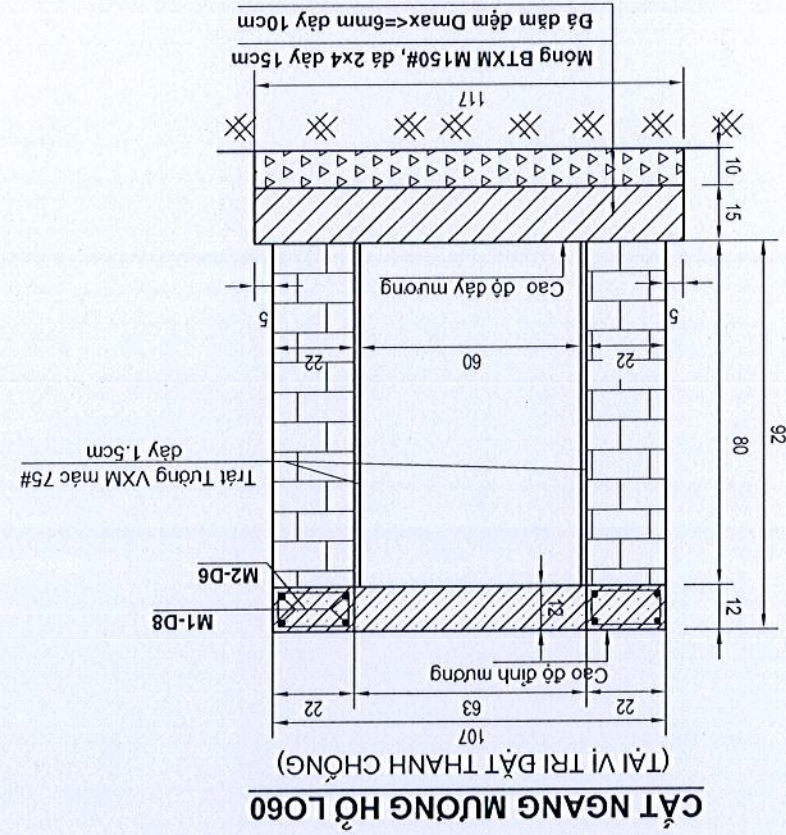
BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG MỖ MŨI CHO HAI BÊN VÀ 1 THANH CHỒNG RĂNG HỒ 060

- ghi chú:**
- + Xảy xước hở L60 bằng gách không nung vữa XM mức 75#
 - + Trát tường bằng vữa XM mức 75#,day 1.5cm
 - + Bày mương dổ bê tông xi măng mức 150#, day 15cm
 - + Bê tông bằng lớp đá dăm dẽm Dmax=6mm day 10cm
 - + Bê tông mũ mỏ+thanh chống mức 250#.
 - + Thanh chống bố từ 2.5m 1 thanh
 - + Kích thước bản vẽ cm.
 - + Đường kính cốt thép mm.
 - + Cốt thép loại CB240T theo TCVN 1651-1:2018

Ghi chú:

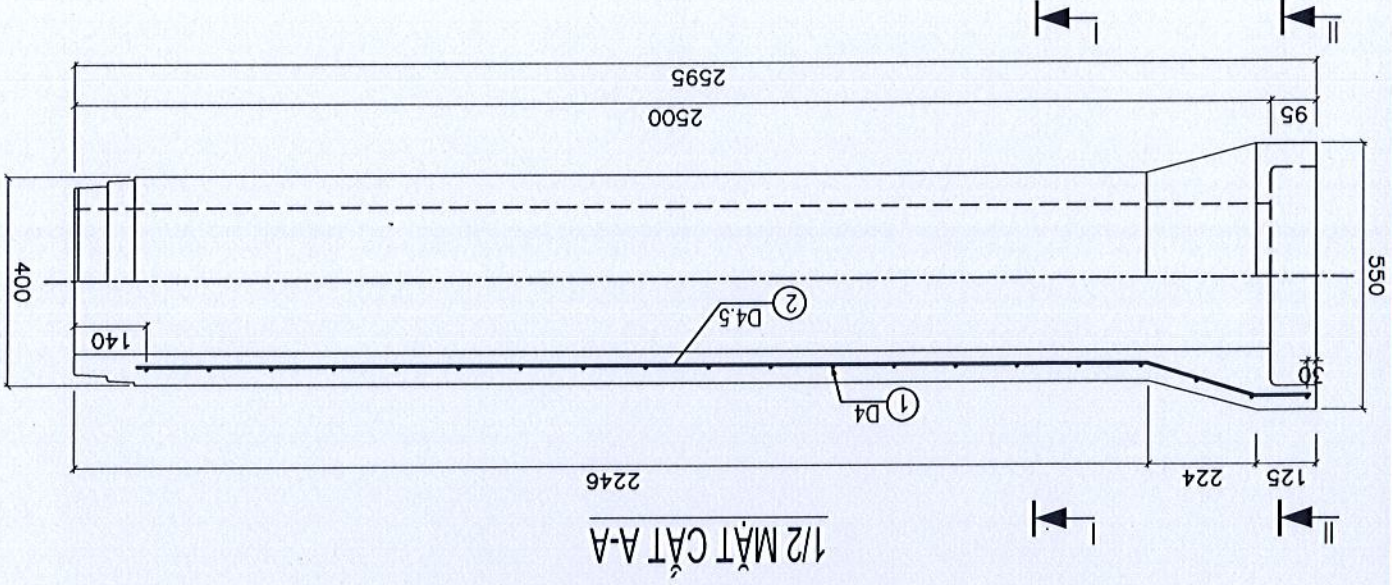


MẶT BẰNG MƯỜNG HỒ L060

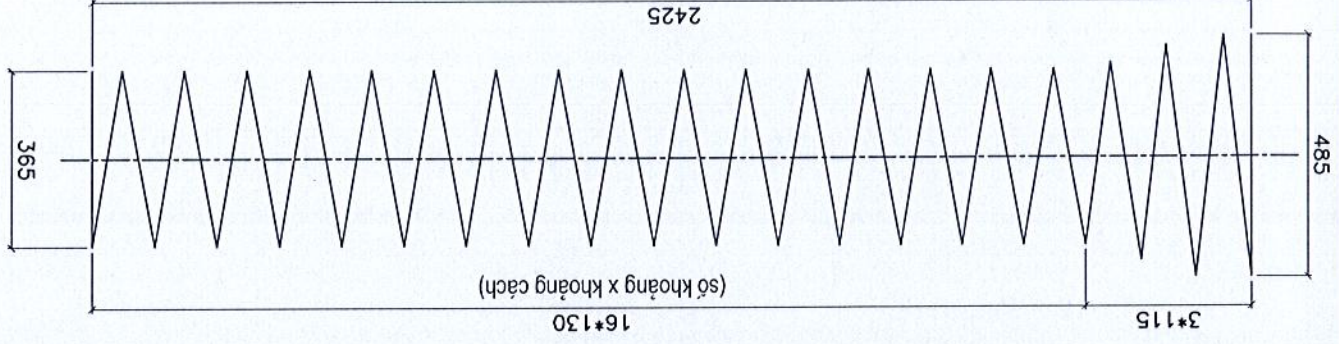


CẤY NGANG MƯỜNG HỒ LỘ 60
(TÀI VI TRI ĐẤT THANH CHỐNG)

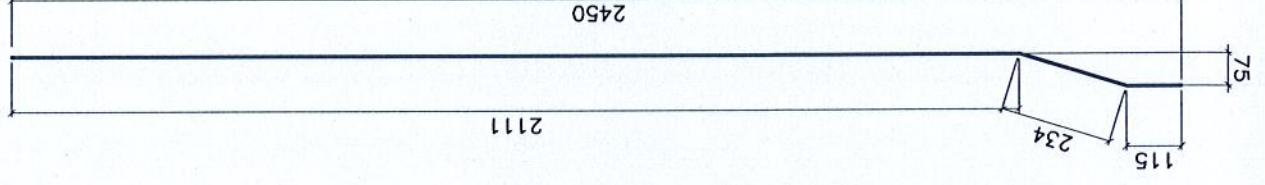
CẦU TẠO CHUNG CỐNG TRÒN BTCT D300 (TẠI TRỒNG TC)



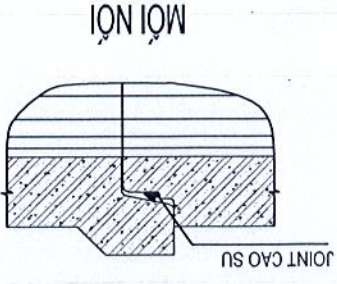
1/2 MẶT CẮT A-A



1/2 CHỈNH DIỆN

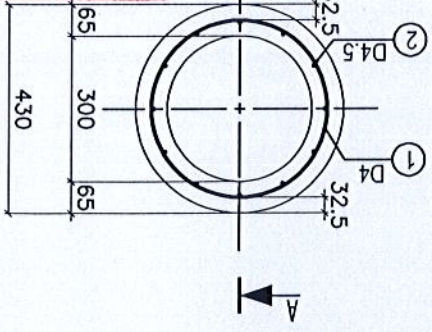
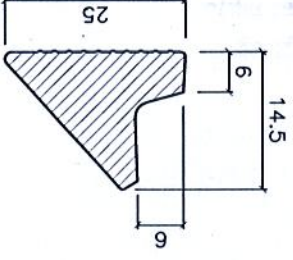


CỘT THẺ SỐ 1

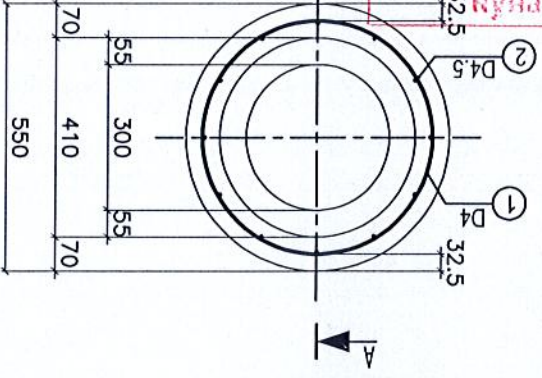


JOINT CAO SU

$L = 1.22 \text{ M}$



MẶT CẮT I-I



MẶT CẮT II-II

Kí hiệu	Quy cách vật tư	Số thanh	Chiều dài một thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
(1)	D 4	1	23850	23.85	2.35	
(2)	D 4.5	12	2460	29.52	3.69	
	CỘNG				6.04	

BỀ TÔNG 0.02 M³/1 ĐỐT CỘNG

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

Theo văn bản số: 35 / TB-TĐ - KT

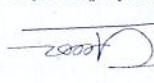
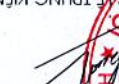
Ngày 04 tháng 02 năm 2016

Ký tên:

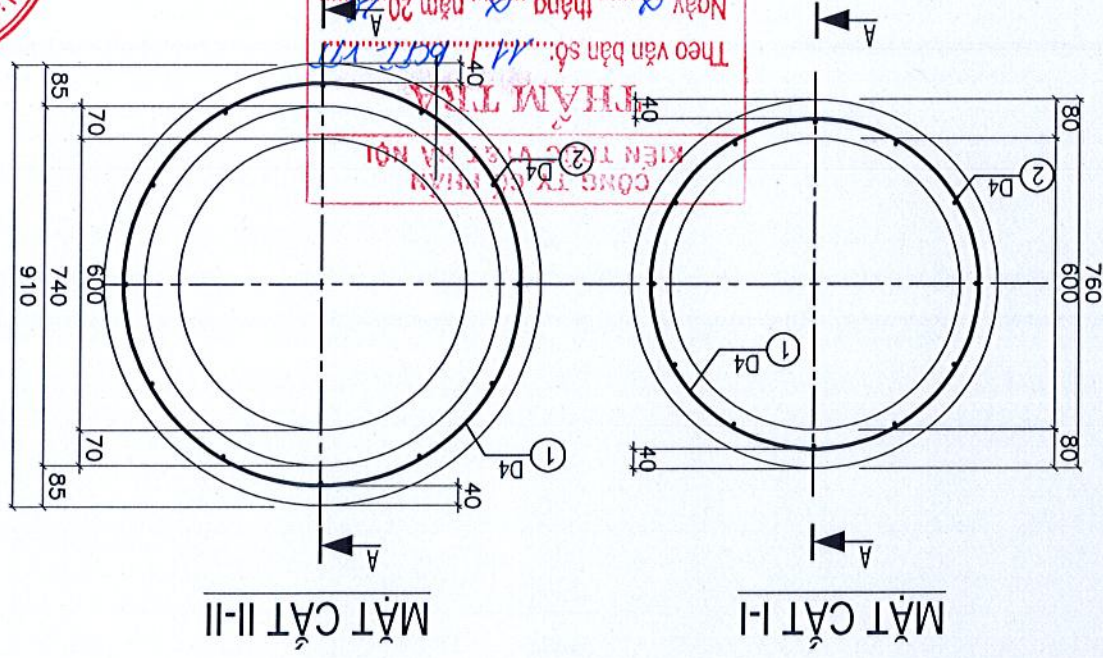
[Handwritten signature]

:ϷHƆ IHƆ

- 1- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm
- 2- Liên kết những cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động hay buộc.
- 3- Cốt thép kéo người có giới hạn chảy $f_y = 500\text{MPa}$
- 4- Chiều cao đặt dấp trên công từ 0,6 - 4,0 m
- 5- Yêu cầu đối với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung
- 6- Công đất đặt dưới đường ở to (hoạt tại HL93)
- 7- Công được chế tạo bằng công nghệ rung lõi

HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẾ TH CỘNG		MÀM THỰC HIỆN		2026		CTC-01	
CHỈ TIẾT ỜNG CỘNG THOÁT NƯỚC TÊN BẢN VẾ							
THOÁT NƯỚC TÊN HÀNG MỤC XÃ BÀ VỊ, THÀNH PHỐ HẠ NỘI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CÀI TẠO ĐẬP SỔ, THỌN SỔ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG TÊN CÔNG TRÌNH							
KS. LÊ TRUNG KIẾN  QUẢN LÝ KỸ THUẬT							
KS. ĐỖ SƠN BÌNH  THIẾT KẾ - VẾ							
KS. LÊ VĂN CƯỜNG  THIẾT KẾ - VẾ							
KS. LÊ TRUNG KIẾN  THIẾT KẾ - VẾ							
TRUNG ĐỤC CẤP CAO CÔNG TI  ĐƠN VỊ THIẾT KẾ							
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỤC TRUNG ĐỤC CẤP CAO CÔNG TI TRUNG ĐỤC CẤP CAO CÔNG TI							
CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÃ TÀNG XÃ BÀ VỊ							
LẦN XEM NGÀY XEM NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH							
6 5 4 3 2 1							
CHỈ CHỮ							

CẦU TẠO CHUNG CỐNG TRÒN BTCT D600 (TẠI TRÒNG TC)



THÔNG KÊ VẬT TƯ

Kí hiệu	Quy cách	Số	Chiều dài	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
①	D4	1	69360 (mm)	69.36 (m)	6.80 (kg)	
②	D4	12	2492 (mm)	29.90 (m)	2.93 (kg)	
CỘNG					9.73	
BÊ TÔNG		0.477 M3 / 1 ĐƠN CÔNG				

Ngày 24 tháng 02 năm 2016

Ký tên:

Theo văn bản số: 35/1777-CT

THẠM ĐÌNH

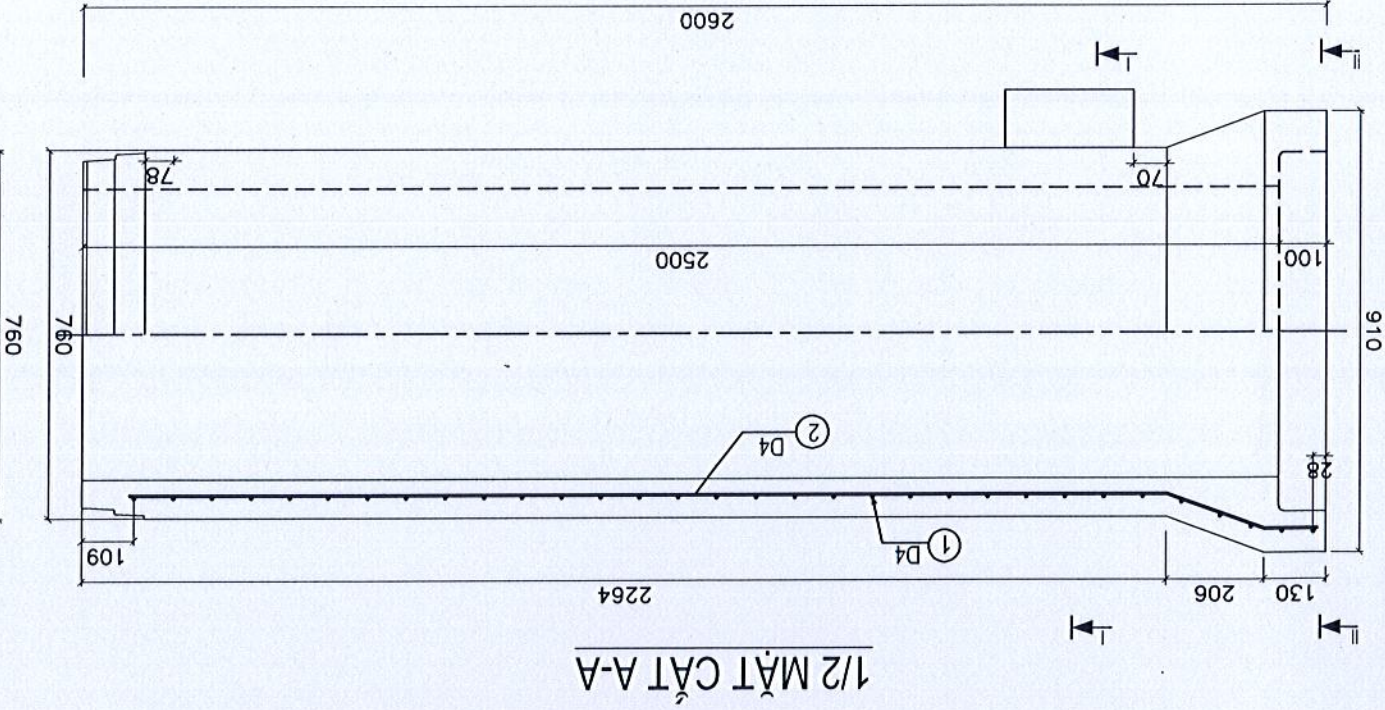
0.477 M3/1Đ01 CÔNG

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

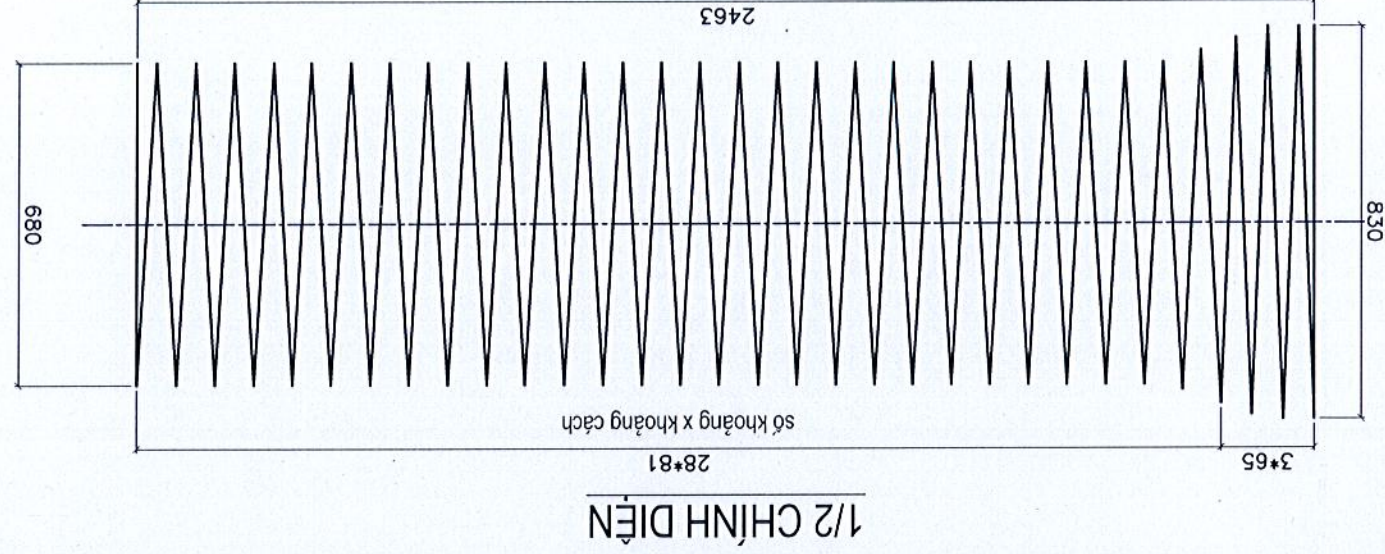
9/73

GHI CHU:

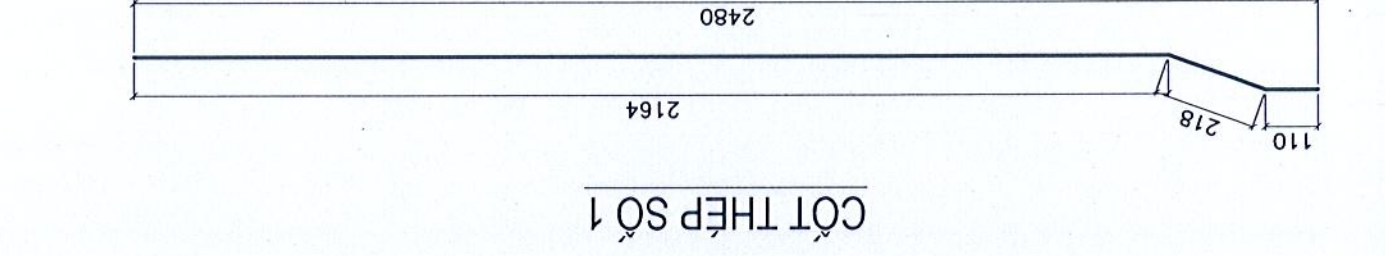
- 1- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm
- 2- Liên kết những cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động hay buốc.
- 3- Cốt thép kéo người có giới hạn chảy $f_y = 500 \text{ MPa}$
- 4- Chiều cao đặt dầm trên công từ $0,6 - 4,0 \text{ m}$
- 5- Yêu cầu dãi với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung
- 6- Công chịu cấp tải tiêu chuẩn TC (hoạt tải HL93 - H30)
- 7- Công được chế tạo theo TCVN 9113:2012
- 8- Công được chế tạo bằng công nghệ rung ép



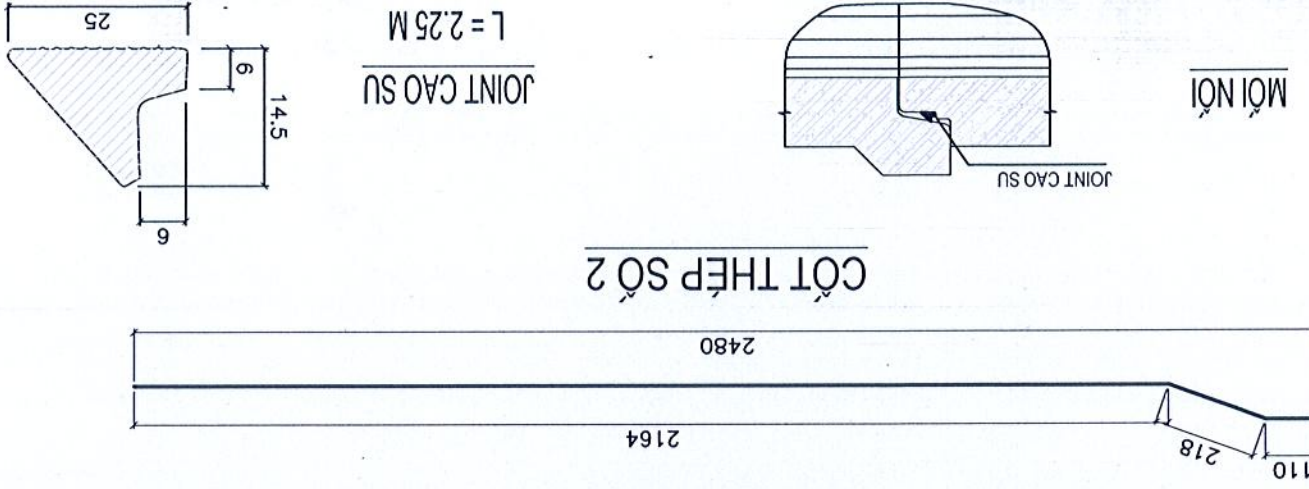
1/2 MẶT CẮT A-A



1/2 CHÍNH DIỆN



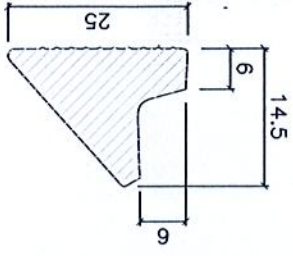
CỘT THẺ SỐ 1



CỘT THẺ SỐ 2

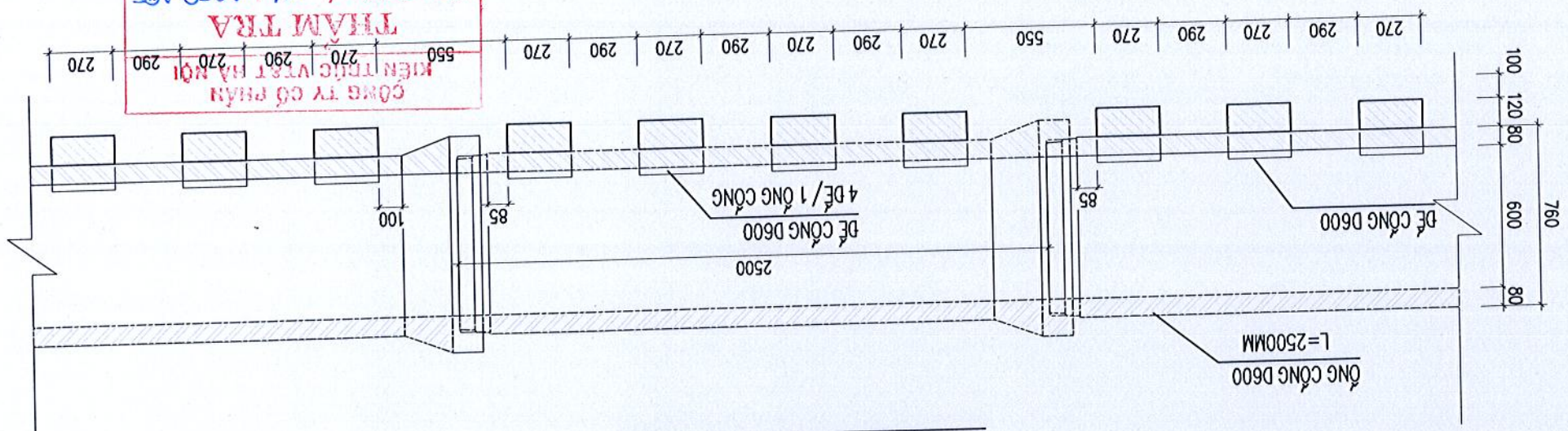
ION IOW

JOINT CAO SU

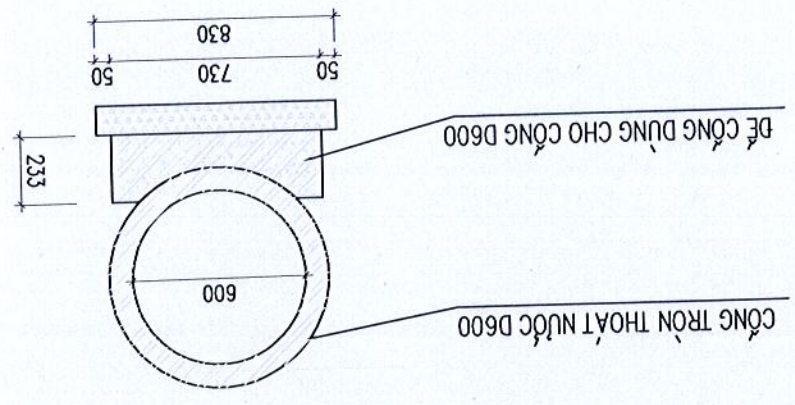


CẮT DỌC LẮP BẮT ỐNG CỐNG D=600
SỐ LƯỢNG ỐNG CỐNG 2,5M/ỐNG
ĐẾ CỐNG: 4 ĐẾ/1 ĐỐT CỐNG

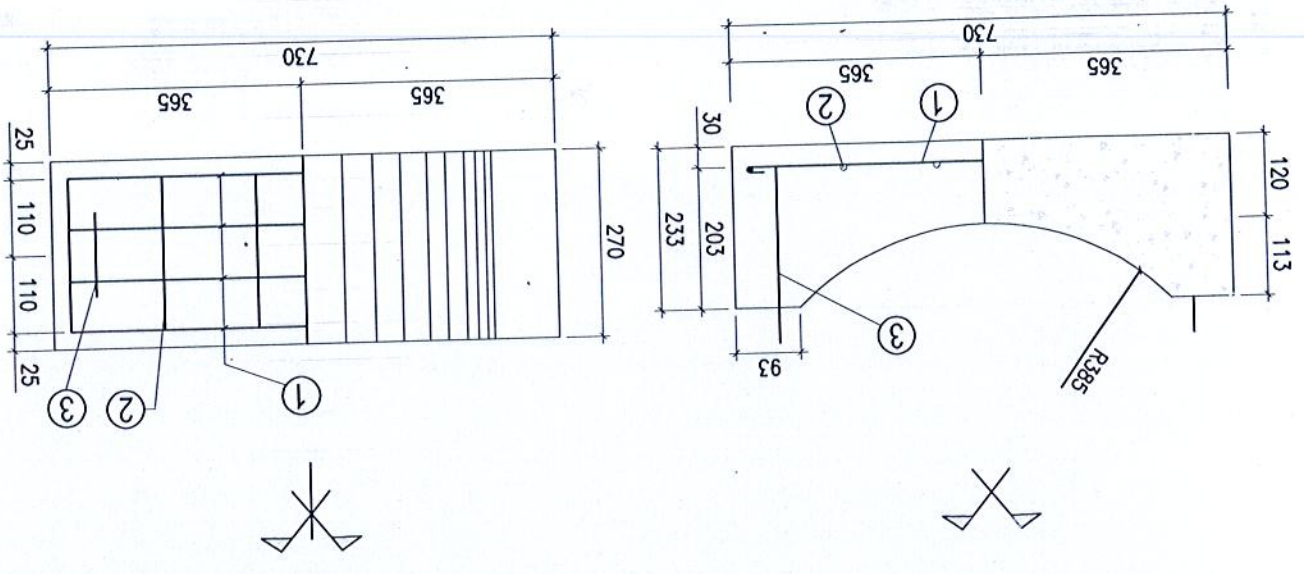
TỔNG CHIỀU DÀI CỐNG ĐẾ00: 18,5M



MẶT CẮT NGANG CỐNG



CHI TIẾT ĐẾ CỐNG D600



BẢNG THÔNG KÊ VẬT TƯ

CT	DƯỜNG KÍNH	LOẠI THÉP	SỐ THANH	CHIỀU DÀI (MM)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TRỌNG LƯỢNG (KG/M)	TRỌNG LƯỢNG (KG)	BỂ TỔNG (M3)
1	D5	KÉO NGƯỜI	4	760	3,04	0,155	0,470	
2	D4	KÉO NGƯỜI	6	300	1,8	0,099	0,178	
3	D6	AI	2	760	1,52	0,222	0,337	
TỔNG							0,985	0,038

PHÒNG KINH TE XÃ BA VÌ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35.1747-CT
Ngày: 14 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Văn Ba

THẨM TRA
Theo văn bản số: M.1.0CT-VT
Ngày: 14 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Thái

Nguyễn Văn Ba

CHỈ CHỈ:	
LẦN XEM	NGÀY XEM
1	
2	
3	
4	
5	
6	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
DẦU TƯ-HÀ TẶNG XÃ BA VÌ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ	
THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC	
M.S.D.N: 010882655	
TRUNG ĐỨC CẤP CO. LTD	
K.S. LÊ VĂN CƯỜNG	
THIẾT KẾ - VẼ	
K.S. ĐỖ SƠN BÌNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:	
K.S. LÊ TRUNG KIẾN	
TÊN CÔNG TRÌNH:	
CẢI TẠO ĐẬP SỐ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT	
VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
XÃ BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
TÊN HÀNG M.C	
THOÁT NƯỚC	
TÊN BẢN VẼ:	
CHI TIẾT ĐẾ CỐNG, CẮT DỌC	
BỘ TRƯỞNG CÔNG D600	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
KÍ HIỆU BẢN VẼ	
NĂM THỰC HIỆN	
2026	
CTC-04	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÀ TẦNG XÃ BA VỊ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC TRƯỜNG ĐỨC CAO CỔ LTD 01 ĐƯỜNG SỐ 1, KINH LƯƠNG HƯNG, P. SÔNG TRĂNG, TP. HÀ NỘI 01 ĐƯỜNG SỐ 1, KINH LƯƠNG HƯNG, P. SÔNG TRĂNG, TP. HÀ NỘI	
LẦN XEM NGÀY XEM	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
1	
2	
3	
4	
5	
6	

STT	HÀNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	PHẠ ĐỒ BÊ TÔNG	M3	$4.3 \times 7.07 \times 0.2 = 6.08$
2	ĐÀO MÔNG	M3	$18 \times 11.268 = 202.824$
3	ĐẬP CÁT	M3	$20 \times 2.207 = 44.14$
4	ĐẬP ĐẤT K95	M3	$18 \times 8.558 = 154.04$
5	BÊ TÔNG DÀ 2X4 M150#	M3	$20 \times 1.1 \times 0.1 = 2.2$

KHỐI LƯỢNG ĐẠO ĐÁP

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

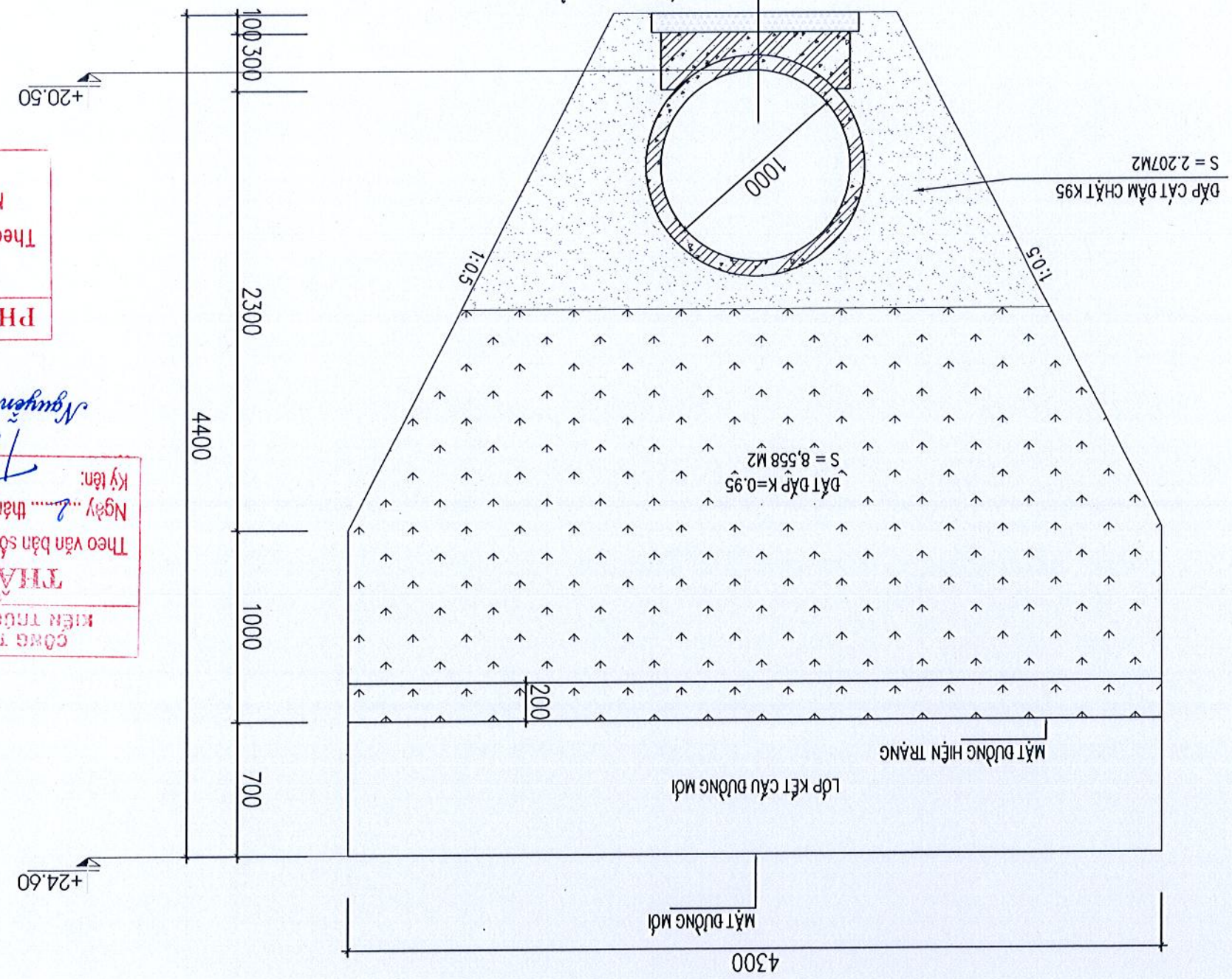
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 65 / TB-TĐ - CT

Ngày: 24 tháng 2 năm 2016

Ký tên: 

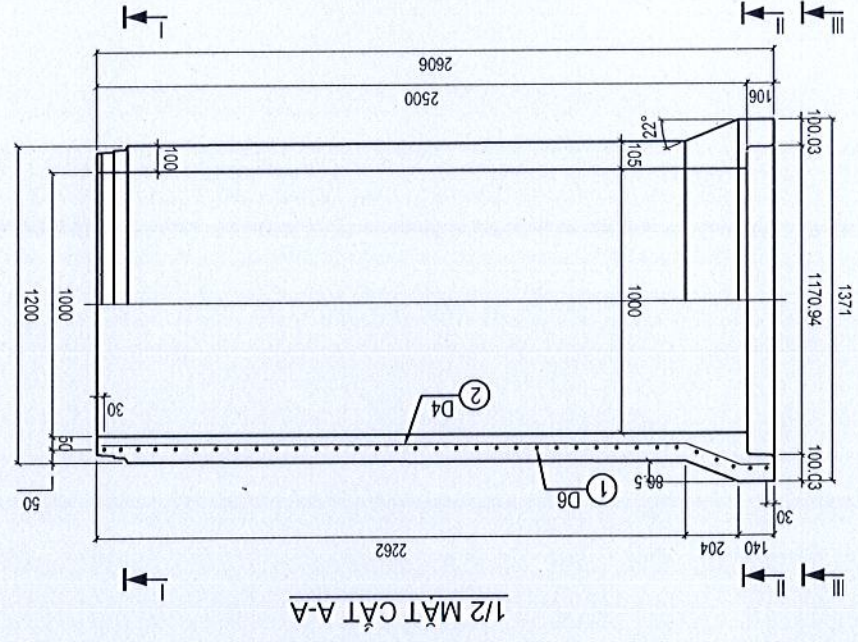
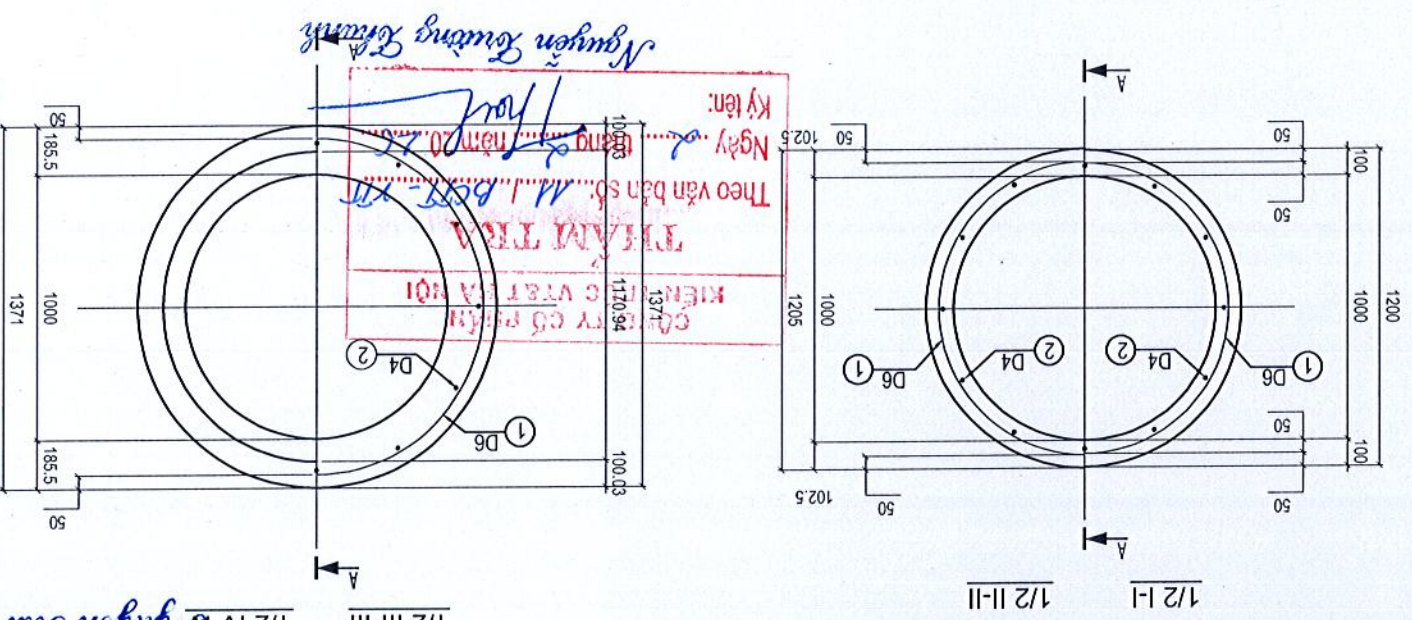
Ký tên: _____
 Ngày tháng năm 2016
 Theo văn bản số
 THAM TỬA
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 KIẾN TRÚC VIỆT NAM NỘI



PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35/170Đ-PT
Ngày: 04/ tháng 02, năm 2016
Ký tên:

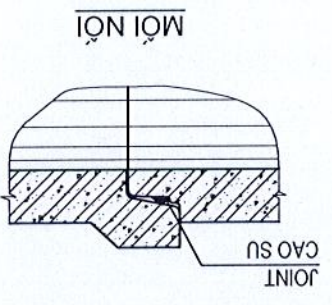
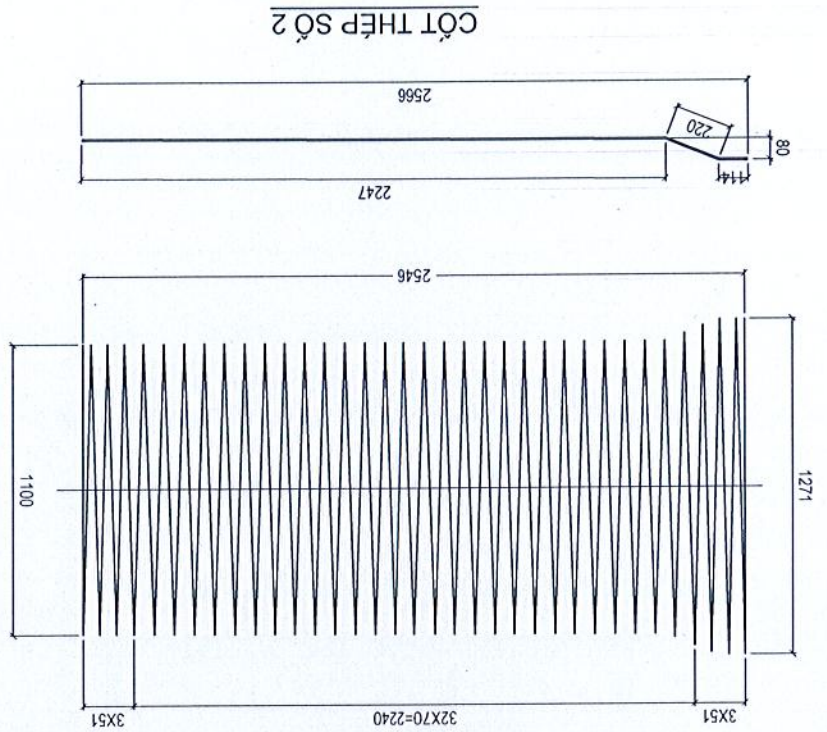
CHIỀU DÀI L=20M+6M=26M
CHI TIẾT CỐNG TRÒN D1000

1/2 III-III 1/2 IV-IV



1/2 CHÍNH DIỆN

CỘT THÉP SỐ 1



JOINT CAO SU

KIẾU	QUY CÁCH	SỐ THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG	TỔNG	GHI
(1)	D6	1	136.68	30.34	3.05	
(2)	D4	12	2581	30.97	33.40	
BỀ TÔNG						0.914 M3/ 1 ĐỘT CỐNG

GHI CHÚ:
1- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG MM.
2- LIÊN KẾT NHƯNG CỘT THÉP ĐƯỢC TIỀN HÀNH BẰNG MÁY HÀN HOẶC BUỘC.
3- CỘT THÉP CÁC BÓN THÁP KÉO NGUYỆT CỎ RA = 3800 KG/CM2.
4- CHIỀU CAO ĐẤT ĐẬP TRÊN CỐNG TỪ 0.6 - 4.0 M.
5- YẾU CẦU BÔI VỚI ĐẤT NÉN ĐƯỢC HƯỚNG DẪN TRONG THUYẾT MINH CHUNG.
6- TÀI TRỌNG THIẾT KẾ H10 - X60.
7- CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY EP (SOVERAEN).

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
NĂM THỰC HIỆN	KIẾU BẢN VẼ
2026	CTC D1000
CHI TIẾT CỐNG D1000	
TÊN BẢN VẼ:	
THOÁT NƯỚC	
TÊN HÀNG MỤC:	
XÃ BA VÌ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
CÁI TẠO ĐẬP SỐ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SÀN XUẤT	
TÊN CÔNG TRÌNH	
KS. LÊ TRUNG KIẾN	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
KS. ĐỖ SƠN BÌNH	
THIẾT KẾ - VẼ	
KS. LÊ VĂN CƯỜNG	
CHỦ ĐẦU TƯ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
DẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VÌ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
GHI CHÚ:	
LẦN XEM	
NGÀY XEM	
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	
1	
2	
3	
4	
5	
6	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
 DẦU TỰ-HÀ TẶNG XÃ BÀ VỊ
 CHỦ ĐẦU TƯ:

Ngày 20/10/2018

9
 5
 20/10/2018

1
 20/10/2018

NH
 XÃ BÀ VỊ

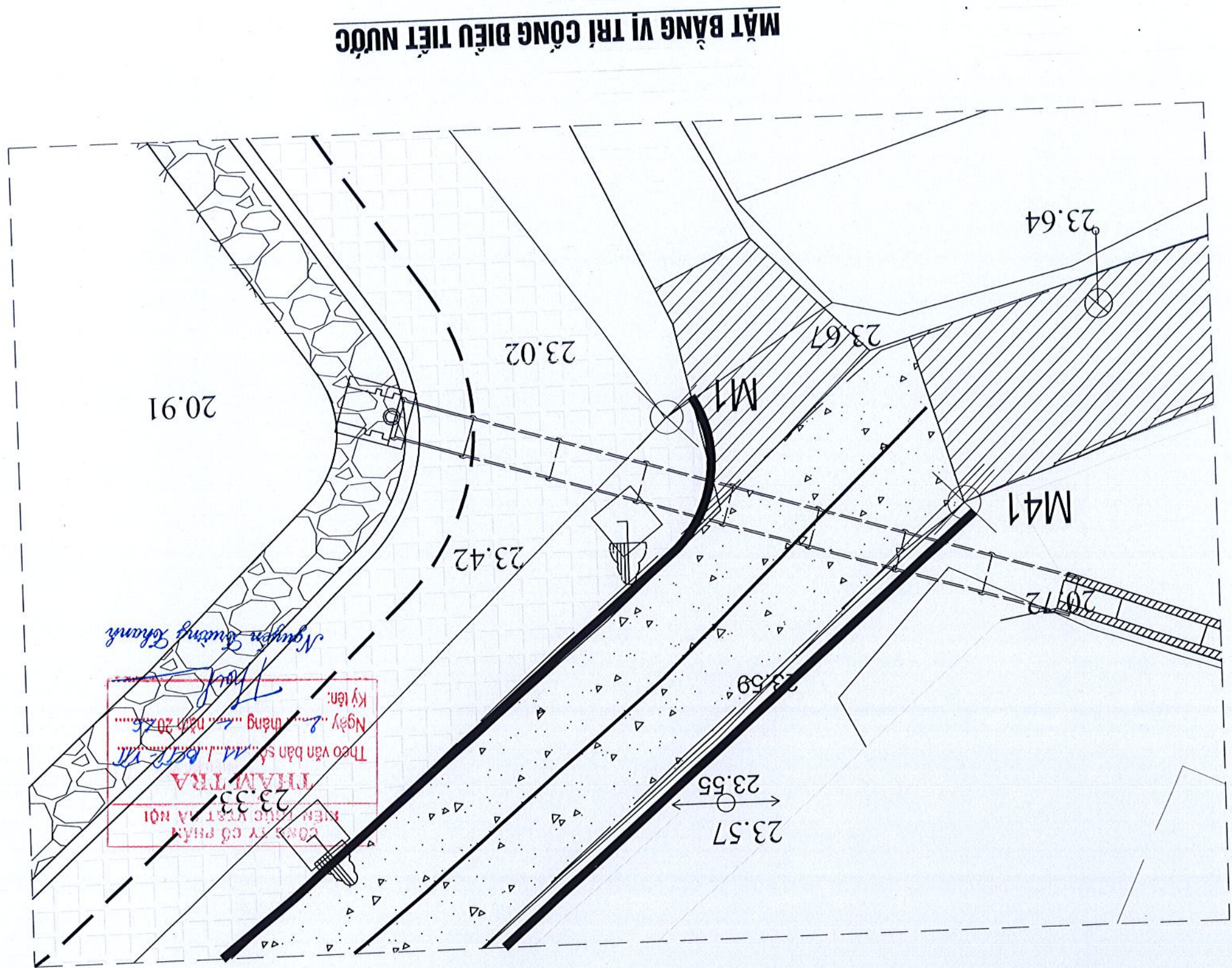
MẬT BANG GA THU D600

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	KÍ HIỆU BẢN VẼ	CV: 01
2026		

TÊN BẢN VẼ:	MẶT BẰNG CÔNG ĐIỀU TIẾT NƯỚC
TÊN HÀNG M.L.C	THOÁT NƯỚC
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÀI TẠO ĐẬP SỐ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	TÊN CÔNG TRÌNH

KS. LÊ TRUNG KIẾN	QUẢN LÝ KỸ THUẬT
KS. ĐỖ SƠN BÌNH	THIẾT KẾ - VẼ
KS. LÊ VĂN CƯỜNG	THIẾT KẾ - VẼ
KS. LÊ TRUNG KIẾN	THIẾT KẾ - VẼ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	TRUNG TÂM XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC	TRUNG DỤC CƠ SỞ L.T.D
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	DẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VỊ



PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ	THẨM ĐỊNH
Ngày... 14 tháng ... 2026	Ký tên:
Theo văn bản số: 45.1707.14	

CÔNG TY CỔ PHẦN	THAM TRA
Ngày... 14 tháng ... 2026	Ký tên:
Theo văn bản số: 45.1707.14	



CV: 04

2026

NĂM THỰC HIỆN

KIẾU BẢN VẼ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHI TIẾT, THÔNG KẾ THÉP CỬA VAN

TÊN BẢN VẼ:

THOÁT NƯỚC

TÊN HÀNG MỤC:

XÃ BA BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

CẢI TẠO ĐẬP SỐ, THƠN SỐ PHỤC VỤ SÂN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG

TÊN CÔNG TRÌNH:

KS.LÊ TRUNG KIẾN

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS. ĐỖ SƠN BÌNH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

CHỌN THIẾT KẾ ANH:

KS.LÊ TRUNG KIẾN

TX. SƠN

TRUNG DỤC

TRƯỜNG MẠI

XÂY DỰNG VÀ

CÔNG

TRƯỜNG MẠI TRUNG DỤC

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

TRUNG DỤC CAD CO., LTD

TRUNG DỤC CAD CO., LTD

TRUNG DỤC CAD CO., LTD

TRUNG DỤC CAD CO., LTD

BÀN QUẢN LÝ DỰ ÁN

DẤU TU-HÀ TẦNG XÃ BA VỊ

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 35/1998-KT

Ngày: 09 tháng 1 năm 2016

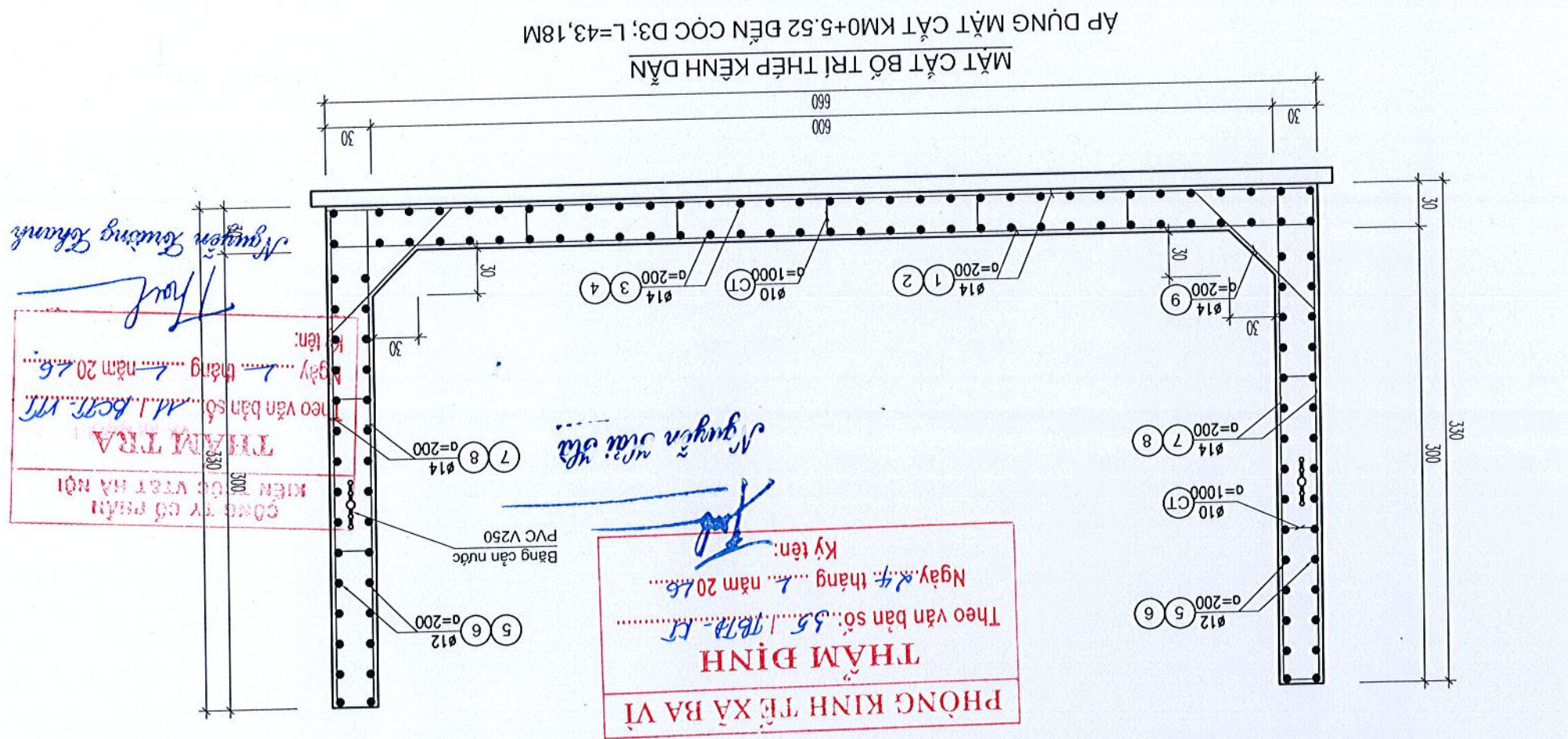
Ký tên:

GHÉ CHỖ:

NGÀY XÂY

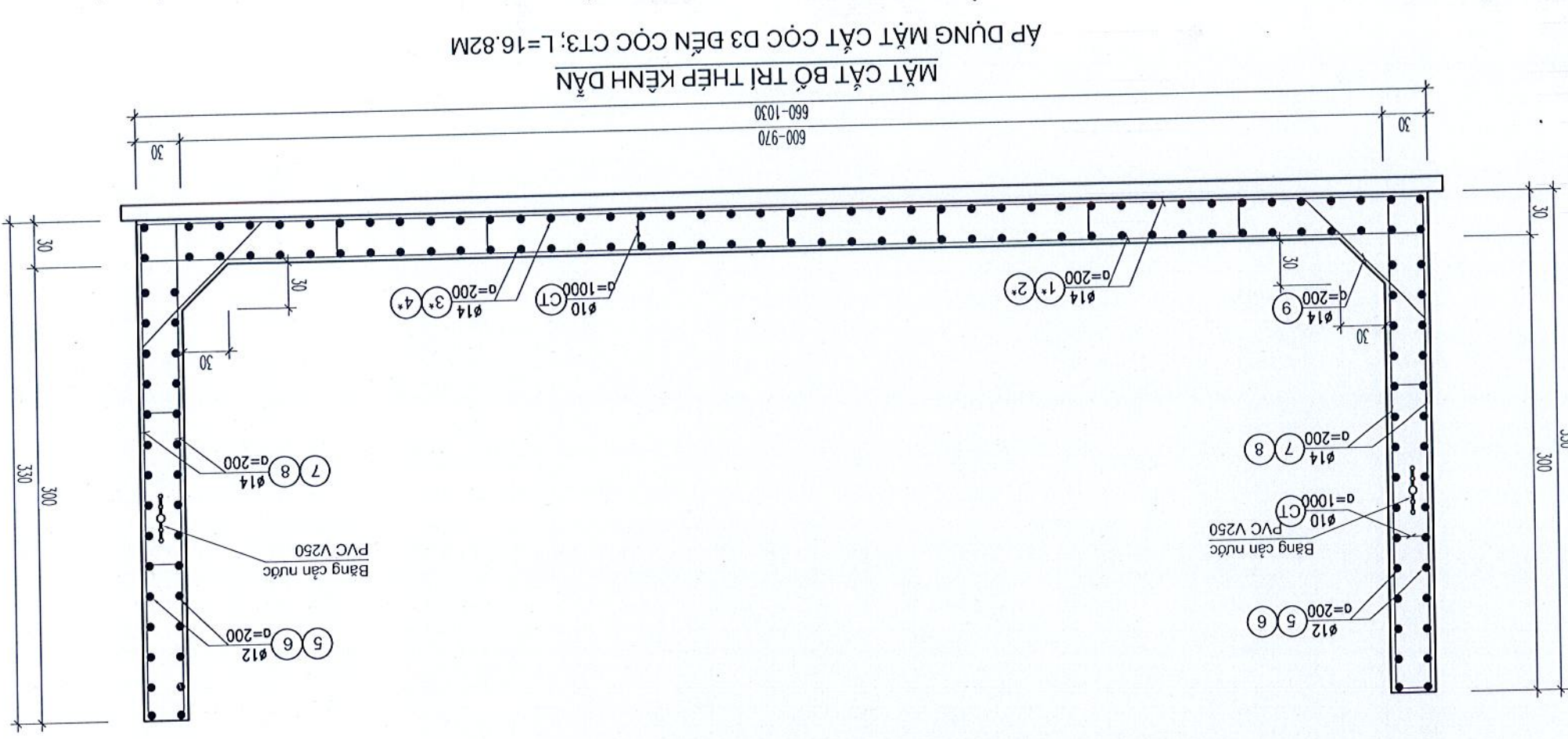
NGÀY CHỈNH

BẢNG THÔNG KẾ CỘT THÉP									
TÊN SỐ	C. KIẾN	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH 1 THÀNH (mm)	CHIỀU DÀI C. KIẾN 1 (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI T. LƯỚI (m)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG (Kg)	TỔNG CHIỀU DÀI T. LƯỚI (m)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG (Kg)
1	1	300 1740 300	12	2340	20	46.8	41.55	46.8	41.55
2	2	300 1840 300	12	2440	20	48.8	43.53	48.8	43.53
3	3	300 4070	12	4370	14	59.18	52.77	59.18	52.77
4	4	1840	10	1840	38	66.92	43.11	66.92	43.11
5	5	1070	10	1070	38	40.66	25.07	40.66	25.07
6	6	240 740	10	980	38	37.24	22.96	37.24	22.96
7	7	240 290 240	10	770	38	29.26	18.04	29.26	18.04
8	8	1540	10	1540	38	56.08	35.08	56.08	35.08
CT	CT	100 340 100	10	540	21	11.34	6.99	11.34	6.99
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10 = 152.25$ kg; Chiều dài = 246.94 mét									
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 12 = 255.59$ kg; Chiều dài = 287.88 mét									



THAM TRA
Ký tên: Nguyễn Văn Bình
Ngày: 15 tháng 1 năm 2016

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ
THAM ĐỊNH
Ký tên: Nguyễn Văn Bình
Ngày: 15 tháng 1 năm 2016



CHỈ CHỈ:	
LẦN XEM	NGÀY XEM
1	
2	
3	
4	
5	
6	
CHỦ ĐẦU TƯ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
DẦU TƯ-HÀ TẶNG XÃ BA VÌ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ	
THI CÔNG VÀ THI CÔNG	
THƯỜNG MẠI	
TRUNG DỤC	
K.S. LÊ VĂN CƯỜNG	
THIẾT KẾ - VẼ	
K.S. ĐỖ SƠN BÌNH	
QUẢN LÝ THIẾT KẾ	
K.S. LÊ TRUNG KIẾN	
TÊN CÔNG TRÌNH	
CẢI TẠO ĐẬP SỞ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT	
VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
XÃ BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
TÊN HÀNG M.C	
THOÁT NƯỚC	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT CẮT THÉP KÉNH	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THƯỜNG	
K: 01	2026

TÊN CÔNG TRÌNH KẾT CẤU ĐÁP SỔ, THÔN SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	GIẢI THIẾT XÂY DỰNG
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	TÊN HANG M.C.
THOÁT NƯỚC	TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CÔNG	

QUẢN LÝ KỸ THUẬT



KS.LÊ TRUNG KIẾN

KS. ĐỖ SƠN BÌNH

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

ĐẠI HỘI ĐẢNG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
 ĐẦU TƯ-HÀ TĂNG XÃ BÀ VÌ

CHỦ ĐẦU TƯ		

NGÀY XEM	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
----------	---------------------

Stoughton Nov. 21. 1861

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI
THÀNH ĐÌNH
Theo văn bản số: 551/PP.15.
Ngày... 04 tháng... 1 năm 2016...
Ký tên: 

Nguyễn Trường Khuê

Song chân rúc

Kiến:

Ngày/.. tháng/ năm 20..

Theo văn bản số: M...BOT/M

TRAM TRA

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT NAM

Sản hạ lưu

Rò đá học 1x1x0.5m/ số lượng: 01
Rò đá học 1x2x0.5m/ số lượng: 10

C: 03		2026	
Kí hiệu bản vẽ		NĂM THỰC HIỆN	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			
MẶT CẮT 1-1: 2-2: 3-3			
TÊN BẢN VẼ:			
THOẠI NƯỚC			
TÊN HÀNG M.L.C			
XÃ BA VÌ, THÀNH PHỐ HẠ NỘI			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG			
CÀI TẠO ĐẬP SỎ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT			
TÊN CÔNG TRÌNH			
K.S. LÊ TRUNG KIẾN		QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
K.S. ĐỖ SƠN BÌNH		THIẾT KẾ - VẼ	
K.S. LÊ VĂN CƯỜNG		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	
K.S. LÊ TRUNG KIẾN		K.S. LÊ TRUNG KIẾN	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC		CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC	
TRUNG DỤC CẤP CO. LTD		TRUNG DỤC CẤP CO. LTD	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DẦU TỰ-HẠ TẦNG XÃ BA VÌ			
CHỦ ĐẦU TƯ			
LẦN XEM			
NGÀY XEM			
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH			
GHI CHÚ:			

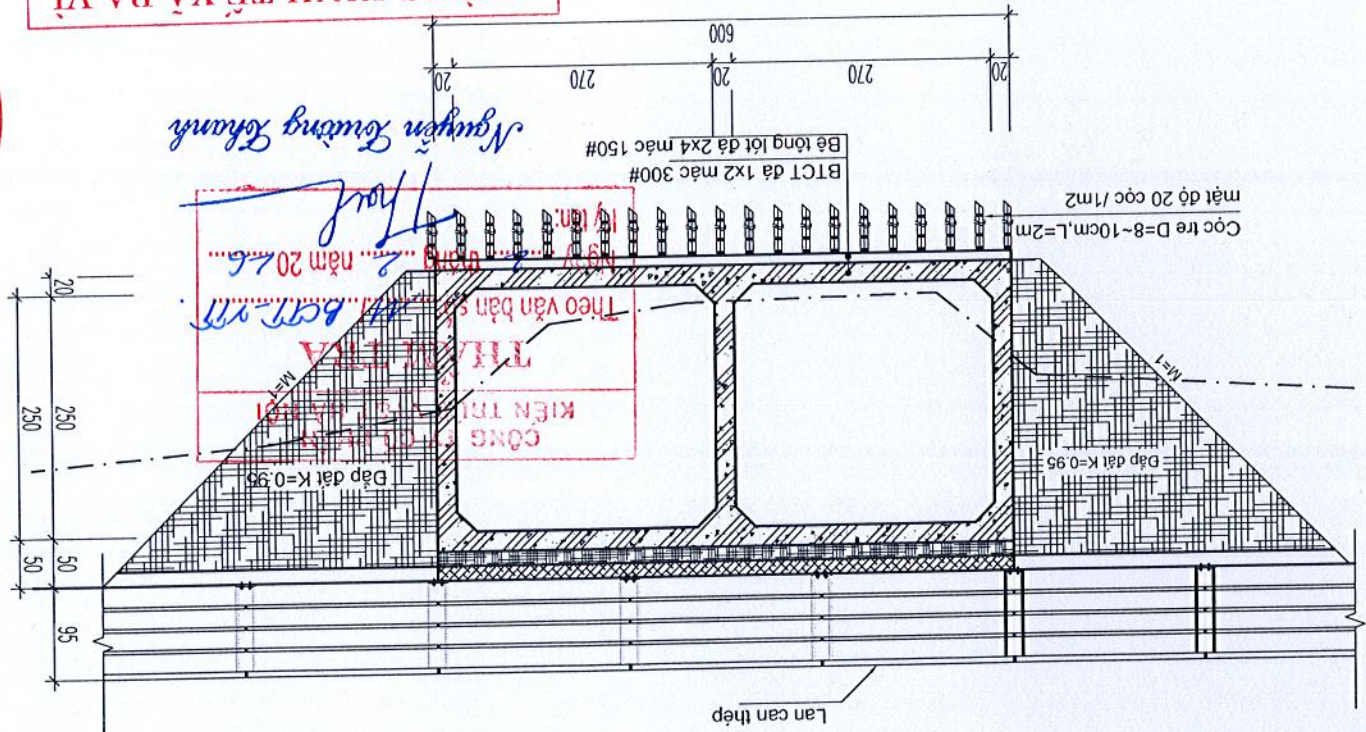
Nguyễn Văn Bình

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35/TKĐ-15
Ngày: 17 tháng 12 năm 2015
Ký tên:

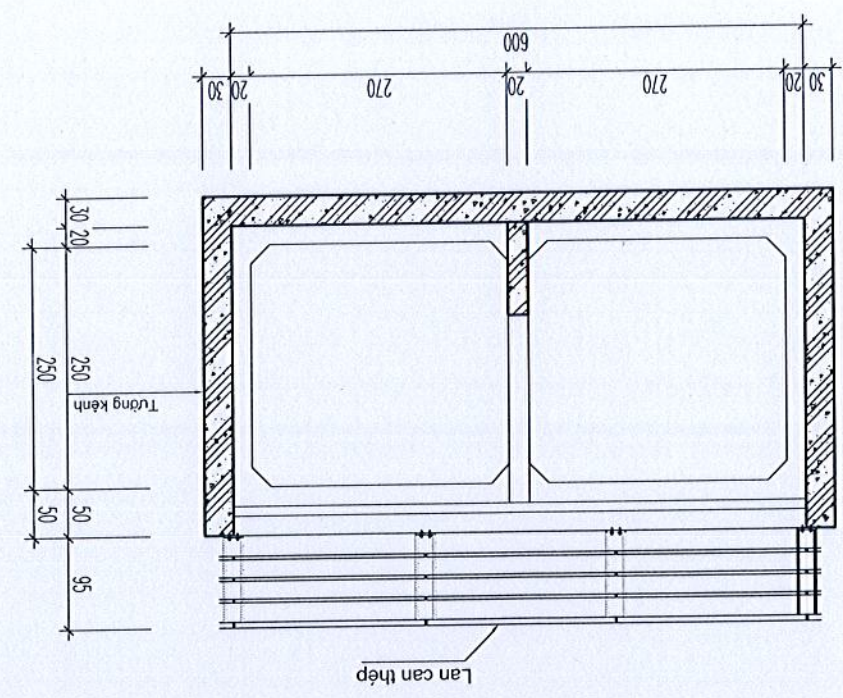
Nguyễn Văn Bình

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC
TRUNG DỤC CẤP CO. LTD
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

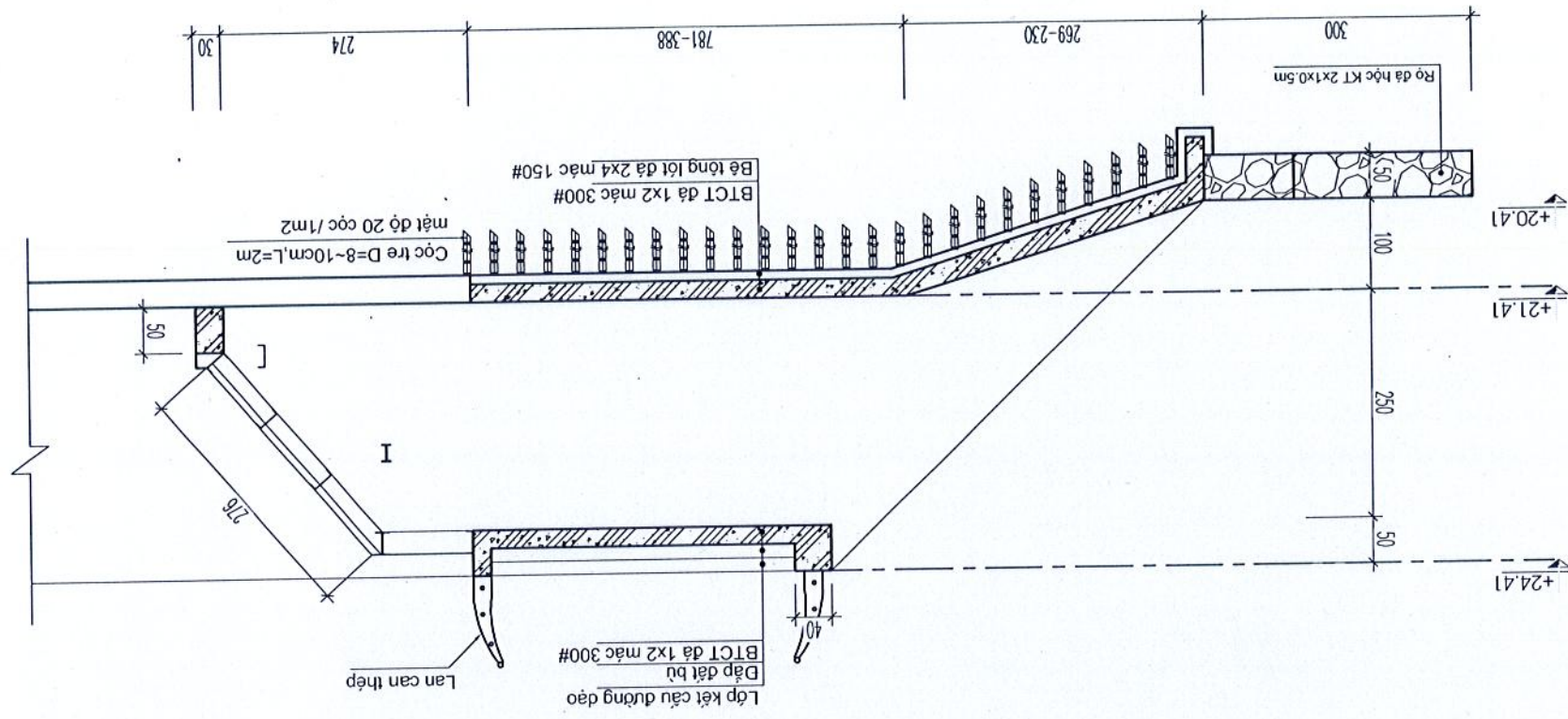
MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 1-1



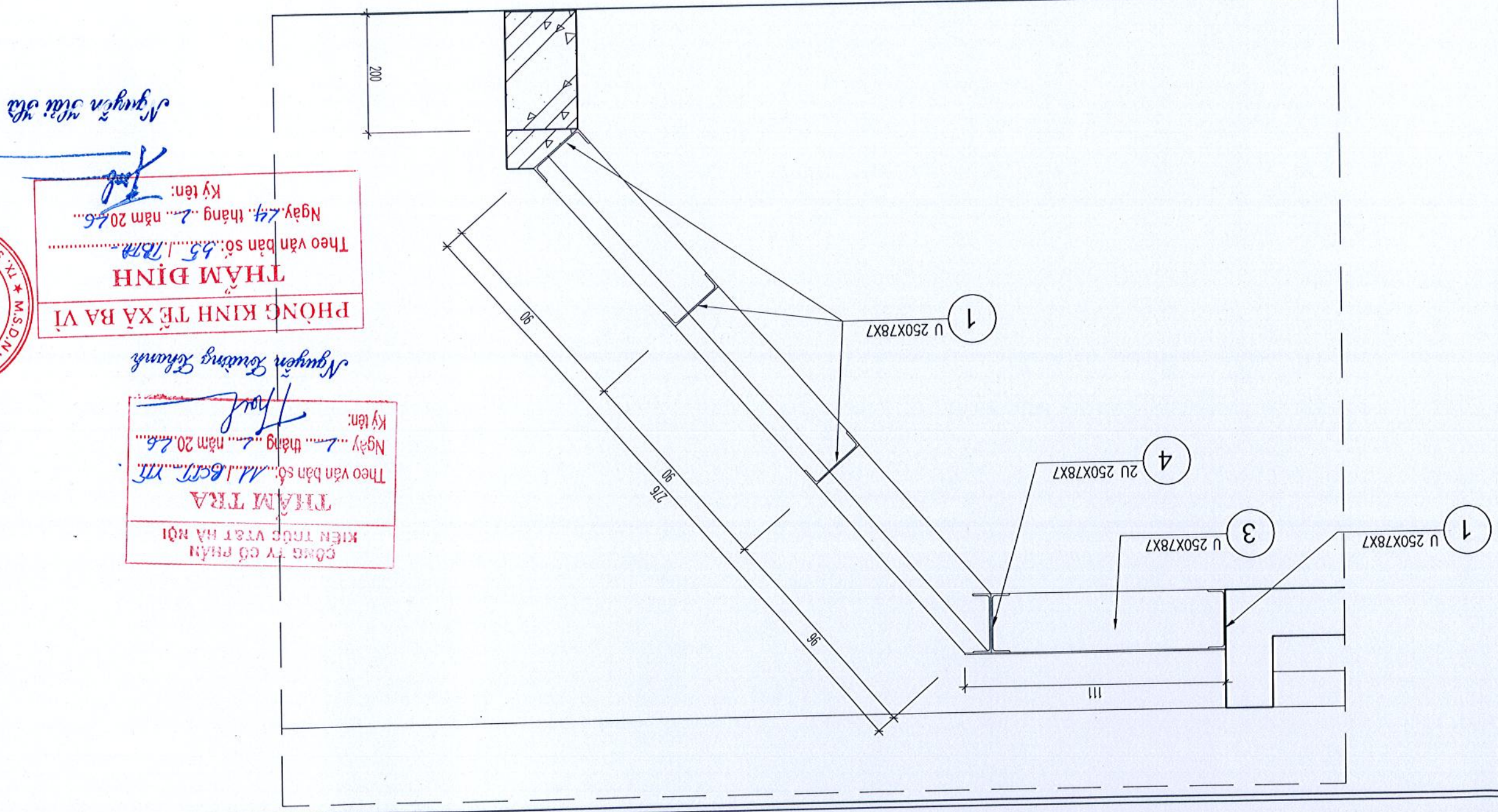
MẶT CẮT 3-3



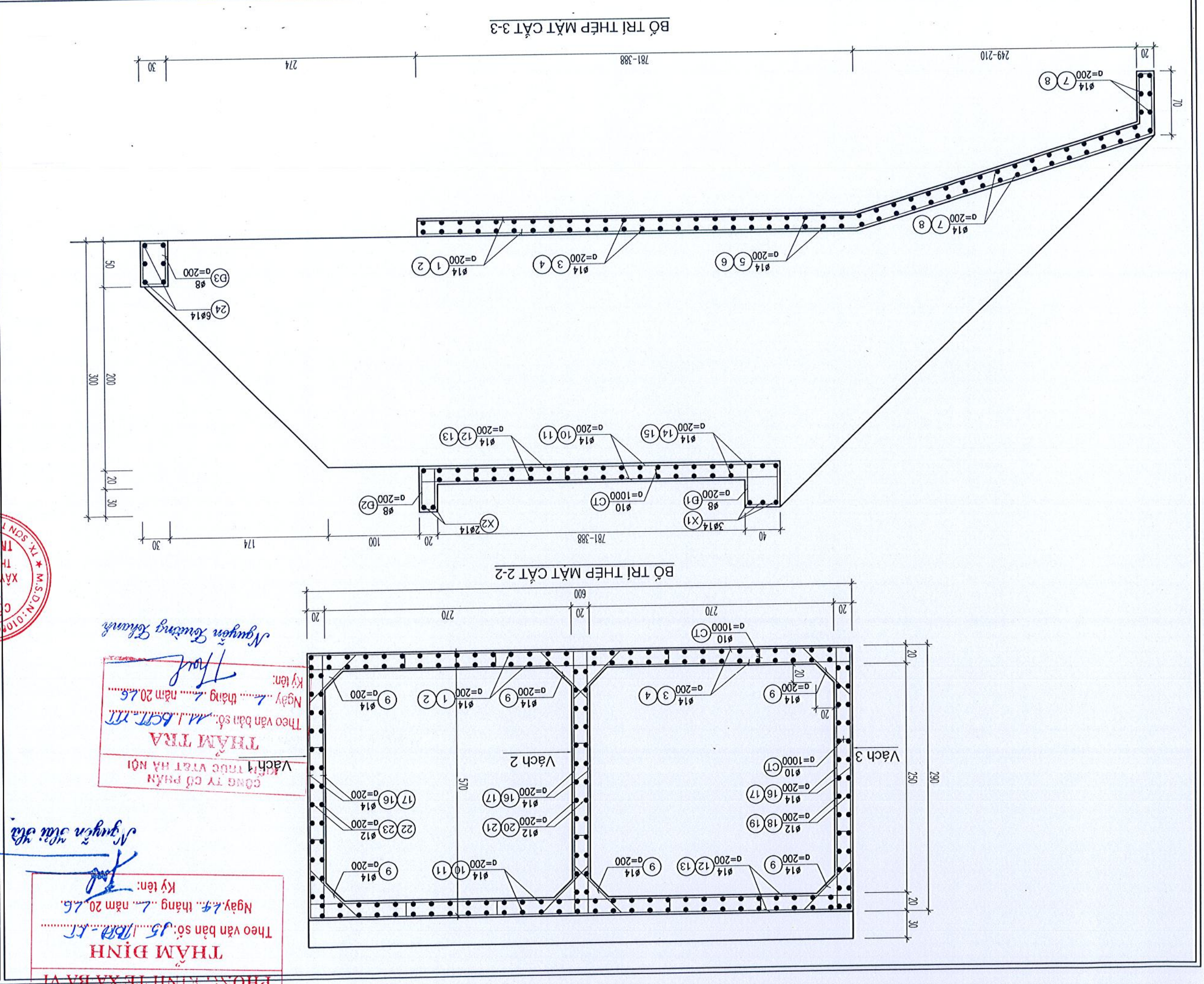
C: 05		2026	
MÀU THỰC HIỆN		MÀU BIỂU BẢN VẼ	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			
MẶT CẮT I-I, II-II			
TÊN BẢN VẼ:			
THOÁT NƯỚC			
TÊN HÀNG M.C:			
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
CÁI TẠO ĐẬP SỞ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG			
TÊN CÔNG TRÌNH:			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
QUẢN LÝ KỸ THUẬT			
KS. ĐỖ SƠN BÌNH			
THIẾT KẾ - VẼ:			
KS. LÊ VĂN CƯỜNG			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC			
TRUNG DỤC CAO CẤP LTD			
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ			
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN			
CHỦ ĐẦU TƯ			
DẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VỊ			
LẦN XÂY			
NGÀY XÂY			
MỘT DUNG ĐIỀU CHỈNH			
GHI CHÚ:			

GHI CHÚ:

- KHUONG ĐƯỢC LÀM TỪ THÉP TIÊU CHUẨN CCT38 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
- CCT38 - CƯỜNG ĐỘ CHỊU KÉO LÀ 2300KG/CM2
- HẠM DƯỚI LỚP THUỐC PHỦ BẰNG MÂY HẠM TỰ ĐỘNG
- QUE HẠM DÙNG LOẠI N42 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
- KẾT CẤU ĐƯỢC SÀN TÍNH ĐIỆN
- CHIỀU CAO ĐƯỜNG HẠM CỎ CHIỀU CAO NHỎ NHẤT BẰNG 80% CHIỀU DÀY BẢY MÀ LIỀN KẾT VÀ HẠM
- LIỀN TỤC TRỪ KHI CỎ CHỈ ĐỊNH KHÁC
- YÊU CẦU KHI VẪN CHUYỂN HAY CẦU LẬP CẦN CÓ BIỆN PHÁP TRÁNH CÔNG VỆNH.



C:\08		2026	
MÀM THỰC HEN		KÍ HIỆU BẢN VẼ	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			
MẶT CẮT THÉP CÔNG			
TÊN BẢN VẼ:			
THOÁT NƯỚC			
TÊN HÀNG MỤC:			
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:			
CÀI TẠO ĐẶC SỞ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SÀN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MỚI TRƯỜNG			
TÊN CÔNG TRÌNH:			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:			
KS. ĐỖ SƠN BÌNH			
THIẾT KẾ - VẼ:			
KS. LÊ VĂN CƯỜNG			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC			
TRUNG DỤC CƠ SỞ LƯU			
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC			
TRUNG DỤC CƠ SỞ LƯU			
DANH SÁCH THIẾT KẾ			
BÀN QUẢN LÝ DỰ ÁN			
DẦU TƯ-HÀ TẮNG XÃ BA VỊ			
CHỦ ĐẦU TƯ			
LẦN XEM			
NGÀY XEM			
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH			
GHI CHÚ:			



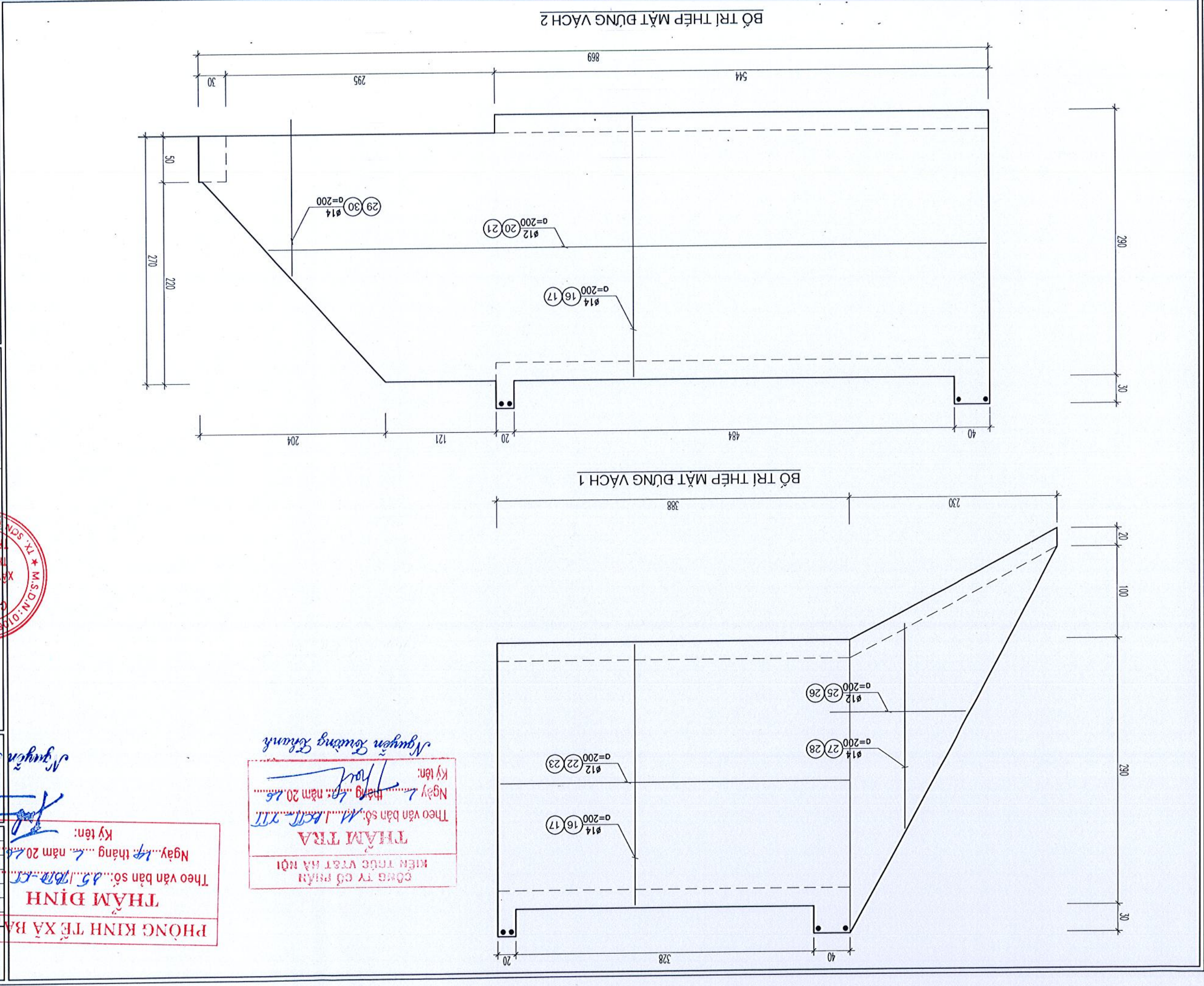
PHÒNG: KINH TẾ XÃ BA VỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 15/BA-KT
Ngày: 24 tháng 10 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Văn Bình

THẨM TRA
Theo văn bản số: 11/BC-TT
Ngày: 24 tháng 10 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Văn Bình

THẨM Duyệt
Theo văn bản số: 11/BC-TT
Ngày: 24 tháng 10 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Văn Bình

C: 09		2026	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		KÍ HIỆU BẢN VẼ	
MẶT DƯNG THẺP VÁCH 1, 2		TÊN BẢN VẼ:	
THOÁT NƯỚC		TÊN HÀNG MỤC	
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
CÀI TẠO ĐẬP SỐ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG		TÊN CÔNG TRÌNH	
KS. LÊ TRUNG KIẾN		QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
KS. ĐỖ SƠN BÌNH		THIẾT KẾ - VẼ	
KS. LÊ VĂN CƯỜNG		KS. LÊ TRUNG KIẾN	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC		CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC	
TRUNG ĐỨC CẤP CO. LTD		TRUNG ĐỨC CẤP CO. LTD	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN		CHỦ ĐẦU TƯ	
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
NGÀY XEM		NGÀY XEM	
MỘT DUNG ĐIỀU CHỈNH		MỘT DUNG ĐIỀU CHỈNH	
GHI CHÚ:		GHI CHÚ:	



THẨM TRA
CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI

Ký tên: *Nguyễn Trường Xuân*
Ngày: 14 tháng 1 năm 2026
Theo văn bản số: 11.18CT.271

THẨM ĐỊNH
PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ

Ký tên: *Nguyễn Văn An*
Ngày: 14 tháng 1 năm 2026
Theo văn bản số: 11.18CT.271

BẢNG THÔNG KẾ CỘT THẬP DÂY									
TÊN SỐ C.KIỆN	HÌNH DẠNG - KÍCH THUỘC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	CHIỀU DÀI 1 C.KIỆN (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)		
1	150 5800	2490	630	34	34	308,38	372,65		
2	150 5800	2490	630	34	34	308,38	372,65		
3	150 5940	150	6240	20	20	124,8	150,81		
4	150 5940	150	6240	20	20	124,8	150,81		
5	150 3600	150	3900	20	20	78	94,26		
6	150 3600	150	3900	20	20	78	94,26		
7	150 7100	150	7400	18	18	133,2	160,96		
8	150 7100	150	7400	18	18	133,2	160,96		
9	200 730	200	730	14	119	134,47	162,5		
CT	100 140 100	10	340	35	35	11,9	7,34		
- Trống lượng thép có đường kính Φ10 = 7,34 kg; - Trống lượng thép có đường kính Φ14 = 1719,86 kg;									

BẢNG THÔNG KẾ CỘT THẬP SÀN									
TÊN SỐ C.KIỆN	HÌNH DẠNG - KÍCH THUỘC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	CHIỀU DÀI 1 C.KIỆN (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)		
10	150 5800	150	6100	31	31	189,1	228,51		
11	150 5800	150	5800	31	31	179,8	217,27		
12	150 5940	150	6240	20	20	124,8	150,81		
13	150 5940	150	5940	20	20	118,8	143,56		
14	150 3050	150	3350	20	20	67	80,96		
15	150 3050	150	3050	20	20	61	73,71		
X1	7100	14	7100	3	3	21,3	25,74		
X2	5940	14	5940	2	2	11,88	14,36		
D1	340 440	60	1680	36	36	60,48	23,86		
D2	140 440	60	1280	31	31	39,68	15,66		
CT	100 140 100	10	340	35	35	11,9	7,34		
- Trống lượng thép có đường kính Φ8 = 39,52 kg; - Trống lượng thép có đường kính Φ10 = 7,34 kg; - Trống lượng thép có đường kính Φ14 = 934,92 kg;									

BẢNG THÔNG KẾ CỘT THẬP VÁCH									
TÊN SỐ C.KIỆN	HÌNH DẠNG - KÍCH THUỘC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	CHIỀU DÀI 1 C.KIỆN (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (kg)		
9	200 730 200	14	1130	119	119	134.47	162.5		
16	300 5700	14	6000	96	96	576	696.05		
17	300 5700	14	6000	96	96	576	696.05		
18	7770	12	7770	15	15	116.55	103.47		
19	7770	12	7770	15	15	116.55	103.47		
20	7900	12	7900	15	15	118.5	105.21		
21	7900	12	7900	15	15	118.5	105.21		
22	3850 6400	14	3850	6	6	38.4	46.40		
23	3850 6400	14	3850	6	6	38.4	46.40		
D3	240 440 60	8	1480	31	31	45.88	18.10		
25	1500	12	1500	22	22	33	29.30		
26	1500	12	1500	22	22	33	29.30		
27	300 2000	14	2300	13	13	29.9	36.13		
28	300 2000	14	2300	13	13	29.9	36.13		
29	300 1800	14	2100	11	11	23.1	27.91		
30	300 1800	14	2100	11	11	23.1	27.91		
31	300 1900	14	2200	14	14	30.8	37.22		
32	300 1900	14	2200	14	14	30.8	37.22		
33	1770	12	1770	21	21	37.17	33.00		
34	1770	12	1770	21	21	37.17	33.00		
CT	100 140 100	10	340	60	60	20.4	12.58		
- Trống lượng thép có đường kính Φ8 = 18.1 kg; - Trống lượng thép có đường kính Φ10 = 12.58 kg; - Trống lượng thép có đường kính Φ12 = 644.5 kg; - Trống lượng thép có đường kính Φ14 = 1803.52 kg;									

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ
THẠM ĐÌNH
Theo văn bản số: 35.1.7579-KT
Ngày: 24 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Văn Ba

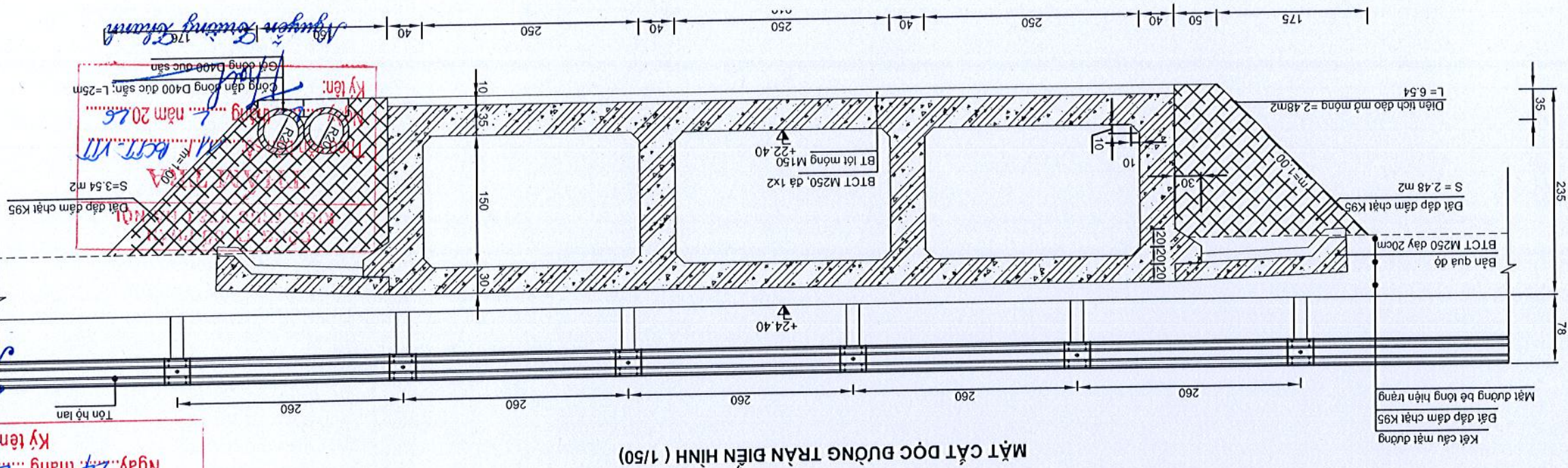
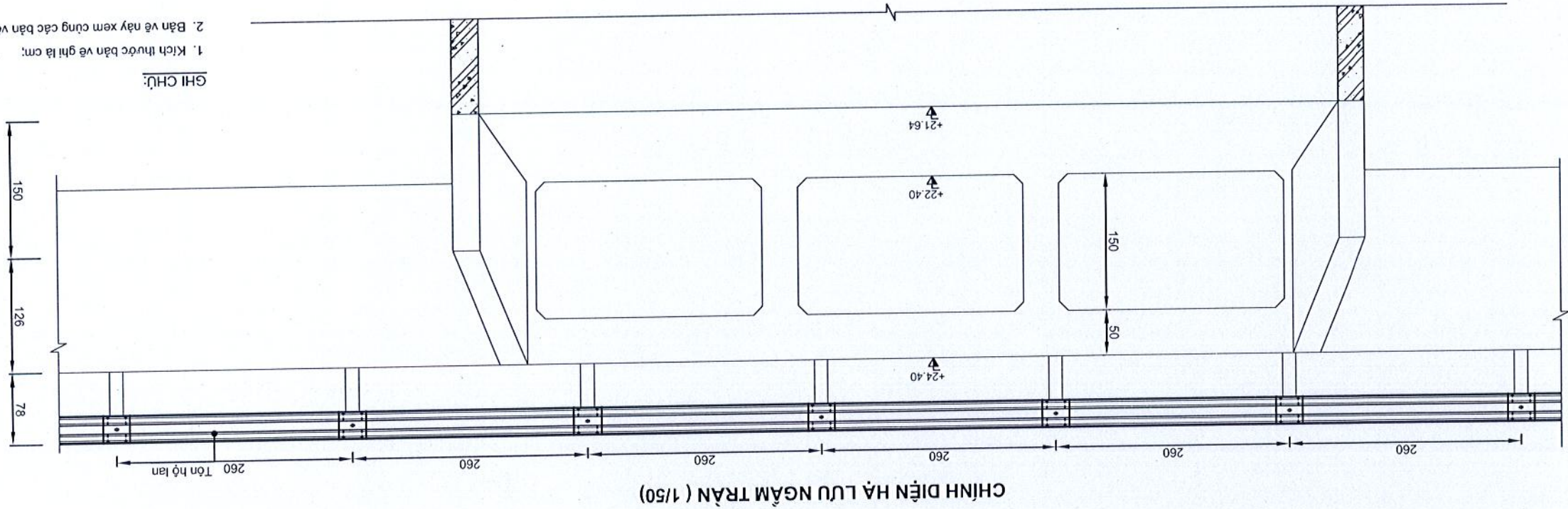
HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG	
NĂM THỰC HIỆN	C: 11
KIẾU BẢN VẼ	
THÔNG KẾ THÉP CÔNG	
TÊN BẢN VẼ:	
TÊN HANG MỤC:	
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:	
CÁI TẠO ĐẬP SỞ, THÔN SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
TÊN CÔNG TRÌNH:	
KS. LÊ TRUNG KIẾN	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:	
KS. ĐỖ SƠN BÌNH	
THIẾT KẾ - VẼ:	
KS. LÊ VĂN CƯỜNG	
KS. LÊ TRUNG KIẾN	
TRUNG DỤC	
THƯỜNG MẠI	
KAY DỰNG VÀ	
CÔNG TY TNHH	
TRUNG DỤC VÀ	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ	
TRUNG DỤC C&C CO., LTD	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
DẦU TƯ - HÃ TĂNG XÃ BA VỊ	
CHỦ ĐẦU TƯ	
LẦN XEM	
NGÀY XEM	
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	
GHI CHÚ	

HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG	
NĂM THỰC HIỆN	KI HIỆU BẢN VẼ
2026	TR-03
MẶT CẮT DỌC ĐƯỜNG TRẦN	
TÊN BẢN VẼ:	
THOÁT NƯỚC	
TÊN HANG MỤC:	
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:	
CẢI TẠO ĐẬP SỐ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SÂN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
TÊN CÔNG TRÌNH:	
KS. LÊ TRUNG KIẾN	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:	
KS. ĐỖ SƠN BÌNH	
THIẾT KẾ - VẼ:	
KS. LÊ VĂN CƯỜNG	
KS. LÊ TRUNG KIẾN	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC	
TRUNG DỤC CAO CO., LTD	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VỊ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
THAM ĐỊNH	
Theo văn bản số: 35/1779-KT	
Ngày ký: 17/10/2016	
Ký tên:	
Tôn hồ lan	
1	
2	
3	
4	
5	

GHI CHÚ:

1. Kích thước bản vẽ ghi là cm;

2. Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ chi tiết khác



PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ

THAM ĐỊNH

Ngày ký: 17/10/2016

Ký tên:

Tôn hồ lan

1

2

3

4

5

TR-04

2026

KI HIỆU BẢN VẼ

NĂM THỰC HIỆN

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHÍNH DIỆN THƯỜNG LƯU

TÊN BẢN VẼ:

THOÁT NƯỚC

TÊN HÀNG MỤC

XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

CẢI TẠO ĐẬP SỎ, THỎN SỎ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG

TÊN CÔNG TRÌNH

KS. LÊ TRUNG KIẾN

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KS. ĐỖ SƠN BÌNH

THIẾT KẾ - VẼ

KS. LÊ VĂN CƯỜNG

THIẾT KẾ - VẼ

KS. LÊ TRUNG KIẾN

THIẾT KẾ - VẼ

TRUNG DỤC VÀ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC

TRUNG DỤC CAB CO., LTD

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

TR. SQT. T. 1

M.S.D.N. 0104662855

CHÍNH DIỆN THƯỜNG LƯU

TRUNG DỤC

THƯƠNG MẠI

XÂY DỰNG VÀ

TRUNG DỤC

TR. SQT. T. 1

CHỦ ĐẦU TƯ:

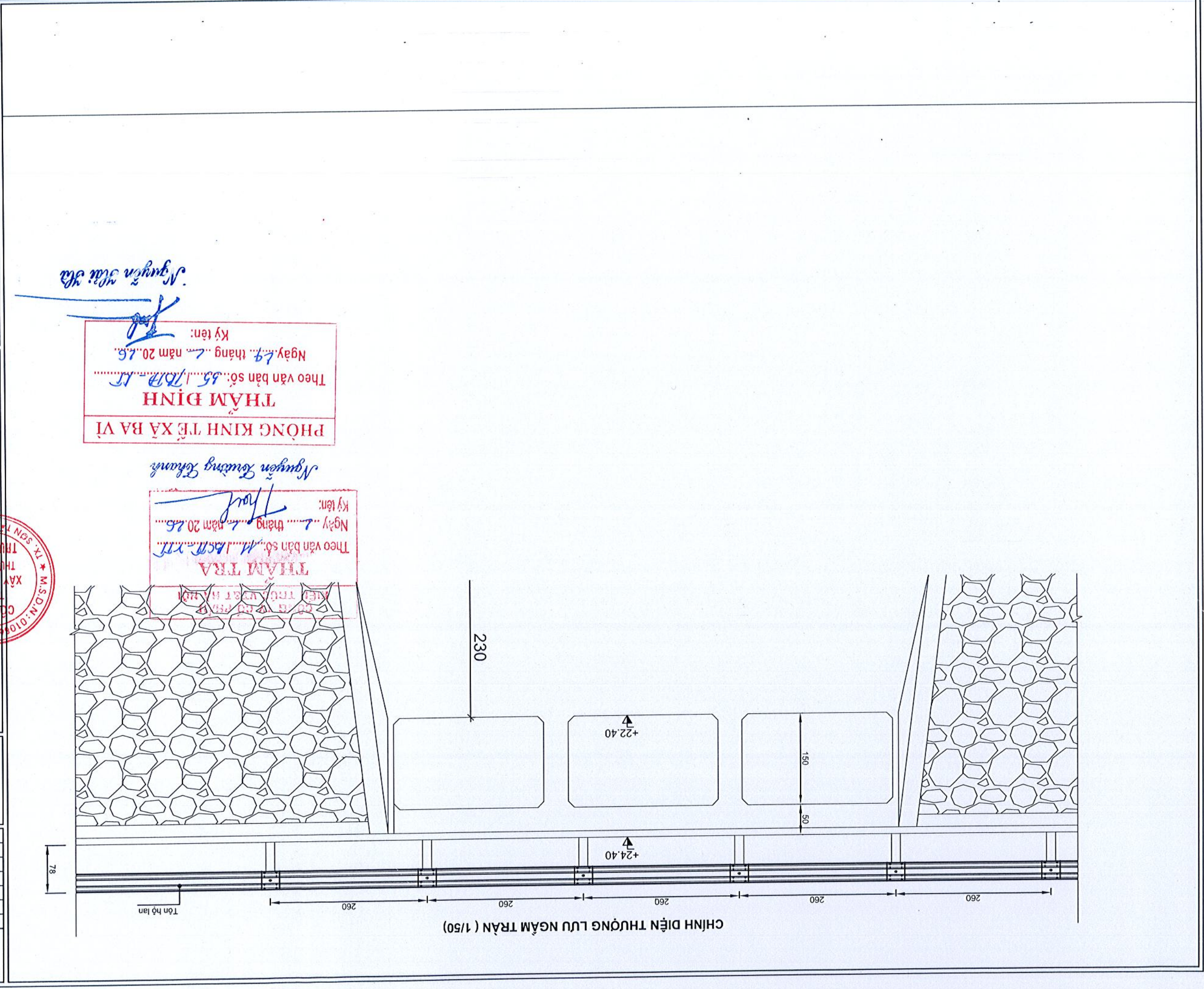
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÀ TẮNG XÃ BA VỊ

LẦN XEM

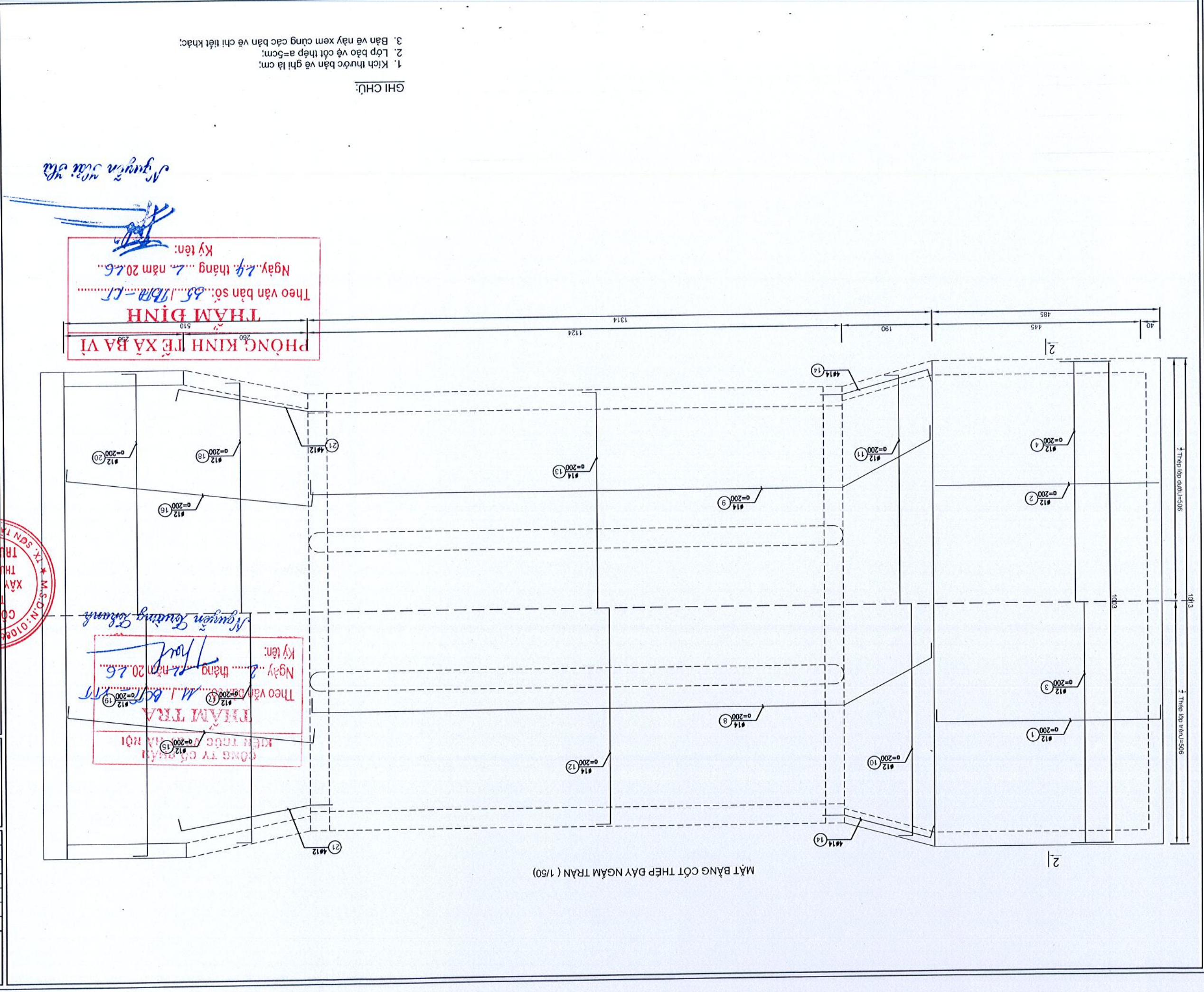
NGÀY XEM

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

CHỈ CHỖ



GHI CHÚ:	
LẦN XEM	NGÀY XEM
1	
2	
3	
4	
5	
6	
CHỦ ĐẦU TƯ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC	
TRUNG DỤC CAO LỢI	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC	
TRUNG DỤC CAO LỢI	
K.S. LÊ VĂN CƯỜNG	
THIẾT KẾ - VẼ	
K.S. ĐỖ SƠN BÌNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
K.S. LÊ TRUNG KIẾN	
TÊN CÔNG TRÌNH	
CẢI TẠO ĐẬP SỎ, THÔN SỎ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
XÃ BA VÌ, TP. HÀ NỘI	
TÊN HÀNG MỤC	
THOÁT NƯỚC	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG CỘT THÉP DÂY NGÀM TRẦN	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	
2026	



GHI CHÚ:

- Kích thước bản vẽ ghi là cm;
- Lớp bảo vệ cốt thép a=5cm;
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ chi tiết khác;

GHI CHÚ:
1. Kích thước bản vẽ ghi là M=mm;
2. Lớp bảo vệ cốt thép a=5cm;
3. Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ chi tiết khác;

BẢNG THÔNG KÊ CỘT THÉP DÂY									
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	BƯỚC KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG C.KIỆN 1 T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)		
DÂY TRẦN Số lượng: 1									
1	300	4750	250	5300	51	270.3	239.98	1	239.98
2		4750	12	4750	51	242.25	215.07	2	215.07
1A		4750	12	4750	4	19	16.87	1A	16.87
3	300	10030	12	10630	24	255.12	226.50	3	226.50
4		10030	12	10030	24	240.72	213.71	4	213.71
5		1100	12	1100	102	112.2	99.61	5	99.61
6		10030	12	10030	10	100.30	89.04	6	89.04
7		760	12	760	51	38.76	34.41	7	34.41
8	2960	11170	14	14850	46	683.1	825.47	8	825.47
9	2960	11170	14	14850	46	683.1	825.47	9	825.47
10		9600	12	9600	15	144	127.85	10	127.85
11		9600	12	9600	15	144	127.85	11	127.85
12	300	9000	14	9600	56	537.6	649.64	12	649.64
13		9000	14	9000	56	504	609.04	13	609.04
14	300	1500	14	2100	10	21	25.38	14	25.38
15	250	5060	12	5560	46	255.76	227.07	15	227.07
16		5060	12	5060	46	232.76	206.65	16	206.65
17	250	9600	12	10100	14	141.4	125.54	17	125.54
18		9600	12	9600	14	134.4	119.32	18	119.32
19	250	10030	12	10530	13	136.89	121.53	19	121.53
20		10030	12	10030	13	130.39	115.76	20	115.76
21	250	1500	12	2000	10	20	17.76	21	17.76
21A	850	230	14	1430	92	131.56	158.98	21A	158.98
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 2324.52 kg;									
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 3093.98 kg;									

BẢNG THÔNG KÊ CỘT THÉP SÀN									
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	BƯỚC KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG C.KIỆN 1 T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (kg)	SÀN Số lượng: 1	
22	250		9000	14		9500	57	541.5	654.36
23	9000	9000	14	9000	57	513	619.92	23	9000
24	250	11140	14	11640	46	535.44	647.03	24	250
25	350	11140	14	11140	46	512.44	619.24	25	350
26	350	300	12	1000	114	114	101.21	26	350
C1	200	100	10	500	250	125	77.07	C1	200

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35/17377-CT
Ngày: 24 tháng 7 năm 2025
Ký tên: *Nguyễn Văn Bình*

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo văn bản số: 11/ACT-VT
Ngày: 24 tháng 7 năm 2025
Ký tên: *Nguyễn Văn Bình*

GHI CHÚ:	
LẦN XEM	NGÀY XEM
1	
2	
3	
4	
5	
6	
CHỦ ĐẦU TƯ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
ĐẦU TƯ-HÀ TẦNG XÃ BA VỊ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THI CÔNG MỸ TRUNG ĐỨC	
GIÁM ĐỐC	
THƯỜNG MỸ TRUNG ĐỨC	
CHỦ THIẾT DƯỚI	
KS. LÊ VĂN CƯỜNG	
THIẾT KẾ - VẼ	
<i>KS. DỖ SƠN BÌNH</i>	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
<i>KS. LÊ TRUNG KIẾN</i>	
TÊN CÔNG TRÌNH	
CẢI TẠO ĐÁP SỐ, THỌ SỬ PHỤC VỤ SÀN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
XÃ BA VỊ, TP. HÀ NỘI	
TÊN HÀNG M.C	
THOÁT NƯỚC	
TÊN BẢN VẼ	
BẢNG THÔNG KÊ CỘT THÉP	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	NĂM THỰC HIỆN
	2026

2026	NĂM THỰC HIỆN	KI HIỆU BẢN VẼ
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
CHỈ THIẾT DIỆN HÌNH TỌA LƯƠN SÔNG BỜ TRÊN DƯƠNG TRẦN		
TÊN BẢN VẼ		
THOÁT NƯỚC		
TÊN HÀNG M.C		
XÃ BA VỊ, TP. HỒ CHÍ MINH		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG		
CẢI TẠO ĐẬP SỎ, THÔN SỎ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG		
TÊN CÔNG TRÌNH		
K.S. LÊ TRUNG KIẾN		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT		
K.S. LÊ VĂN CƯỜNG		
THIẾT KẾ - VẼ		
K.S. LÊ VĂN CƯỜNG		
K.S. LÊ TRUNG KIẾN		
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT VÀ THIẾT KẾ		
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC		
TRUNG DỤC CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC		
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN		
DẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VỊ		
CHỦ ĐẦU TƯ		
LẦN XEM		
NGÀY XEM		
MỘT DUNG ĐIỀU CHỈNH		
GHI CHÚ		

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 85/1874-CT
Ngày: 14/ tháng 1 năm 2026
Ký tên:

ĐẠI ĐỐC

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT 1

Tỷ lệ 1:20

TỈ PHÂN QUANG

Tỷ lệ 1:2

BU LÔNG NỘI

Tỷ lệ 1:5

GHI CHÚ

- KÍCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ CM, KÍCH THUỐC CÁC CHỈ THIẾT BƯỞNG ĐAI ĐC VÀ VÒNG ĐỀM GHI LÀ MM.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN KHÁC.

CHỈ TIẾT TỌA LƯƠN SÔNG

Tỷ lệ 1:20

MẶT CẮT A-A

Tỷ lệ 1:20

THÉP 3MM DẬP DẠNG SÔNG

Tỷ lệ 1:10

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT 1

Tỷ lệ 1:20

TỈ PHÂN QUANG

Tỷ lệ 1:2

BU LÔNG NỘI

Tỷ lệ 1:5

GHI CHÚ

- KÍCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ CM, KÍCH THUỐC CÁC CHỈ THIẾT BƯỞNG ĐAI ĐC VÀ VÒNG ĐỀM GHI LÀ MM.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN KHÁC.

CHỈ TIẾT TỌA LƯƠN SÔNG

Tỷ lệ 1:20

MẶT CẮT A-A

Tỷ lệ 1:20

THÉP 3MM DẬP DẠNG SÔNG

Tỷ lệ 1:10

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT 1

Tỷ lệ 1:20

TỈ PHÂN QUANG

Tỷ lệ 1:2

BU LÔNG NỘI

Tỷ lệ 1:5

GHI CHÚ

- KÍCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ CM, KÍCH THUỐC CÁC CHỈ THIẾT BƯỞNG ĐAI ĐC VÀ VÒNG ĐỀM GHI LÀ MM.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN KHÁC.

CHỈ TIẾT TỌA LƯƠN SÔNG

Tỷ lệ 1:20

MẶT CẮT A-A

Tỷ lệ 1:20

THÉP 3MM DẬP DẠNG SÔNG

Tỷ lệ 1:10

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT 1

Tỷ lệ 1:20

TỈ PHÂN QUANG

Tỷ lệ 1:2

BU LÔNG NỘI

Tỷ lệ 1:5

GHI CHÚ

- KÍCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ CM, KÍCH THUỐC CÁC CHỈ THIẾT BƯỞNG ĐAI ĐC VÀ VÒNG ĐỀM GHI LÀ MM.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN KHÁC.

CHỈ TIẾT TỌA LƯƠN SÔNG

Tỷ lệ 1:20

MẶT CẮT A-A

Tỷ lệ 1:20

THÉP 3MM DẬP DẠNG SÔNG

Tỷ lệ 1:10

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT 1

Tỷ lệ 1:20

TỈ PHÂN QUANG

Tỷ lệ 1:2

BU LÔNG NỘI

Tỷ lệ 1:5

GHI CHÚ

- KÍCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ CM, KÍCH THUỐC CÁC CHỈ THIẾT BƯỞNG ĐAI ĐC VÀ VÒNG ĐỀM GHI LÀ MM.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN KHÁC.

CHỈ TIẾT TỌA LƯƠN SÔNG

Tỷ lệ 1:20

MẶT CẮT A-A

Tỷ lệ 1:20

THÉP 3MM DẬP DẠNG SÔNG

Tỷ lệ 1:10

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

CHỈ TIẾT 1

Tỷ lệ 1:20

TỈ PHÂN QUANG

Tỷ lệ 1:2

BU LÔNG NỘI

Tỷ lệ 1:5

GHI CHÚ

- KÍCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ CM, KÍCH THUỐC CÁC CHỈ THIẾT BƯỞNG ĐAI ĐC VÀ VÒNG ĐỀM GHI LÀ MM.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN KHÁC.

CHỈ TIẾT TỌA LƯƠN SÔNG

Tỷ lệ 1:20

MẶT CẮT A-A

Tỷ lệ 1:20

THÉP 3MM DẬP DẠNG SÔNG

Tỷ lệ 1:10

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

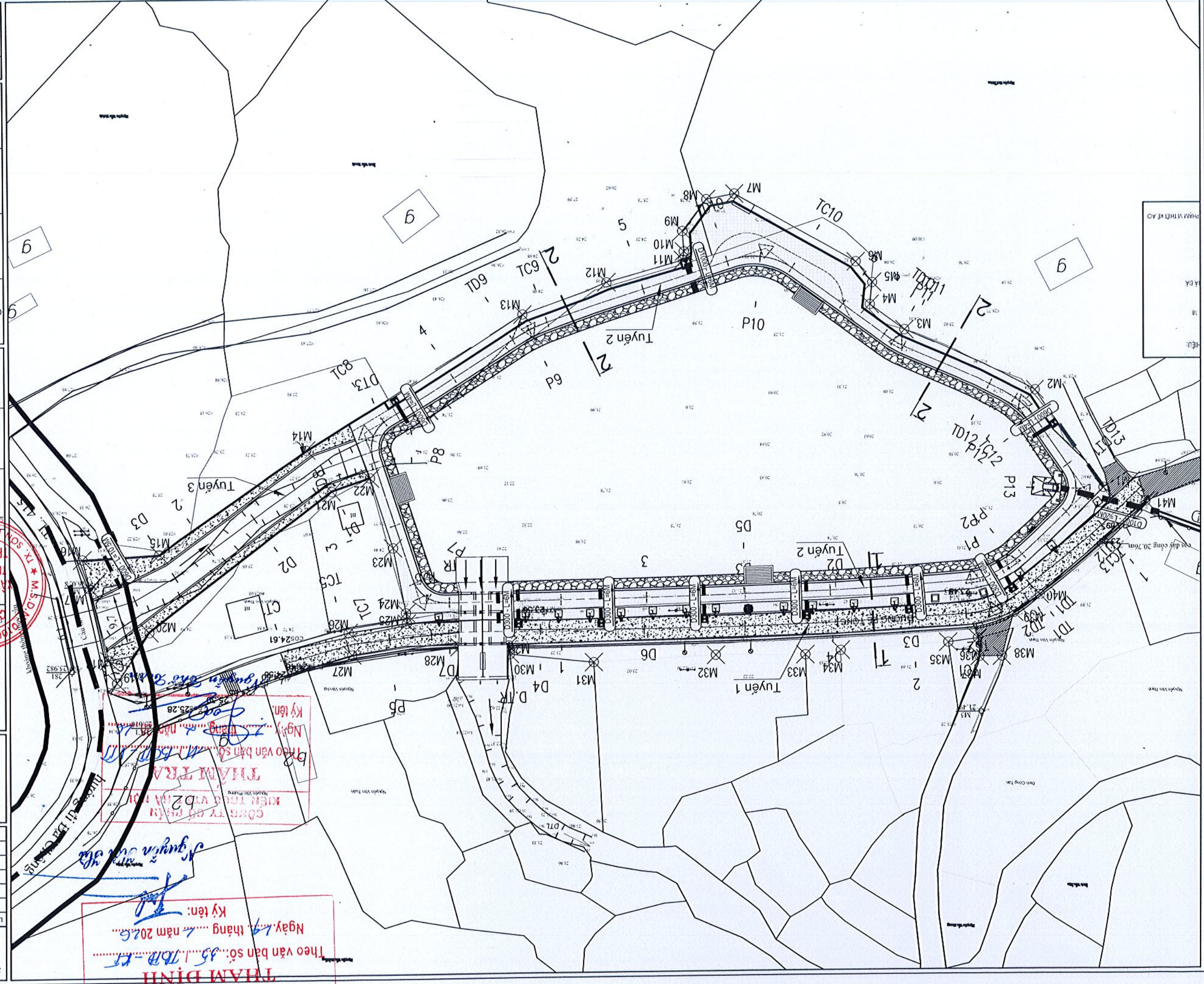
CHỈ TIẾT TẦM ĐẦU CUI

Tỷ lệ 1:20

BU LÔNG

Tỷ lệ 1:5

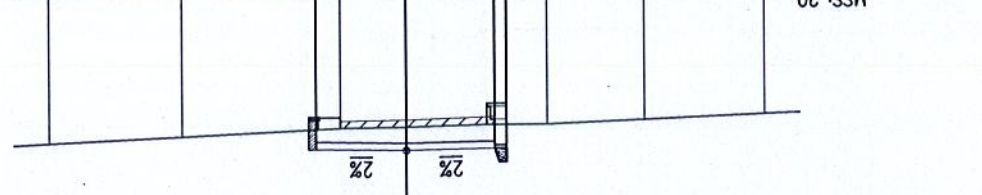
2026		BDT-01	
NĂM THỰC HIỆN		KÍ HIỆU BẢN VẼ	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			
BÌNH DỒ TỔNG THỂ			
TÊN BẢN VẼ:			
ĐƯỜNG GIAO THÔNG			
TÊN HÀNG M.C			
THÀNH PHỐ HẠ NỘI			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
CÁI TẠO ĐẬP SỞ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG			
TÊN CÔNG TRÌNH			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:			
KS. LÊ VĂN CƯỜNG			
THIẾT KẾ - VẼ:			
KS. LÊ VĂN CƯỜNG			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC			
TRUNG DỤC CƠ SỞ LTD			
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ			
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BÀ VỊ			
CHỦ ĐẦU TƯ			
LẦN XEM			
NGÀY XEM			
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH			
GHI CHÚ:			



THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35.170/B-VT
Ngày: 14 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

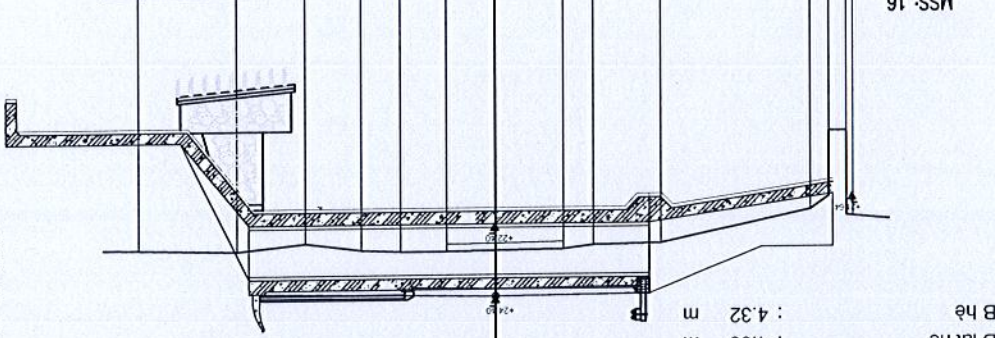
THẨM TRA
Theo văn bản số: 35.170/B-VT
Ngày: 14 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

Khảo cách mìn	3.36	2.71	1.49	2.44	1.86	4.45	3.69
Cao độ tự nhiên	23.54	23.67	23.77	23.76	23.83	23.85	24.03
Khảo cách lắp thiết kế				2.45	2.55		
Cao độ thiết kế			24.43	24.47	24.42		



Đào hữu cơ, đào móng kê gạch :	0.83	m ²
Xây tường bỏ trái tuyến	0.39	m ²
Đắp nền đường	2.14	m ²
B mặt	5.00	m
B lát hè	0.00	m
B hè	0.00	m
Đắp móng	0.26	m ²

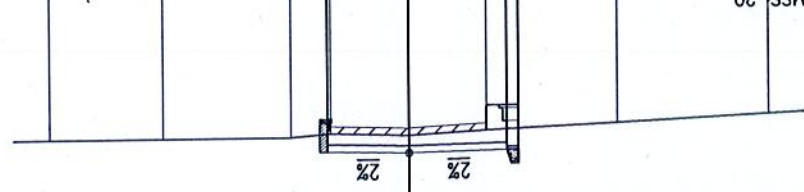
Coc P5
km 0 + 154.85

[illegible]

B mãt	: 6.22	m
B lạt hê	: 4.06	m
B hê	: 4.32	m

Coc C. TR
km 0 + 140.92

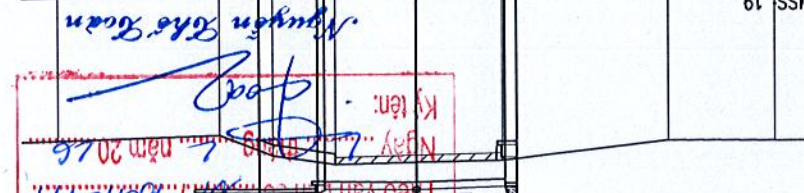
23.56	23.75	23.92	24.04	23.97	24.05	24.06	24.06
4.21	3.65	2.15	2.17	1.12	3.54	3.18	



Đào hữu cơ, đào móng kê gạch :	0.94	m ²
Xây tường bó trái tuyến	0.39	m ²
Đắp nền đường	1.55	m ²
B mặt	4.97	m
B lát hè	0.00	m
B hè	0.00	m
Đắp móng	0.33	m ²

$R = 217.36$
 $it = -2.00\%$
 $ip = -2.00\%$
 $w = 0.07$

Coc TD5
km 0 + 146.69

[illegible]

Đào hẩu cơ, đào móng kê gạch :	0.93	m2
Xây tường bó trãi tuyến	0.39	m2
Đắp nền đường	2.61	m2
B mặt	5.00	m
B lát hè	1.57	m
B hè	1.83	m
Đắp hệ đường	2.14	m2
Đắp móng	0.06	m2

$R = 217.36$
 $it = -2.00\%$
 $ip = -2.00\%$
 $w = 0.00$

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 45 / 1777 - 17

Ngày... tháng... năm 2026

Ký tên: 

0 km 0 + 163.01

Cọc TCS

Ngày 17 tháng 1 năm 2016

CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VÌ	
 ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG ĐỨC TRUNG ĐỨC CAD CO., LTD 10860285 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG ĐỨC ĐỐI BÊN: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG ĐỨC, SỐ QUÂN 277, ĐƯỜNG 3, PHƯỜNG 3, SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI EMAIL: HUNG.DUC@GMAIL.COM WWW.HUNG.DUC.COM	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN KS. LÊ VĂN CƯỜNG  THIẾT KẾ - VẼ KS. LÊ VĂN CƯỜNG  QUẢN LÝ KỸ THUẬT  KS. LÊ TRUNG KIẾN	
JVN CÔNG TRÌNH CÀI TẠO ĐẬP SỎ, THỒN SỎ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG XÃ BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TÊN HÀNG MỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG TÊN BẢN VẼ TRẮC NGANG TUYẾN ĐƯỜNG TRẦN	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NĂM THỰC HIỆN KI HIỆU BẢN VẼ	
2026 TN-11-04	

[illegible]

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

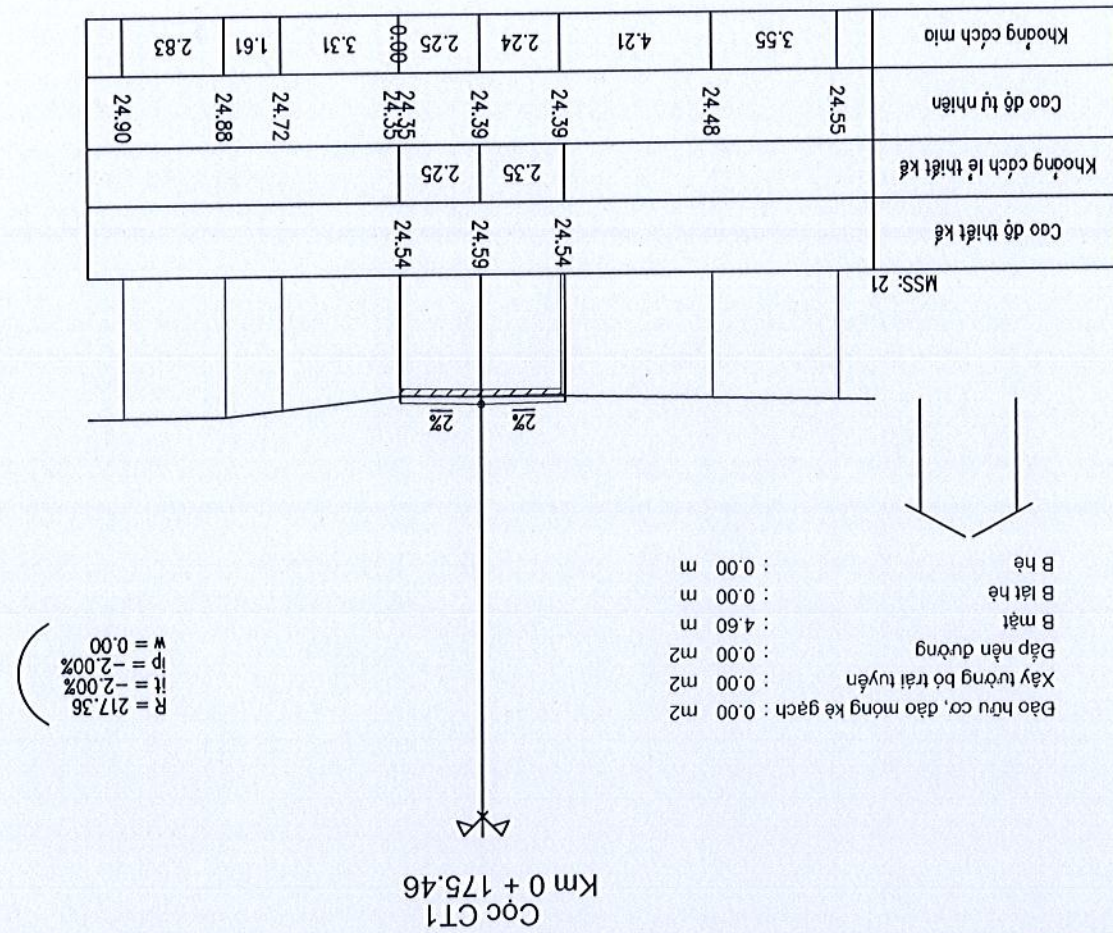
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 55/1757-C

Ngày... 24 tháng 7 năm 2015

Ký tên: 

Ngày 1 tháng 1 năm 2016
 Theo văn bản số: 11.1.BCT-NT
 THAM TRA
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 KIẾN TRÚC VIỆT NAM NỘI



Cốc P1
Km 0 + 13.59

PHẠM VI TUYẾN

Đào hữu cơ	: 0.24 m
Đánh cấp	: 0.15 m
Đào móng kê	: 10.95 m
Dập trả ngoài móng kê	: 1.02 m
Dập nền đường	: 9.63 m
B hè + kê	: 3.64 m
B lát hè	: 3.24 m
it = 1.50%	
w = 0.00	
ip = -1.50%	

$R = 11,50$
 $i_t = 1,50\%$
 $i_p = -1,50\%$
 $w = 0,00$

Dào hữu cơ	0,24	m ²
Đánh cắp	0,12	m ²
Đào móng kê	11,19	m ²
Đắp trả ngoài móng kê	1,02	m ²
Đắp nền đường	9,50	m ²
B hè + kê	3,64	m
B lát hè	3,24	m

PHẠM VI TUYẾN 1

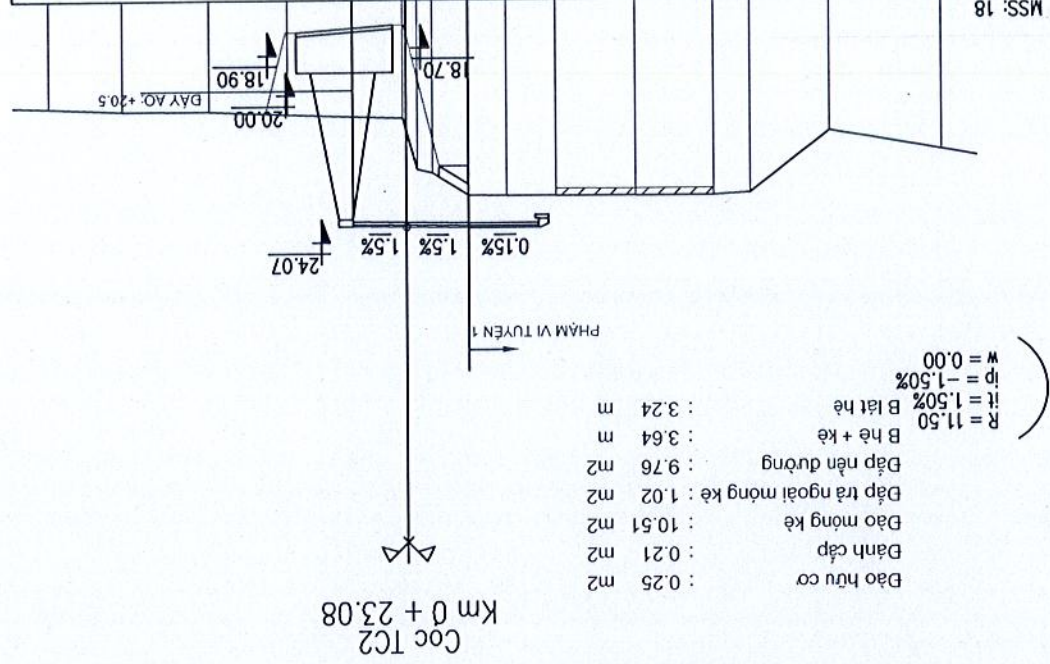
18.90
 20.00
 DÂY A0: +20.5
 8.70
 1.5%
 1.5%
 0.15%
 24.03
 Km 0 + 0.00
 Cọc DT2
 PHẠM VI TUYẾN 1

[illegible]

Technical drawing showing a cross-section of a road. The road width is 12m, with 2m sidewalks on each side. The cross-slope is 1.5% and the longitudinal slope is 0.15%. The drawing includes a plan view and a profile view with elevation markers.

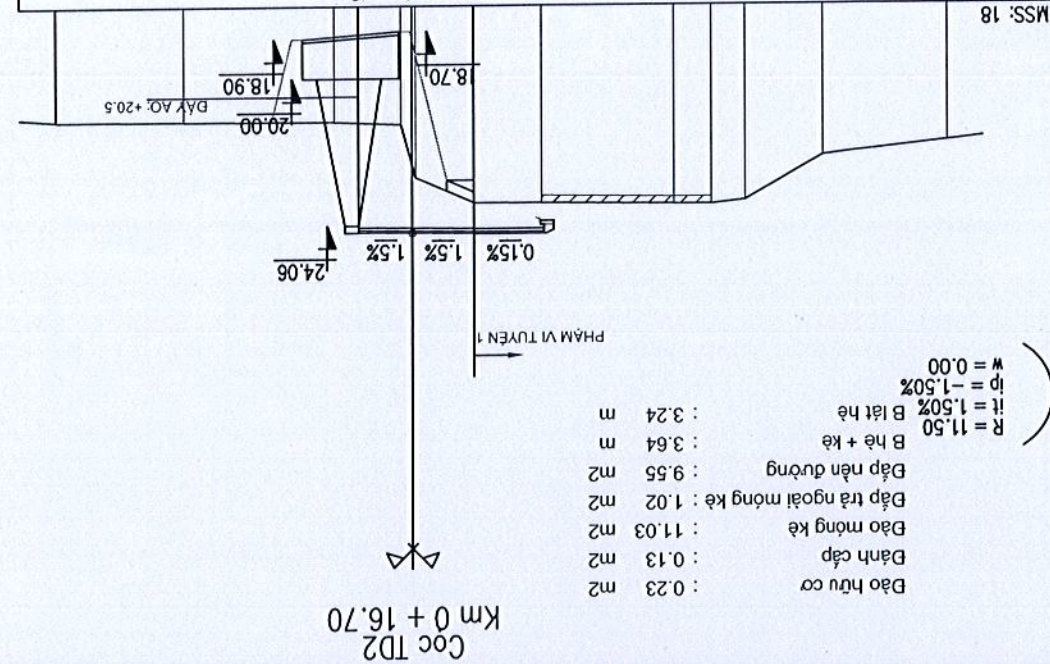
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		NĂM THỰC HIỆN		TN-12-01	
TRẮC NGANG TUYẾN KẾ HỒ					
TÊN BẢN VẼ:					
ĐƯỜNG GIAO THÔNG					
TÊN HÀNG MỤC					
XÃ BA VỊ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG					
CẢI TẠO ĐẬP SỎ, THỒN SỎ PHỤC VỤ SÂN XUẤT VÀ CÁN QUAN MÔI TRƯỜNG					
TÊN CÔNG TRÌNH					
KS. LÊ TRUNG KIẾN					
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:					
KS. LÊ VĂN CƯỜNG					
THIẾT KẾ - VẼ:					
KS. LÊ VĂN CƯỜNG					
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN					
KS. LÊ TRUNG KIẾN					
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC					
TRUNG DỤC CAD CO., LTD					
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ					
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN					
ĐẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VỊ					
CHỦ ĐẦU TƯ					
LẦN XEM					
NGÀY XEM					
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH					
6					
5					
4					
3					
2					
1					
GHI CHÚ:					

Loại công trình	Cao độ thiết kế	Khống cách là thiết kế	Cao độ tự nhiên	Khống cách m
MSS: 18	24.32	1.75	22.24	3.14
	24.29	1.49	21.70	2.23
	24.27		23.40	1.03
			23.46	2.19
			23.44	2.21
			23.44	1.37
			23.42	1.09
			21.28	3.24
			21.16	2.19
			21.06	2.41
			20.96	2.06



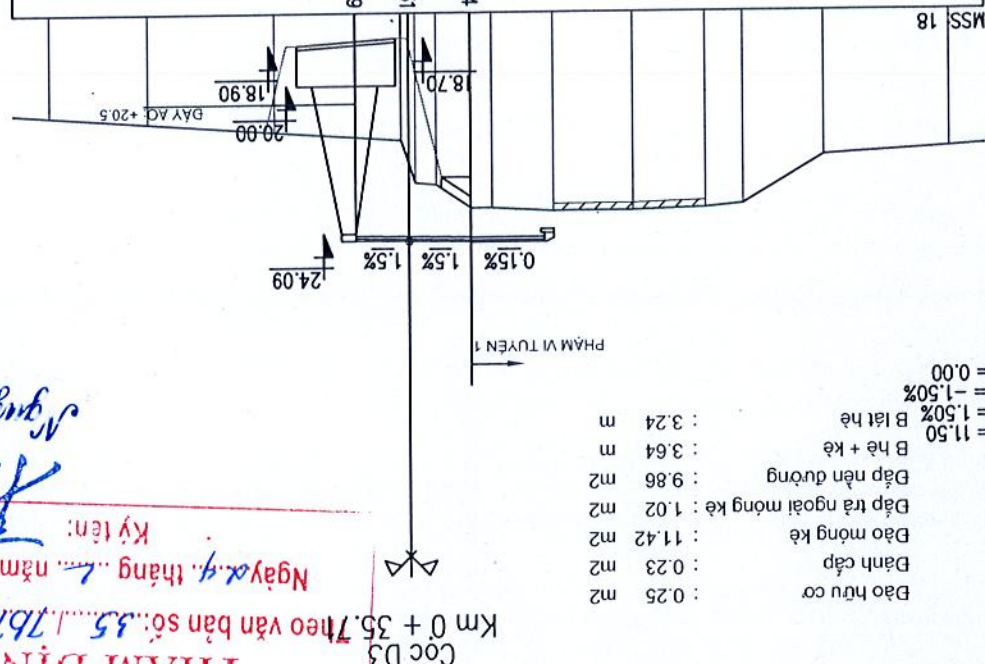
$R = 11.50$
 $i_t = 1.50\%$
 $i_p = -1.50\%$
 $w = 0.00$
 B lát hè : 3.24 m
 B hè + kè : 3.64 m
 Dập nền đường : 9.76 m²
 Dập trả ngoài móng kè : 1.02 m²
 Đào móng kè : 10.51 m²
 Đào đắp : 0.21 m²
 Đào hữu cơ : 0.25 m²

Loại công trình	Cao độ thiết kế	Khống cách là thiết kế	Cao độ tự nhiên	Khống cách m
MSS: 18	24.30	1.74	21.80	3.49
	24.28	1.50	22.19	2.17
	24.27		23.41	0.94
	24.26		23.52	1.06
			23.51	3.67
			23.47	1.93
			23.45	1.65
			21.20	1.87
			21.17	4.22
			21.15	3.57



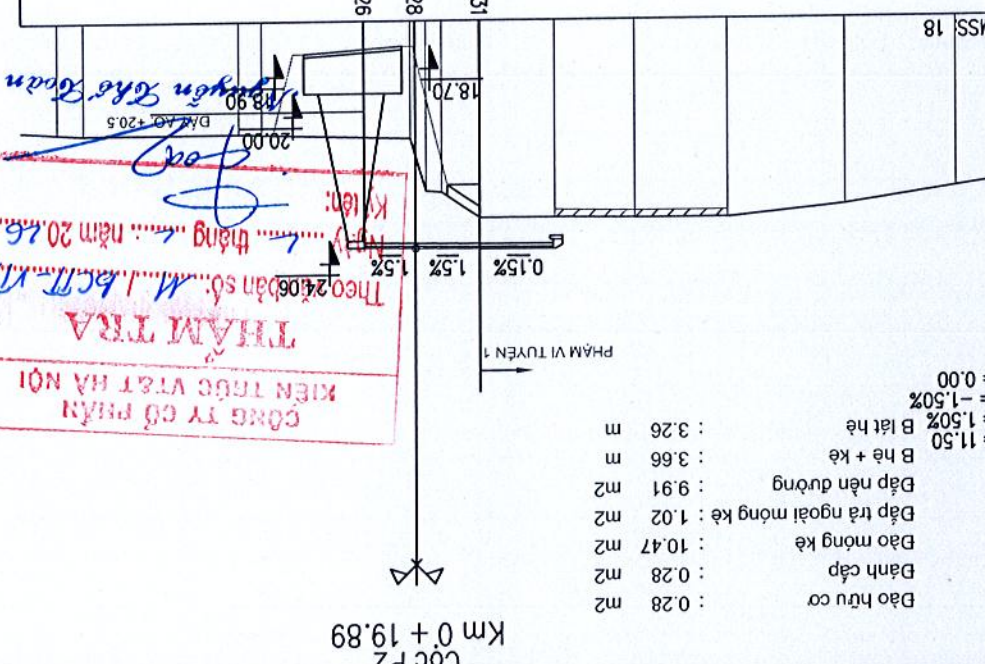
$R = 11.50$
 $i_t = 1.50\%$
 $i_p = -1.50\%$
 $w = 0.00$
 B lát hè : 3.24 m
 B hè + kè : 3.64 m
 Dập nền đường : 9.55 m²
 Dập trả ngoài móng kè : 1.02 m²
 Đào móng kè : 11.03 m²
 Đào đắp : 0.13 m²
 Đào hữu cơ : 0.23 m²

Loại công trình	Cao độ thiết kế	Khống cách là thiết kế	Cao độ tự nhiên	Khống cách m
MSS: 18	24.34	1.75	21.79	3.47
	24.31	1.49	23.40	1.05
	24.29		23.43	2.03
			23.50	2.24
			23.48	1.67
			23.40	0.37
			22.79	1.61
			21.51	3.51
			21.02	3.56
			20.83	2.71



$R = 11.50$
 $i_t = 1.50\%$
 $i_p = -1.50\%$
 $w = 0.00$
 B lát hè : 3.24 m
 B hè + kè : 3.64 m
 Dập nền đường : 9.86 m²
 Dập trả ngoài móng kè : 1.02 m²
 Đào móng kè : 11.42 m²
 Đào đắp : 0.23 m²
 Đào hữu cơ : 0.25 m²

Loại công trình	Cao độ thiết kế	Khống cách là thiết kế	Cao độ tự nhiên	Khống cách m
MSS: 18	24.31	1.82	22.71	3.06
	24.28	1.44	23.46	1.01
	24.26		23.45	2.59
			23.49	2.23
			23.46	2.01
			23.44	1.10
			23.43	0.74
			21.11	4.31
			21.06	0.74



$R = 11.50$
 $i_t = 1.50\%$
 $i_p = -1.50\%$
 $w = 0.00$
 B lát hè : 3.26 m
 B hè + kè : 3.66 m
 Dập nền đường : 9.91 m²
 Dập trả ngoài móng kè : 1.02 m²
 Đào móng kè : 10.47 m²
 Đào đắp : 0.28 m²
 Đào hữu cơ : 0.28 m²

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ
 THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số: 35.176/Đ-CT
 Ngày 4 tháng 1 năm 2016
 Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ XÃ BA VÌ
 THẨM TRA
 Theo văn bản số: 11.16/CT-XT
 Ngày 4 tháng 1 năm 2016
 Ký tên:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		TÊN BẢN VẼ:		TRẠC NGANG TUYẾN KẾ HỒ	
NĂM THỰC HIỆN		TÊN HÀNG MẠC:		ĐƯỜNG GIAO THÔNG:	
KIỂU BÀN VẼ		ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:		XÃ BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
2026		TN-12-02			

CHỦ ĐẦU TƯ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	ĐẦU TƯ-HÀ TẦNG XÃ BA VÌ
LÀM XEM	NGÀY XEM	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
1		
2		
3		
4		
5		
6		

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: 

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ XÃ BA VÌ
 TRUNG DỤC CẠO CO., LTD
 M.S.D.N: 0106022655
 CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

K.S. LÊ VĂN CƯỜNG
 K.S. LÊ VĂN CƯỜNG
 K.S. LÊ TRUNG KIẾN
 K.S. LÊ TRUNG KIẾN
 K.S. LÊ VĂN CƯỜNG
 K.S. LÊ VĂN CƯỜNG
 K.S. LÊ TRUNG KIẾN
 K.S. LÊ TRUNG KIẾN

Diagram illustrating the cross-section of a bridge structure, showing various levels and slopes. The diagram includes a central pier with a roadway on top. To the left, a 'Day AO. +20.5' is indicated. Vertical levels are marked as 18.90, 20.00, and 24.17. Slopes are indicated as 1.5%, 1.5%, and 0.15%.

Côc D6
km 0 + 86.46

Bảo hữu cơ	0,22	m2
Đánh cắp	0,14	m2
Đào móng kê	14,90	m2
Đắp tra ngoài móng kê	1,02	m2
Đắp nền đường	9,87	m2
B hè + kê	3,64	m
B lát hè	3,24	m

The diagram shows a cross-section of a drainage ditch. Key features include:

- Slopes:** The left side has a slope of 18.90%. The right side has a series of slopes: 0.15%, 1.5%, 1.5%, and 1.5%.
- Dimensions:**
 - A vertical dimension of 20.00 is shown on the left.
 - A horizontal dimension of 24.20 is shown at the bottom left.
- Labels:**
 - "DAY AO + 20.5" is written near the top left.
 - "18.70" is written near the top center.

Coc D4
km 0 + 50.70

Bắt hãm	: 3.24	m
B hãm + kè	: 3.64	m
Đắp mền đường	: 9.91	m2
Đắp trát ngoài móng kè	: 1.02	m2
Đào móng kè	: 11.81	m2
Đánh cấp	: 0.18	m2
Đào hửu cơ	: 0.24	m2

[illegible]

CHỦ ĐẦU TƯ		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN		ĐẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VÌ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ		 TRƯƠNG DỤC CAO CÔNG TY TNHH		CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC 06828988 030 84 90 40 00 - 030 84 90 40 00 030 84 90 40 00 - 030 84 90 40 00 030 84 90 40 00 - 030 84 90 40 00	
1	NGÀY BKM	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH			
2					
3					
4					
5					
6					

[illegible]

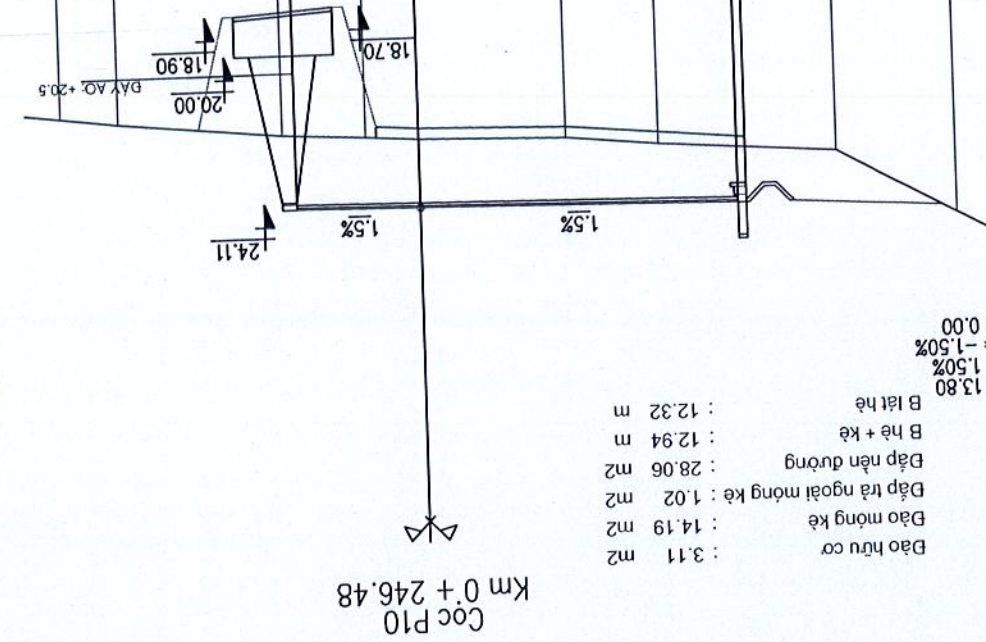
Ngày 12/2/2016

Thảo Văn bản số 11.15CT/MT

THẨM TRA

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI

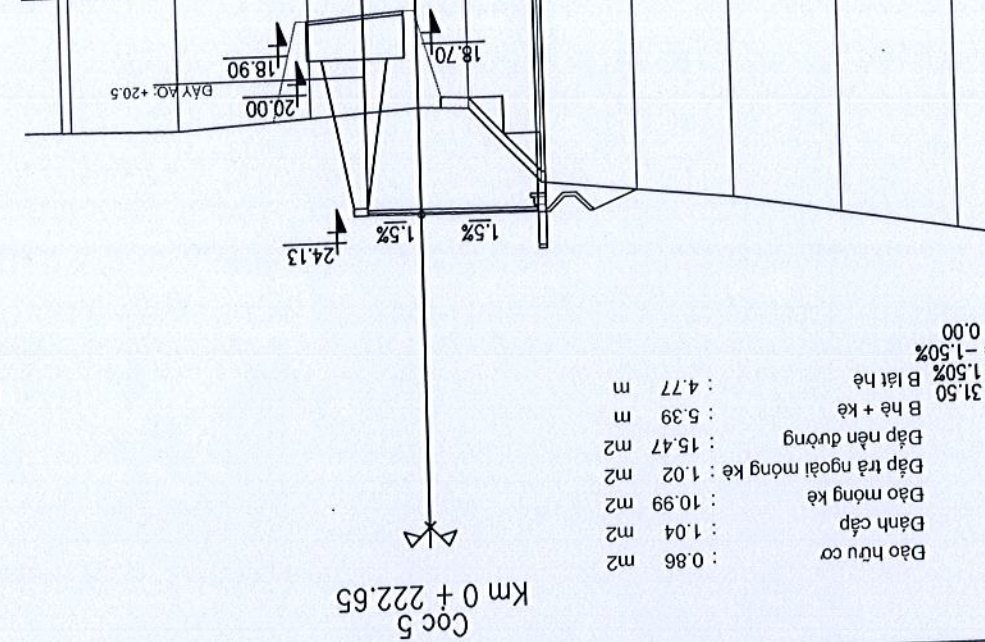
Khống cách mio	3.37	4.96	2.57	4.10	1.50	2.33	4.57	1.60
Cao độ tự nhiên	24.92	23.11	22.78	22.53	22.44	22.33	22.21	21.56
Khống cách là thiết kế	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46
Cao độ thiết kế	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46	24.46



Đào hữu cơ : 3.11 m2
 Đào móng kê : 14.19 m2
 Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m2
 Đắp nền đường : 28.06 m2
 B hè + kê : 12.94 m
 B lát hè : 12.32 m

R = 13.80
 i = 1.50%
 w = 0.00

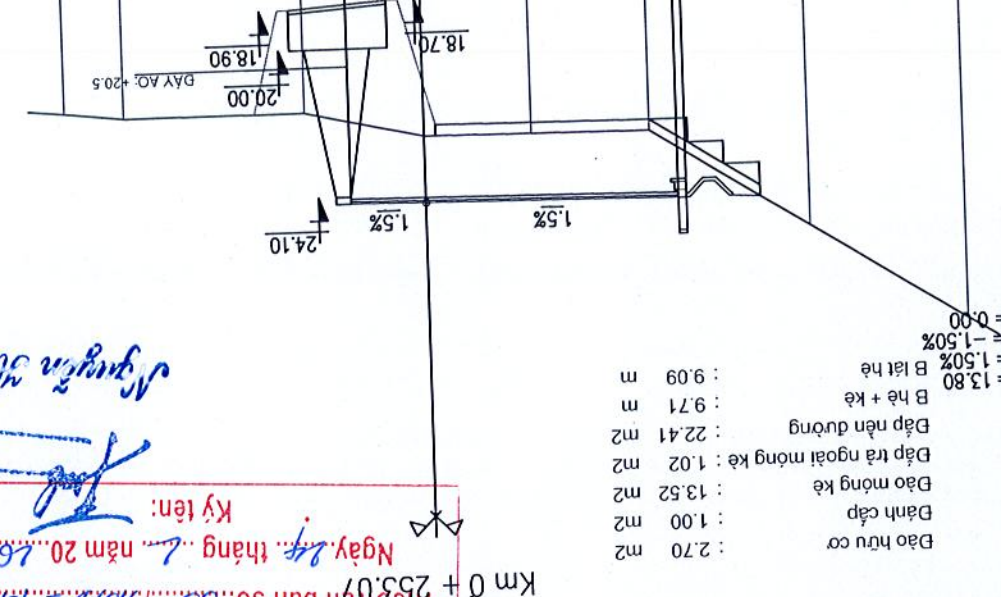
Khống cách mio	3.27	3.03	2.68	2.65	1.96	1.41	3.04	3.70	3.00
Cao độ tự nhiên	25.22	24.67	24.16	23.87	23.57	21.47	21.40	21.59	21.78
Khống cách là thiết kế	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40
Cao độ thiết kế	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40	24.40



Đào hữu cơ : 0.86 m2
 Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m2
 Đắp nền đường : 15.47 m2
 B hè + kê : 5.39 m
 B lát hè : 4.77 m

R = 31.50
 i = 1.50%
 w = 0.00

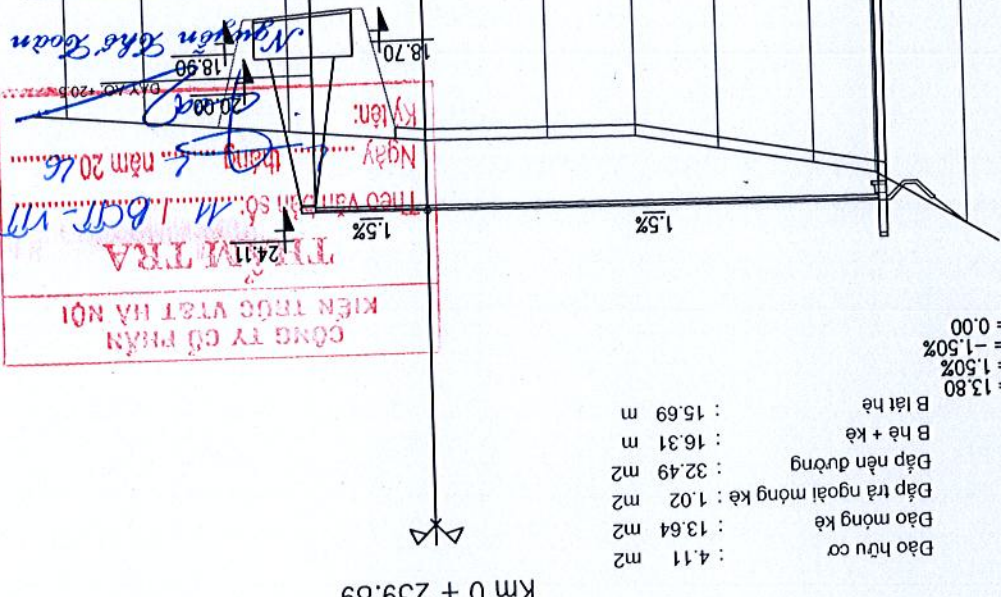
28.02	4.32	4.42	3.27	2.98	3.30	5.04	1.67
25.32	25.32	22.55	22.52	22.48	21.75	21.72	21.53
24.43	24.43	24.43	24.43	24.43	24.43	24.43	24.43
24.32	24.32	24.32	24.32	24.32	24.32	24.32	24.32



Đào hữu cơ : 2.70 m2
 Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m2
 Đắp nền đường : 22.41 m2
 B hè + kê : 9.71 m
 B lát hè : 9.09 m

R = 13.80
 i = 1.50%
 w = 0.00

25.24	23.74	1.74	2.62	2.32	2.44	3.40	3.78	4.01	2.21
23.41	22.92	22.49	22.45	22.40	22.03	21.65	21.43	21.43	21.43
24.52	24.52	24.52	24.52	24.52	24.52	24.52	24.52	24.52	24.52
24.33	24.33	24.33	24.33	24.33	24.33	24.33	24.33	24.33	24.33



Đào hữu cơ : 4.11 m2
 Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m2
 Đắp nền đường : 32.49 m2
 B hè + kê : 16.31 m
 B lát hè : 15.69 m

R = 13.80
 i = 1.50%
 w = 0.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VI
 THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số: 45.17/ĐT-ĐT
 Ngày: 24 tháng 1 năm 2016
 Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI
 THẨM TRA
 Theo văn bản số: 45.18/ĐT-ĐT
 Ngày: 5 tháng 1 năm 2016
 Ký tên:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		NĂM THỰC HIỆN		TÊN BẢN VẼ	
2026		TN-12-07		KI HIỆU BẢN VẼ	
TRẮC NGANG TUYẾN KẾ HỒ					
TÊN HÀNG M.C					
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG					
XÃ BA VI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
CÁI TẠO ĐÁP SỐ, THỜI SỰ PHỤC VỤ SÀN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG					
TÊN CÔNG TRÌNH					
KS. LÊ TRUNG KIẾN					
QUẢN LÝ KỸ THUẬT					
KS. LÊ VĂN CƯỜNG					
THIẾT KẾ - VẼ					
KS. LÊ VĂN CƯỜNG					
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN					
KS. LÊ TRUNG KIẾN					
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI					
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC					
TRUNG DỤC CAO CẤP CO. LTD					
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ					
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÀ TANG XÃ BA VI					
CHỦ ĐẦU TƯ					
LẦN XEM					
NGÀY XEM					
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH					
GHI CHÚ:					

[illegible]

Technical drawing of a road cross-section at station 265+0. The drawing shows a road with a 1.5% cross-slope, a 2.87m wide shoulder, and a 12.18m wide road bed. A drainage ditch is shown on the right side. The drawing includes a table of dimensions and a list of materials.

Material	Quantity
Bào hữu cơ	2.87 m ²
Bào móng kê	12.18 m ²
Bấp trả ngoài móng kê	1.02 m ²
Bấp nền đường	22.15 m ²
B hè + kê	9.49 m
B lát hè	8.87 m

Dimensions and elevations:

- Top of road: 24.09
- Top of shoulder: 26.00
- Top of road bed: 26.70
- Top of ditch: 28.90
- Top of ditch wall: 30.00
- Top of ditch bottom: 32.00

Station: 265+0

THAM ĐỊNH

Theo văn bản số: 35 / TBĐ
Ngày... 14 tháng ... năm 20...

Ký tên:

Cọc IC11 Km 0 + 279.59

Dào hữu cơ : 1.24 m²
Đánh cắp : 1.06 m²
Đào móng kê : 10.52 m²
Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m²
Đắp nền đường : 13.83 m²
B hè + lề : 5.17 m
B lát hè : 4.55 m

Bát lệ -1.50%
0.00%

24.08
1.51%
1.51%
18.70
20.00
18.90
Dây AC +20.5

Technical drawing of a road layout with a bridge and a drainage ditch. The drawing includes a plan view and a cross-section view. The plan view shows a road with a bridge crossing a ditch. The cross-section view shows the road profile and the ditch. The drawing is labeled with dimensions and elevations. The text "CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI" is visible on the right side of the drawing.

Station: Km 0 + 279.59

0.68	29.46	24.34	24.27
2.68	29.38	24.30	24.27
3.61	27.63	24.30	24.27
2.35	25.27	24.30	24.27
3.00	22.70	24.30	24.27
2.67	21.52	24.30	24.27
3.69	21.33	24.30	24.27
3.54	21.16	24.30	24.27
1.64	21.07	24.30	24.27
1.13	21.02	24.30	24.27

R = 13.80
 it = 1.50%
 w = 0.00
 B lát hè : 4.55 m
 B hè + lề : 5.17 m
 Đắp nền đường : 13.83 m²
 Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m²
 Đào móng kê : 10.52 m²
 Đánh cắp : 1.06 m²
 Đào hữu cơ : 1.24 m²

Station: Km 0 + 275.11

1.35	29.54	24.35	24.28
1.65	28.80	24.35	24.28
3.94	28.26	24.35	24.28
2.36	25.87	24.35	24.28
2.66	24.26	24.35	24.28
0.48	23.38	24.35	24.28
2.56	21.55	24.35	24.28
1.49	21.47	24.35	24.28
3.66	21.40	24.35	24.28
3.74	21.32	24.35	24.28
1.12	21.29	24.35	24.28

R = 13.80
 it = 1.50%
 w = 0.00
 B lát hè : 4.54 m
 B hè + lề : 5.16 m
 Đắp nền đường : 13.79 m²
 Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m²
 Đào móng kê : 10.95 m²
 Đánh cắp : 0.58 m²
 Đào hữu cơ : 1.57 m²

Signatures and Stamps:

Nguyen Van Dinh (Signature)

Ngày 14 tháng 7 năm 2015

Thị trấn Văn Bàn số 15/1767-15

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

THẨM ĐỊNH

TR. SGN

M.S.D.N: 0106

TR. TH

TR. X

TR. 6

TR. 1

TR. 2

TR. 3

TR. 4

TR. 5

TR. 6

TR. 7

TR. 8

TR. 9

TR. 10

TR. 11

TR. 12

TR. 13

TR. 14

TR. 15

TR. 16

TR. 17

TR. 18

TR. 19

TR. 20

TR. 21

TR. 22

TR. 23

TR. 24

TR. 25

TR. 26

TR. 27

TR. 28

TR. 29

TR. 30

TR. 31

TR. 32

TR. 33

TR. 34

TR. 35

TR. 36

TR. 37

TR. 38

TR. 39

TR. 40

TR. 41

TR. 42

TR. 43

TR. 44

TR. 45

TR. 46

TR. 47

TR. 48

TR. 49

TR. 50

TR. 51

TR. 52

TR. 53

TR. 54

TR. 55

TR. 56

TR. 57

TR. 58

TR. 59

TR. 60

TR. 61

TR. 62

TR. 63

TR. 64

TR. 65

TR. 66

TR. 67

TR. 68

TR. 69

TR. 70

TR. 71

TR. 72

TR. 73

TR. 74

TR. 75

TR. 76

TR. 77

TR. 78

TR. 79

TR. 80

TR. 81

TR. 82

TR. 83

TR. 84

TR. 85

TR. 86

TR. 87

TR. 88

TR. 89

TR. 90

TR. 91

TR. 92

TR. 93

TR. 94

TR. 95

TR. 96

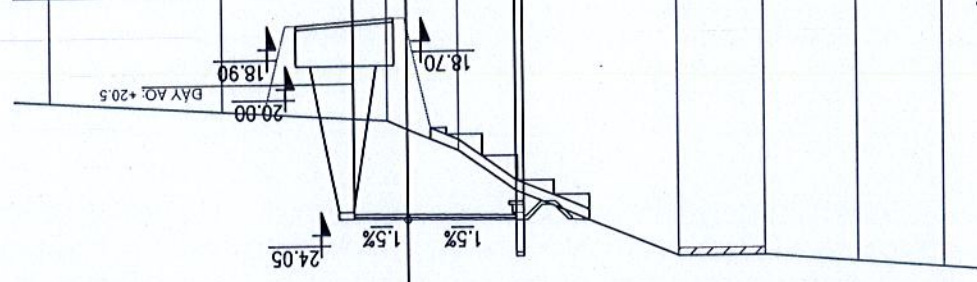
TR. 97

TR. 98

TR. 99

TR. 100

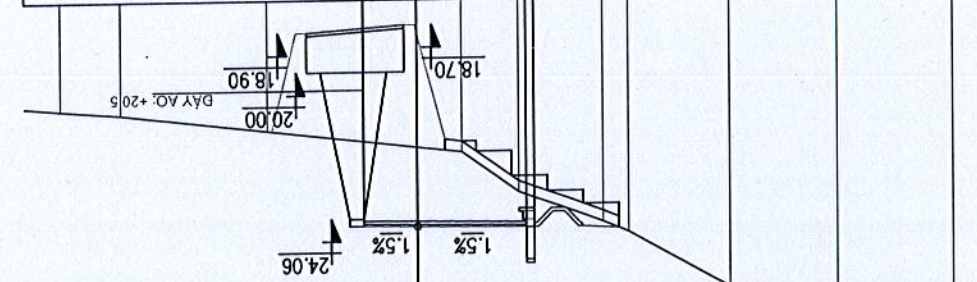
Cao độ thiết kế	24.32	24.27	24.25	21.78	21.54	22.38	23.50	25.57	25.35	25.35	24.0	4.51	1.60	1.44	0.56	4.62	4.81
Khoảng cách lề thiết kế	3.06	1.49															
Cao độ tự nhiên	25.76	25.57	25.35	25.35	21.24	20.93											
Khoảng cách mào																	



- Đào hữu cơ : 1.34 m²
- Đánh cấp : 1.10 m²
- Đào móng kê : 10.87 m²
- Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m²
- Đắp nền đường : 12.78 m²
- B hè + kê : 5.16 m
- B lát hè : 4.54 m

$$\begin{aligned} R &= 18.50 \\ i &= 1.50\% \\ i_p &= -1.50\% \\ w &= 0.00 \end{aligned}$$

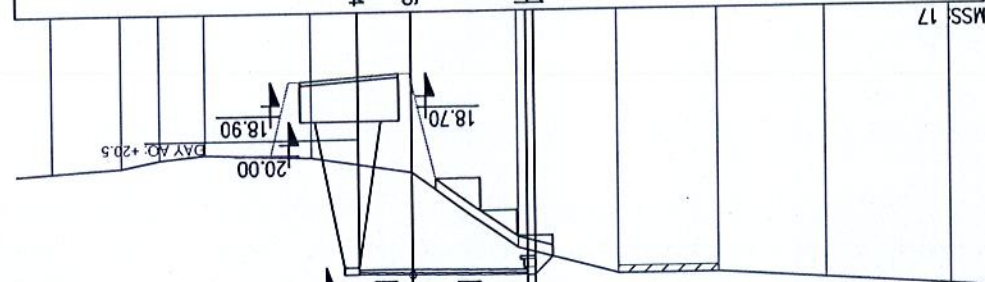
Cao độ thiết kế	24.33	24.28	24.26	22.09	22.24	23.36	24.50	26.06	28.03	3.24	3.04	2.80	0.71	2.36	1.60	1.25	4.21	4.11	1.69
Khoảng cách lề thiết kế	3.07	1.50																	
Cao độ tự nhiên	28.57	28.03	26.06	22.24	22.09	21.60	21.13	20.99											
Khoảng cách mào																			



- Đào hữu cơ : 1.47 m²
- Đánh cấp : 1.03 m²
- Đào móng kê : 12.78 m²
- Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m²
- Đắp nền đường : 12.83 m²
- B hè + kê : 5.19 m
- B lát hè : 4.57 m

$$\begin{aligned} R &= 18.50 \\ i &= 1.50\% \\ i_p &= -1.50\% \\ w &= 0.00 \end{aligned}$$

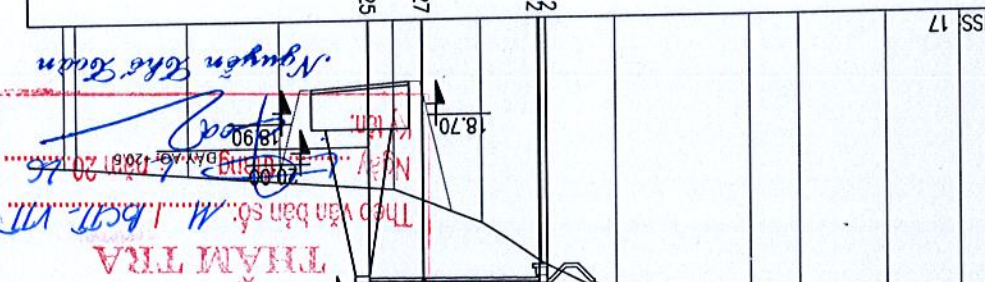
Cao độ thiết kế	24.31	24.26	24.24	21.44	20.99	20.88	21.81	21.22	21.34	2.79	2.94	1.27	0.06	1.94	3.46	3.03	2.76	2.81	2.95	2.79	2.94	1.27	0.06	1.94
Khoảng cách lề thiết kế	3.21	1.50																						
Cao độ tự nhiên	25.76	25.57	25.35	25.35	21.24	20.93																		
Khoảng cách mào																								



- Đào hữu cơ : 0.98 m²
- Đánh cấp : 1.09 m²
- Đào móng kê : 9.54 m²
- Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m²
- Đắp nền đường : 13.47 m²
- B hè + kê : 5.33 m
- B lát hè : 4.71 m

$$\begin{aligned} R &= 17.50 \\ i &= 1.50\% \\ i_p &= -1.50\% \\ w &= 0.00 \end{aligned}$$

Cao độ thiết kế	24.32	24.27	24.25	21.99	21.68	21.43	21.23	20.98																
Khoảng cách lề thiết kế	3.25	1.51																						
Cao độ tự nhiên	28.03	27.41	26.68	26.36	24.79	23.74	22.64	21.99	21.68	21.43	21.23	20.98												
Khoảng cách mào																								



- Đào móng kê : 11.72 m²
- Đắp trả ngoài móng kê : 1.02 m²
- Đắp nền đường : 11.24 m²
- B hè + kê : 5.38 m
- B lát hè : 4.76 m

$$\begin{aligned} R &= 18.50 \\ i &= 1.50\% \\ i_p &= -1.50\% \\ w &= 0.00 \end{aligned}$$

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VI
THẨM ĐỊNH
 Ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Ký tên: *Nguyễn Văn Bình*
 Ông Văn Ban số: 35.170/2026 KT

CÔNG TY CỔ PHẦN
THẨM TRA
 Ông Văn Ban số: 35.170/2026 KT
 Ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Ký tên: *Nguyễn Văn Bình*

2026	TN-12-09
NĂM THUỐC HÈN	KI HIỆU BẤY VÊ
HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG	

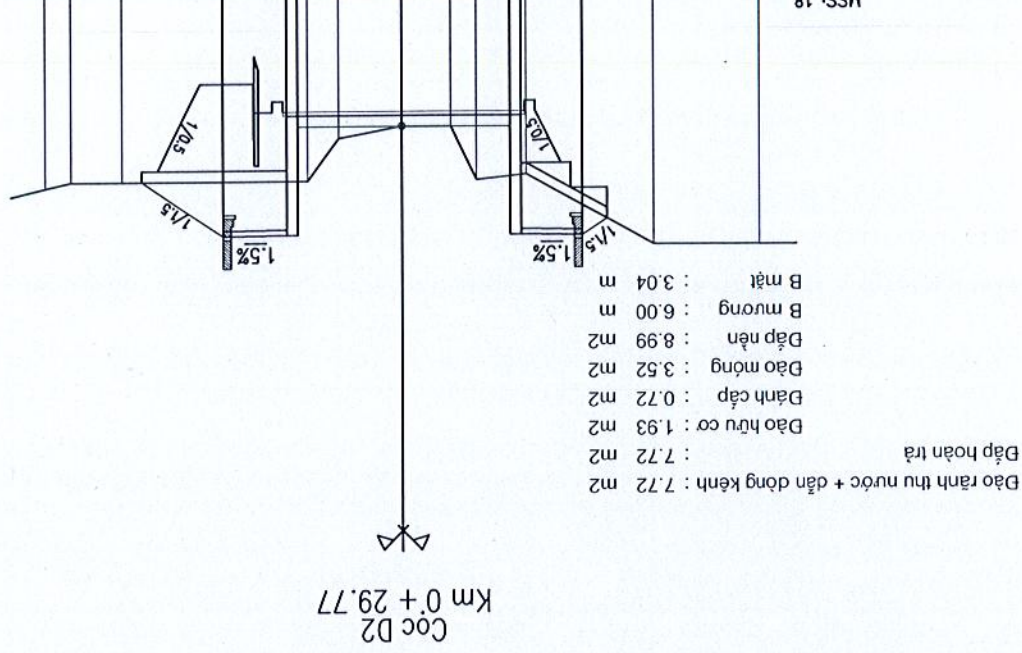
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG TUYẾN KẾ HỒ
 TÊN HÀNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
 ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ BA VI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG
 CÀI TẠO ĐÁP SỐ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SÀN XUẤT

KS. LÊ TRUNG KIẾN
 KS. LÊ VĂN CƯỜNG
 KS. LÊ VĂN CƯỜNG

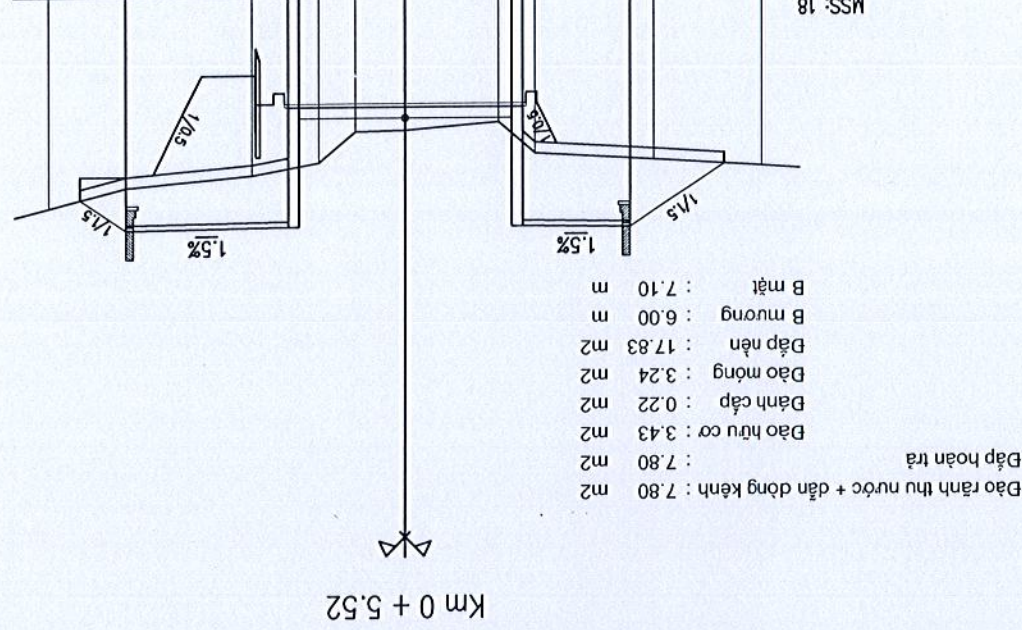
CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
 ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC

LẦN XÂY	NGÀY XÂY	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
1		
2		
3		
4		
5		
6		

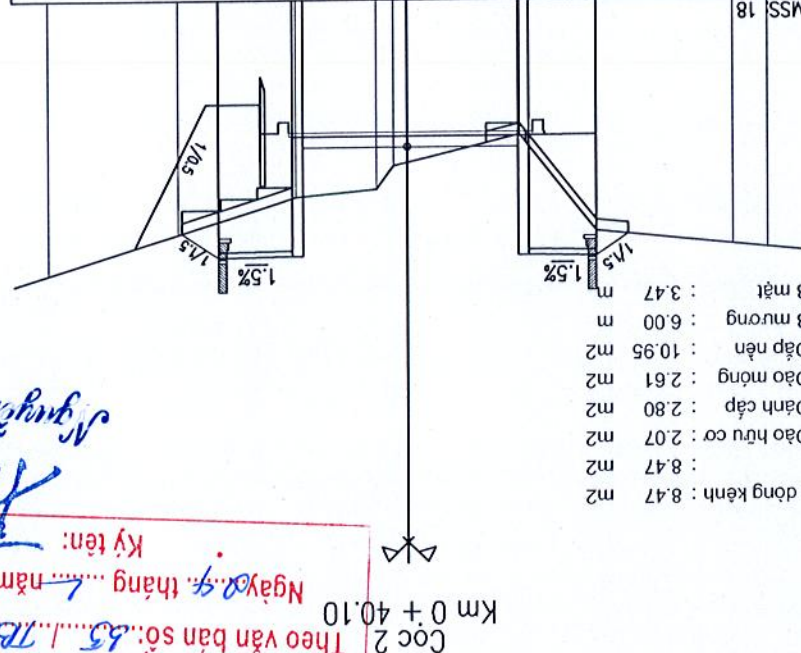
Khoảng cách m	Cao độ tự nhiên	Khoảng cách thiết kế	Cao độ thiết kế
2.97	25.11	1.71	24.84
3.56	25.11	3.04	21.81
1.39	23.15	0.00	23.15
0.71	21.82	0.00	21.82
1.38	21.82	2.96	24.84
1.80	22.15	0.00	22.15
0.88	23.32	0.00	23.32
5.18	23.31	1.77	24.84
1.42	23.48	0.00	23.48
0.72	23.48	0.00	23.48



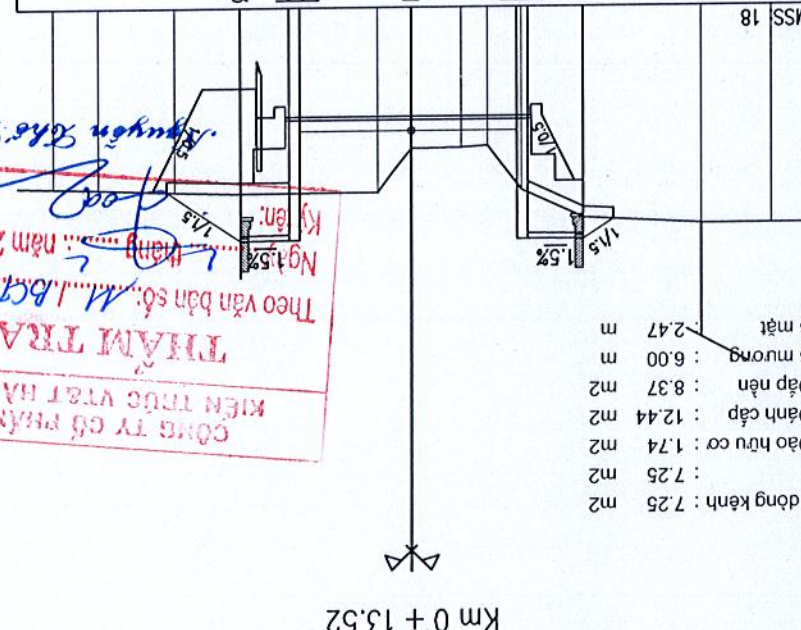
Khoảng cách m	Cao độ tự nhiên	Khoảng cách thiết kế	Cao độ thiết kế
3.04	22.79	3.00	24.46
3.31	22.60	3.00	24.41
1.03	22.40	0.00	22.40
2.62	21.54	3.00	21.72
1.41	21.79	0.00	21.79
1.02	22.64	0.00	22.64
1.87	22.98	0.00	22.98
3.53	23.30	4.54	24.48
2.16	23.85	0.00	23.85



Khoảng cách m	Cao độ tự nhiên	Khoảng cách thiết kế	Cao độ thiết kế
2.11	24.42	1.85	25.10
3.79	24.81	0.00	24.81
0.98	24.91	0.00	24.91
3.12	21.74	3.08	25.07
2.27	23.44	2.92	22.07
3.28	24.45	2.06	25.10
3.60	25.57	0.00	25.57



Khoảng cách m	Cao độ tự nhiên	Khoảng cách thiết kế	Cao độ thiết kế
1.94	24.02	1.55	24.43
3.28	23.85	0.00	23.85
1.72	23.06	0.00	23.06
0.93	21.83	2.90	21.41
0.76	21.87	0.00	21.87
1.37	21.90	3.10	21.41
0.94	23.10	0.00	23.10
3.85	23.12	0.00	23.12
1.84	23.07	0.00	23.07
2.12	22.99	0.00	22.99
1.25	22.96	0.00	22.96



PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VỊ

Theo văn bản số: 45/1.7B-V-CT
 Ngày 08/9 tháng 4 năm 2016
 Ký tên: Nguyễn Văn Việt

THẨM TRA

Theo văn bản số: 118/CT-VT
 Ngày 15/9 tháng 4 năm 2016
 Ký tên: Nguyễn Văn Việt

2026		TN-13-02	
NĂM THỰC HIỆN		KÍ HIỆU BẢN VẼ	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			
TRẠC NGANG TUYẾN DẪN DÒNG			
TÊN BẢN VẼ:			
ĐƯỜNG GIAO THÔNG			
TÊN HANG MÃ C			
XÃ BÀ VỊ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
CÁI TÀO ĐẬP SỐ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG			
TÊN CÔNG TRÌNH			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
QUẢN LÝ KỸ THUẬT			
KS. LÊ VĂN CƯỜNG			
THIẾT KẾ - VẼ			
KS. LÊ VĂN CƯỜNG			
CHỈ NHỊP DỰ ÁN			
KS. LÊ TRUNG KIẾN			
TRUNG DỤC VÀ TRUNG DỤC			
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DỤC			
TRUNG DỤC CAO CAO LTD			
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ			
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BÀ VỊ			
CHỦ ĐẦU TƯ			
LẦN XEM			
NGÀY XEM			
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH			
GHI CHÚ			

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG - T1

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG - T1														
Stt	Tên cọc	Kc.lê	Diện tích thực tính						Khối lượng					
			Đào móng kê gạch (m2)	Xây tường bó trái tuyền (m2)	Đắp nền đường băng cấp phối đá dăm loại 1 (m2)	B mặt (m)	Đắp hệ đường (m2)	Đào móng kê gạch (m3)	Xây tường bó trái tuyền (m3)	Đắp nền đường băng cấp phối đá dăm loại 1 (m3)	Đắp hệ đường (m3)	Đắp móng (m3)		
1	DT1		0,59	0,39	1,62	5,00	0,00	0,13						1,90
2		1	1,34	0,39	1,97	5,00	2,29	0,23						3,26
3	TD1		0,75	0,39	2,46	5,00	1,19	0,13						0,67
4	P1		0,90	0,39	2,67	5,00	1,89	0,06						0,97
5	TC1		1,18	0,39	2,91	5,00	2,38	0,22						2,79
6		2	1,20	0,42	2,94	5,00	2,21	0,31						3,75
7	D2		1,08	0,42	3,03	5,00	2,12	0,20						3,76
8	D3		1,14	0,39	2,75	5,00	2,22	0,22						4,43
9	3		1,06	0,39	2,24	5,00	1,58	0,23						6,86
10	D4		1,12	0,45	3,29	5,00	1,93	0,45						7,25
11	D.TR		0,00	0,00	0,00	5,85	0,00	0,00						0,00
12	T.TR		0,00	0,00	0,00	6,02	0,00	0,00						0,00
13	C.TR		0,00	0,00	0,00	6,22	0,00	0,00						0,17
14	TD5		0,93	0,39	2,61	5,00	2,14	0,06						1,31
15	P5		0,83	0,39	2,14	5,00	0,00	0,26						2,41
16	TC5		0,94	0,39	1,55	4,97	0,00	0,33						2,05
17	CT1		0,00		0,00	4,60	0,00	0,00						35,57
			0,00						Tổng	160,92	61,61	388,34	890,53	257,04

Ngày: 24/10/2016
Ký tên: Nguyễn Văn Khoa
Theo văn bản số: 18.92/M.ĐT-NT
THAM TTA
CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN THẠCH VẬT HÀ NỘI

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI
THAM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35.35/767-NT
Ký tên: 35,43
Ngày: 24 tháng 7 năm 2016

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG - T2

Stt	Tên cọc	Kc.lẻ	Diện tích thực tính							Khối lượng			
			Đào hữu cơ (m2)	Đánh cấp (m2)	Đào móng kê (m2)	Đắp trả ngoài móng kê (m2)	Đắp nền đường (m2)	Đào hữu cơ (m3)	Đánh cấp (m3)	Đào móng kê (m3)	Đắp trả ngoài móng kê (m3)	Đắp nền đường (m3)	
1	DT2		0.24	0.12	11.19	1.02	9.50			1.54	130.97	12.06	112.82
2	TD1	1.77	0.24	0.14	10.97	1.02	9.59	0.42	0.26	19.40	1.81	17.01	
3	PI		0.24	0.15	10.95	1.02	9.63	0.42	0.25	19.53	1.81	16.98	
4	TC1		0.23	0.13	11.12	1.02	9.56	0.31	0.17	14.73	1.86	12.71	
5	TD2	1.33	0.23	0.13	11.03	1.02	9.55						
6	P2	3.19	0.28	0.28	10.47	1.02	9.91	0.81	0.65	34.29	3.25	31.04	
7	TC2	12.63	0.25	0.21	10.51	1.02	9.76	3.16	2.78	138.49	12.88	123.90	
8	D3	14.99	0.25	0.23	11.42	1.02	9.86	3.67	2.85	159.64	15.29	147.13	
9	D4	16.45	0.24	0.15	9.88	1.02	9.77	3.95	2.71	178.40	16.78	167.82	
10	D5	19.31	0.24	0.18	11.81	1.02	9.91	4.44	2.99	251.71	19.70	189.62	
11	D6	16.60	0.22	0.13	14.26	1.02	9.73	3.65	2.24	242.03	16.93	162.68	
12		1	0.22	0.14	14.90	1.02	9.87	4.11	3.35	221.16	14.22	147.97	
13		2	0.37	0.34	16.83	1.02	11.36	2.32	1.62	136.16	7.88	82.71	
14	TD7		0.23	0.08	18.40	1.02	10.04	1.80	0.62	74.09	4.21	46.69	
15	P7	4.13	0.64	0.22	17.48	1.02	12.57	3.18	1.09	72.15	4.21	52.39	
16	TC7	4.13	0.90	0.31	17.46	1.02	12.80	8.30	3.94	212.57	12.01	138.42	
17		3	0.51	0.36	18.66	1.02	10.72	13.29	2.30	191.44	13.04	193.43	
18	TD8	12.78	1.57	0.00	11.30	1.02	19.55	8.53	0.00	55.32	4.41	84.28	
19	P8	4.32	2.38	0.00	14.31	1.02	19.47	7.26	0.35	65.58	4.41	69.85	
20	TC8	4.32	0.98	0.16	16.05	1.02	12.87						

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VÌ
THAM ĐỊNH
Theo văn bản số 147/13-CT
Ngày 14 tháng 1 năm 2015
Ký tên: 16 K8 tên:

Nguyễn Văn Văn

[illegible]

My dear Mr. W.

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VỊ	30.64	THAM ĐỊNH	7670-CT	Ngày 24 tháng 12 năm 2016	67.76	Ký tên:
------------------------	-------	-----------	---------	---------------------------	-------	---------

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG - T3

Stt	Tên cọc	Kc.lê	Diện tích thực tính		Đào rãnh thu nước + kênh dẫn dòng (m2)	Đắp hoàn trả (m2)	Đào móng (m2)	Đắp nền (m2)	Đào rãnh thu nước + kênh dẫn dòng (m2)	Đắp hoàn trả (m3)	Đào hữu cơ (m3)	Đánh cấp (m3)	Đào móng (m3)	Đắp nền (m3)	Khối lượng
1	DT3			7,80	7,80	3,43	0,22	3,24	17,83	60,20	20,68	50,64	12,96	104,80	
	Km0+5,52	8,00						0,00	8,37						
2	D1		7,25	7,25	1,74	12,44				121,63	29,82	106,93	28,60	141,05	
3	D2		7,72	7,72	1,93	0,72		3,52	8,99						
		10,33													
4		2	8,47	8,47	2,07	2,80	2,61	10,95		68,54	18,49	18,58	24,55	112,45	
5	D3		7,47	7,47	2,23	1,52	3,10	15,20		61,67	25,31	8,54	31,51	157,41	
6	D4		6,25	6,25	3,40	0,38	3,91	19,82		74,72	30,22	9,27	26,04	119,49	
7	CT3						1,99	2,75	10,74						
			12,86	12,86	4,33					470,39	145,18	212,13	155,33	738,19	
Tổng															

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VÌ

THAM ĐỊNH

Theo văn bản số: 45 / TBĐ - CT

Ngày: 29 tháng 2 năm 2016

Ký tên:

Nguyễn Văn Văn

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

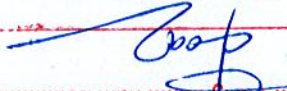
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐẬP SỎ, THÔN SỎ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ (ĐƯỜNG GIAO (THÔNG)	TUYẾN 1 (THÔNG)	TUYẾN 3 (KINH DẠN ĐỒNG)	TỔNG
I	NỀN MẶT ĐƯỜNG	m	175.46	65.52	240.98
1	Chiều dài (L)	m	890.53	263.60	1,154.13
2	Diện tích mặt đường	m ²	128.22	0.00	128.22
3	Diện tích vuốt nôi (S _{vn} = S ₁ + S ₂ + S ₃)	m ²	203.75	39.54	243.29
4	Bê tông mặt đường mức 250 đã 2x4 dày 20cm	m ²	1,018.75	263.60	1,282.35
5	Nilon lót	m ²	407.58	0.00	407.58
6	Cấp phối đá dăm loại 1	m ³	407.58	0.00	407.58
7	Đào hữu cơ, đánh cấp, đào móng, đào rãnh thu nước + kênh dẫn dòng	m ³	0.00	983.02	983.02
8	Đắp nền đất cấp 3 đầm K95	m ³	0.00	1,208.58	1,208.58
9	Vận chuyển đất đổ đi cự ly 3 km (9=7)	m ³	0.00	983.02	983.02
10	Sơn gỗ giảm tốc dày 6mm	m ²	6.30	0.00	6.30
II	HỆ ĐƯỜNG		TUYẾN 1	TUYẾN 2	TỔNG
I.1	Lát vỉa hè	m ²	1,629.90		1,629.90
1	Diện tích hệ đường	m ²	1,556.40		1,556.40
2	Diện tích lát BT giả đá dày 4cm (SLát)	m ²	1,556.40		1,556.40
3	Đệm vỉa XM mức 100# dày 2cm	m ²	1,556.40		1,556.40
4	BTXM móng mức 150# đã 1x2 dày 8cm	m ³	124.51		124.51
5	Lớp nilon lót móng	m ²	1,556.40		1,556.40
II.2	Bô vỉa bê tông giả đá	m	147.00		147.00
1	Chiều dài bó vỉa lát KT 26x23x100cm	m	147.00		147.00
a	Đoạn thẳng	m			
b	Đoạn cong	m			
2	Bô vỉa lát KT 26x23x100cm	viên	147.00		147.00
3	Đệm vỉa xi măng bó vỉa dày 2 cm	m ²	38.22		38.22
4	BTXM lót móng bó vỉa 2x4 M150 dày 10cm	m ³	5.29		5.29
5	Ván khuôn BT lót móng bó vỉa	m ²	14.70		14.70
5	Lớp nilon lót móng	m ²	52.92		52.92
5	Lát/1		147.00		147.00
Ldc*4			-		-
Bảng tính chi tiết			337.68		337.68
Bảng tính chi tiết			126.05		126.05
Bảng tính chi tiết			4,747.05		4,747.05
Đập nền K95		m ³	257.04	4,490.01	
II.3	Hố trồng cây		18.00		18.00
1	Số lượng hố trồng cây	hố	1.87		1.87
2	Móng BTXM đã 2x4 M150	m ³	1.87		1.87
3	Ván khuôn BT móng	m ²	18.72		18.72
4	Đệm vỉa xi măng mức 100# dày 2 cm	m ²	9.36		9.36
5	Viên bó bồn cây BT giả đá KT 10x15x70cm	viên	144.00		144.00
8*Hic					144.00

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI
THAM TRA
Theo văn bản số: 116CT/KT
Ngày 14 tháng 7 năm 2016
Ký tên: Nguyễn Khắc Hoàn

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VỊ
THAM ĐỊNH
Theo văn bản số: 35.1761Đ-KT
Ngày 14 tháng 7 năm 2016
Ký tên: Nguyễn Văn Hòa

6	Lắp đặt viên BT giả đá KT 10x15x70cm	viên	144.00		144.00	8*Hic
II.4	Ngo Vết ao	ĐƠN VỊ	TỔNG			
	1	Khối lượng	m3	6,884.31		
	2	Vận chuyển đất đổ di cự ly 3 km	m3	6,884.31		
III	KE, BẠC XÂY DÀ HỌC		ĐƠN VỊ	KE DÀ	BẠC XÂY	TỔNG
	1	Chiều dài	m	306.38	0.00	4,327.79
	2	Đào đất hố móng kê	m3	4,327.79	0.00	336.87
	3	Đắp đất trả móng kê đầm K90	m3	336.87	0.00	36,279.25
	4	Đóng cọc tre móng kê cọc dài 2.0m; 20 cọc/m2	m	33,579.25	6.75	90.70
	5	Đệm móng đá đầm Dmax<=6 cm dày10 cm	m3	83.95	101.10	1,024.53
	6	Xây móng kê đá học vừa XM mắc 100	m3	923.43	0.00	1,406.90
	7	Xây tường kê đá học vừa XM mắc 100	m3	1,406.90	0.00	66.96
	8	Thang sắt D20 (3 vị trí)	kg	66.96	0.00	224.68
	11	Ông thoát nước D60	m3	224.68	0.00	1.63
	12	Dà 1x2 tầng lọc	m3	1.63	0.00	16.34
	13	Dà 4x6 tầng lọc	m3	16.34	0.00	408.51
	14	Vải địa kỹ thuật bọc tầng lọc ngược	m2	408.51	0.00	233.03
	15	Khe phòng lùn bằng bao tải và quét nhựa đường	m2	233.03	0.00	122.55
	16	Ván khuôn giằng dính kê	m2	122.55	0.00	1,130.54
	17	Cốt thép giằng dính kê	kg	1,130.54	0.00	24.51
	18	Bê tông giằng dính kê M250 đá 1x2	m3	24.51	0.00	3,990.92
	19	Vận chuyển đất đổ di cự ly 3 km (18=2-3)	m3	3,990.92	0.00	23.33
	20	Xây tường bậc gạch không nung VXM M75	m3	0.00	23.33	69.62
	21	Trát bậc dày 2 cm VXM M100	m2	0.00	69.62	
IV	TƯỜNG XÂY		ĐƠN VỊ	LOẠI I	LOẠI 2 (xây thoảng)	LOẠI 3
						LOẠI 4
	1	Chiều dài	m	134.00		154.50
	2	Đào đất hố móng	m3	0.00	0.00	160.92
	3	Đắp đất trả móng đầm K90	m3	0.00	0.00	35.57
	4	Ván khuôn móng	m2	26.80	19.67	30.90
	5	Bê tông móng mặc 150 đá 2x4 dày 10 cm	m3	5.76	3.25	8.50
	6	Xây tường gạch không nung VXM M75	m3	42.01	15.65	61.61
	7	Trát tường dày 1.5 cm VXM M75	m2	268.00	157.05	123.60
	8	Ván khuôn giằng	m2	26.80	0.00	30.90
	9	Cốt thép giằng	kg	212.37	0.00	361.52
	10	Bê tông giằng M200 đá 1x2	m3	2.95	0.00	5.10
	11	Sơn màu 3 nước trắng đỏ	m2	0.00	157.05	0.00
	12	Số lượng gỗ chân bánh	cái	0.00	0.00	103.00
	13	Ván khuôn gỗ chân bánh	m2	0.00	0.00	104.42
	14	Bê tông gỗ chân bánh M200 đá 1x2	m3	0.00	0.00	10.48
	15	Sơn phân quang vàng, đen	m2	0.00	0.00	127.99
	16	Vận chuyển đất đổ di cự ly 3 km (16=2-3)	m3	0.00	0.00	125.35
V	RÀNH THU NƯỚC HÌNH THANG		ĐƠN VỊ	TỔNG		
	1	Chiều dài	m	164.00		
	2	Vải địa kỹ thuật	m2	270.60		
	3	Ván khuôn móng	m2	196.80		
	4	Cốt thép	kg	1,864.60		

Ký tên: 
 Ngày: 1 tháng 5 năm 2016
 Theo văn bản số: M.14.17.MT
THẨM TRA
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 KIẾN TRÚC VIỆT NAM NỘI

Nguyễn Văn Bình

Ký tên: 
 Ngày: 24 tháng 5 năm 2016
 Theo văn bản số: 33.17B.Đ-KT
THẨM ĐỊNH
 PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 15.1757D-KT

Ngày 24 tháng 1 năm 2016

Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN

KIỂM TRÚC VIỆT HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo văn bản số: 11.16CT.XT

Ngày 2 tháng 2 năm 2016

Ký tên:

27.06	TUYỂN KẾ HỘ	306.38	126	432.38	6651.5	412.9229	217.19
	TỔNG						
	DÒNG						
	TUYỂN DẠN						

5	Bê tông rãnh M200 đá 1x2	m3					
VI	LAN CÁN THÉP	ĐƠN VỊ	TUYỂN KẾ HỘ				
1	Chiều dài	m	306.38				
2	Gia công lan can	kg					
3	Mà kẽm nhúng nóng	kg					
4	Lắp dựng lan can sắt	m2					
5	Bu lông M16x400, cấp bền Gr 8.8	bộ					
VII	CÔNG TRẠM QUA ĐƯỜNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				
1	Pha dỡ bê tông cũ	m3	25.0613				
2	Đào móng công trình đất cấp II	100m3	0.3937				
3	Bê tông lót móng đá 4x6 M150#	m3	22.9777				
4	Ván khuôn thép. Ván khuôn móng	100m2	0.4168				
5	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	5.374				
6	Bê tông móng đá 1x2, mác 250	m3	76.7824				
7	Ván khuôn tường	100m2	1.1548				
8	Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	3.9374				
9	Bê tông tường đá 1x2, mác 250, PCB30	m3	38.9688				
10	Ván khuôn sàn	100m2	0.9588				
11	Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0.0771				
12	Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	2.6418				
13	Bê tông sàn mái, đá 1x2, mác 250	m3	34.1584				
14	Băng cao su cần nước V250	m	20.26				
	BÀN QUẢ ĐỘ						
15	Bê tông lót móng, đá 4x6, mác 150	m3	4.456				
16	Ván khuôn móng	100m2	0.1019				
17	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0.0068				
18	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	1.2836				
19	Cốt thép móng, đường kính cốt thép > 18mm	tấn	0.1171				
20	Bê tông móng, đá 1x2, mác 250	m3	9.8112				
21	Đập đất công trình độ chặt yêu cầu K=0,95	100m3	0.3937				
22	Lắp đất dài phân cách bằng tôn lượn sóng	m	11.13				
	CÔNG DẠN DÒNG D400						
23	Gõ dẻ công BTCT D400	cái	80				
24	Lắp đất gói dẻ công BTCT	cái	80				
25	Công BTCT D400, L=2.5m, tải trọng HL93	m	50				
26	Lắp đất ống bê tông bằng cần cầu, đoàn ống dài 2,5m, đường kính <= 600mm	đoàn ống	20				
27	Nội ống bê tông bằng giằng cao su, đường kính 400mm	mỗi nội	23				
	CÔNG DẠN KẼNH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG				
1	Đóng cọc tre chiều dài cọc <= 2,5m, đất cấp I	100m	21.2635				
2	Làm và thả rô dả, loại rô 2x1x0,5 m dưới nước	rô	10				
3	Làm và thả rô dả, loại rô 1x1x0,5 m dưới nước	rô	1				
4	Bê tông lót móng, đá 4x6, mác 150	m3	5.4968				
5	Ván khuôn lót móng	100m2	0.0249				
6	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0.0073				
7	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	1.7199				

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Thế Toàn

8	Bê tông móng, đá 1x2, mác 250	m3	10.9935
9	Ván khuôn tường	100m2	1.2544
10	Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0.0307
11	Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	2.2855
12	Bê tông tường, đá 1x2, mác 250	m3	12.5707
13	Ván khuôn sàn	100m2	0.3156
14	Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <=	tấn	0.0468
15	Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <=	tấn	0.9349
16	Bê tông sàn, đá 1x2, mác 250	m3	8.2344
	Hệ khung sàn thao tác, song chắn rác		
17	Gia công hệ khung dầm	tấn	3.7313
18	Lắp dựng kết cấu thép hệ khung dầm, sàn dầm trên cạn	tấn	3.7313
19	Mà kẽm nhúng nóng	kg	3731.3
	KÊNH DẠN SƯỜI		
1	Ván khuôn lót móng	100m2	0.131
2	Bê tông lót móng, đá 1x2, mác 150	m3	47.6653
3	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0.1511
4	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	11.7915
5	Bê tông móng, đá 1x2, mác 250	m3	142.9959
6	Ván khuôn tường	100m2	8.2555
7	Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0.1066
8	Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	9.1002
9	Bê tông tường, đá 1x2, mác 250	m3	123.8328
10	Bảng cao su cần nước PVC V250	m	161
	MŨNG HỒ B600		
1	Đào đất móng đất cấp II	m3	25.74
2	Đã đệm móng, loại đá có đường kính Dmax <= 6	m3	2.574
3	Bê tông lót móng, đá 2x4, mác 150	m3	3.861
4	Ván khuôn móng	100m2	0.066
5	Xây gạch không nung 6,5x10,5x22, xây gờ rãnh thoát nước	m3	7.744
6	Bê tông mũ rãnh, đá 1x2, mác 250	m3	1.1616
7	Ván khuôn mũ rãnh	100m2	0.1056
8	cốt thép mũ rãnh, đường kính <= 10mm	tấn	0.048
9	Trát tường rãnh, vữa XM mác 75	m2	40.48
10	Bê tông thanh chống, đá 1x2, mác 250	m3	0.0792
11	Ván khuôn thanh chống	100m2	0.0158
12	Cốt thép thanh chống	tấn	0.0326
13	Lắp đặt thanh chống	1 cầu kiện	9
	CÔNG D300, D600, D1000		
1	Đào đất móng	m3	45.604
2	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m3	0.2808
3	Thi công lớp đá đệm móng, loại đá có đường kính Dmax <= 4	m3	3.4075
4	Gõi đỡ công BTCT D600	cái	28
5	Gõi đỡ công BTCT D300	cái	56
6	Gõi đỡ công BTCT D1000	cái	10

Ký tên: *Nguyễn Thế Sơn*
 Ngày: *14* tháng *7* năm *2015*
 Theo văn bản số: *M.L.BCT.VIT*
THAM TRA
 KIỂM TRƯNG VIẾT HẠ NỘI
 CÔNG TY CỔ PHẦN

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VÌ
THAM ĐỊNH
 Theo văn bản số: *35* / *1707/B-VI*
 Ngày: *14* tháng *7* năm *2015*
 Ký tên: *Nguyễn Văn Kha*

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ

THAM ĐỊNH

Theo văn bản số: **35.1.7870-KT**

Ngày: **24** tháng **2** năm **2025**

Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI

THAM TRA

Theo văn bản số: **35.1.7870-KT**

Ngày: **24** tháng **2** năm **2025**

Ký tên:

Nguyễn Thế Hoàn

Nguyễn Văn Hòa

7	Lắp đặt khối móng bê tông đỡ đoàn ống, đường kính $\leq 1000\text{mm}$	cải	10
8	Lắp đặt gói đỡ công BTCT D300, D600	cải	84
9	Công BTCT D1000, L=2.5m, tải trọng HL93	m	6
10	Công BTCT D600, L=2.5m, tải trọng HL93	m	18.5
11	Công BTCT D300, L=2.5m, tải trọng VH	m	36
12	Lắp đặt công BTCT bằng cần cầu	đoàn ống	23
13	Lắp đặt ống bê tông bằng cần cầu	đoàn ống	3
14	Nội ống bê tông bằng gioăng cao su, đường kính 600mm	mỗi nội	21
15	Nội ống bê tông bằng gioăng cao su, đường kính 1000mm	mỗi nội	2
HỒ GA CÔNG D300			
1	Đào móng	m3	7.10424
2	Bê tông lót móng, d=4x6, mác 150	m3	0.456
3	Ván khuôn móng cột	100m2	0.0215
4	Bê tông móng, d=1x2, mác 250	m3	2.028
5	Cốt thép móng, đường kính cốt thép $\leq 10\text{mm}$	tấn	0.1542
6	Ván khuôn móng cột	100m2	0.3378
7	Song chân rắc bằng composite tải trọng 250kN, Kích K T430x860 khung 530x960	1 cầu kiện	6
8	Nắp gang K T430x860 khung 530x960 tải trọng	bộ	6
HỒ GA CÔNG D600, D1000			
1	Đa dệm móng, loại d= có đường kính Dmax ≤ 4	m3	0.853
2	Bê tông móng, d=1x2, mác 200	m3	0.853
3	Xây gạch không nung (6,5x10,5x22)cm rãnh thoát nước,	m3	4.514
4	Trát tường xây gạch không nung chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	23.84
5	Ván khuôn xà dầm, giằng	100m2	0.0362
6	Bê tông giằng, d=1x2, mác 200	m3	0.464
7	Song chân rắc	tấn	0.0819
8	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	4.96
CÔNG ĐIỀU TIẾT D1000			
PHÂN CÔNG:			
1	Pha đồ kết cấu bê tông	m3	6.08
2	Đào đất móng	m3	202.824
3	Ván khuôn lót móng	100m2	0.04
4	Bê tông nền, d=2x4, mác 150, PCB30	m3	2.2
5	Gói đỡ công BTCT D1000	cải	29
6	Lắp đặt khối móng bê tông đỡ đoàn ống, đường kính $\leq 1000\text{mm}$	cải	29
7	Công BTCT D1000, L=2.5m, tải trọng HL93	m	20
8	Lắp đặt ống bê tông bằng cần cầu	đoàn ống	8
9	Nội ống bê tông bằng gioăng cao su, đường kính 1000mm	mỗi nội	7
10	Đắp cát công trình	m3	44.14
11	Đắp đất công trình độ chặt yêu cầu K=0,95	100m3	1.5404

12	Mua Đất dôi chưa đầm chặt (loại đất khi đầm K95)	m3	174.0652
	CỦA VAN ĐIỀU TIẾT		
13	Bê tông lót, đá 2x4, mác 150, PCB30	m3	0.342
14	Ván khuôn lót móng	100m2	0.0222
15	Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0.0849
16	Bê tông móng, chiều rộng > 250 cm, đá 1x2, mác 250	m3	1.026
17	Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0.1523
18	Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0.1707
19	Ván khuôn tường	100m2	0.3954
20	Bê tông tường, đá 1x2, mác 250	m3	4.4573
21	Gia công hệ khung dầm	tấn	0.3428
22	Lắp dựng kết cấu thép hệ khung dầm	tấn	0.3428
23	Giằng cao su củ tỏi	m	3.63
24	Cao su tấm	m2	0.14
25	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	9
26	Máy đóng mố V2	bộ	1
	XÂY TƯỜNG HẠ LƯU		
27	Ván khuôn móng	100m2	0.004
28	Bê tông móng, đá 1x2, mác 150	m3	0.086
29	Xây gạch không nung (6,5x10,5x22)cm, xây tường	m3	1.4883
30	Trát tường xây gạch vữa XM mác 75	m2	3.06
	BƯỜNG CÔNG VỮ, TƯỜNG VẦY		
	BƯỚC CÔNG VỮ		
1	Đắp đất nền đường độ chặt yêu cầu K=0,95	100m3	17.5093
2	Đất dôi chưa đầm chặt (loại đất khi đầm K95)	m3	1978.5509
3	Thi công móng cấp phối đá dăm lớp trên	100m3	0.685
4	Đào nền đường đất cấp III (chuyển sang đắp nền đường đào)	100m3	18.1943
	TƯỜNG VẦY THI CÔNG		
5	Đóng cọc gỗ (hoặc cọc tràm) F1 8-10 cm	100m	10.95
6	Nẹp ngang bằng tre	m	292
7	Phên nửa	m2	131.4
8	Bạt nilong	m2	131.4
9	Tháo dỡ tường vầy	m	73

CÔNG TY CỔ PHẦN
 KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo văn bản số: M.L.BCTT.XT
 Ngày: 1 tháng 1 năm 2016
 Ký tên: *Nguyễn Thế Hoàn*

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VÌ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số: 35.17617-CT
 Ngày: 14 tháng 1 năm 2016
 Ký tên: *Nguyễn Văn Hòa*



PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VÌ

THÂM ĐỊNH

Theo văn bản số: 351.757A-CT

Ngày: 24 tháng 12 năm 2025

Ký tên:

Nguyễn Văn Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VIỆT HÀ NỘI

THÂM TRƯA

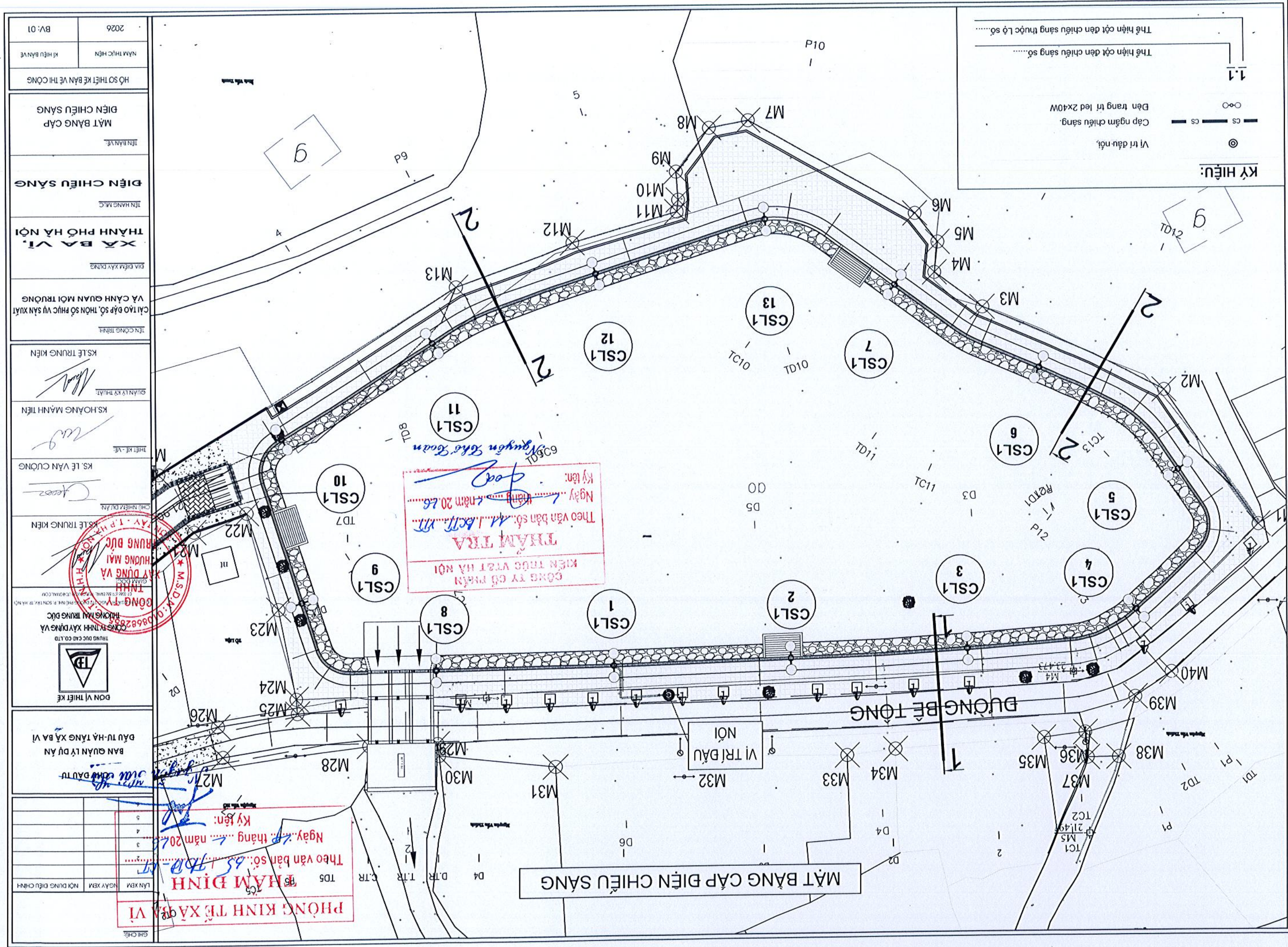
Theo văn bản số: M.1.6277.M

Ngày: 24 tháng 12 năm 2025

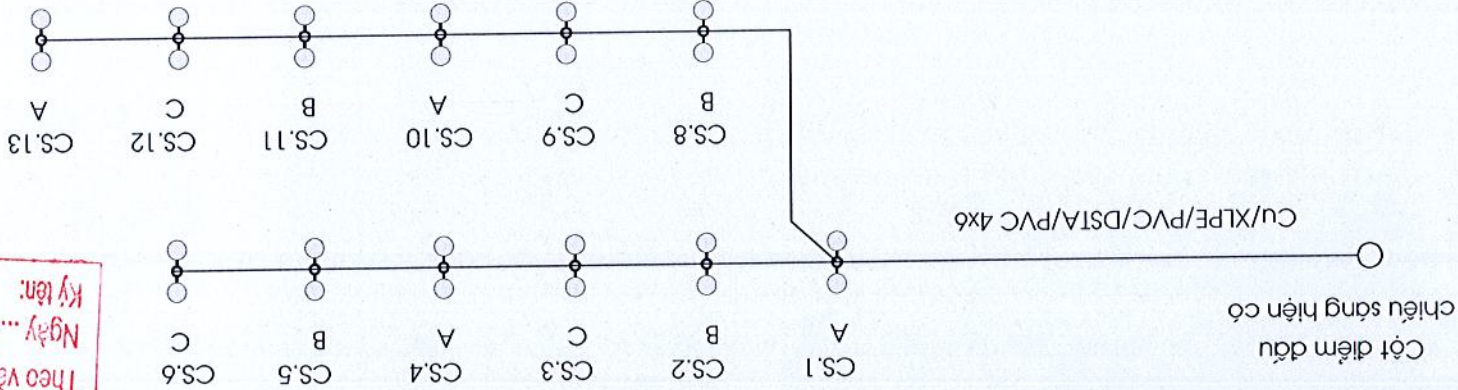
Ký tên:

Nguyễn Văn Văn

HÀNG MỤC: CHIẾU SANG



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG



CHÚ THÍCH:

- Buổi tối: Bật toàn bộ đèn
- Đêm khuya: Tiết giảm công suất từ 30~60%
- Ban ngày: Tắt toàn bộ đèn
- Chế độ điều khiển theo hệ thống chiếu sáng hiện có

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 65/1737A-ST
Ngày: 14 tháng 1 năm 2025
Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIẾN TRÚC VÀ TẮNG XÃ BA VI
THẨM TRA
Theo văn bản số: 11/1637-NT
Ngày: 1 tháng 1 năm 2025
Ký tên:

Ghi chú:

Lần xem	Ngày xem	Nội dung điều chỉnh
1		
2		
3		
4		
5		
6		

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ẤU TƯ-HÀ TẦNG XÃ BA VI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

THI CÔNG MỸ THUẬT

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

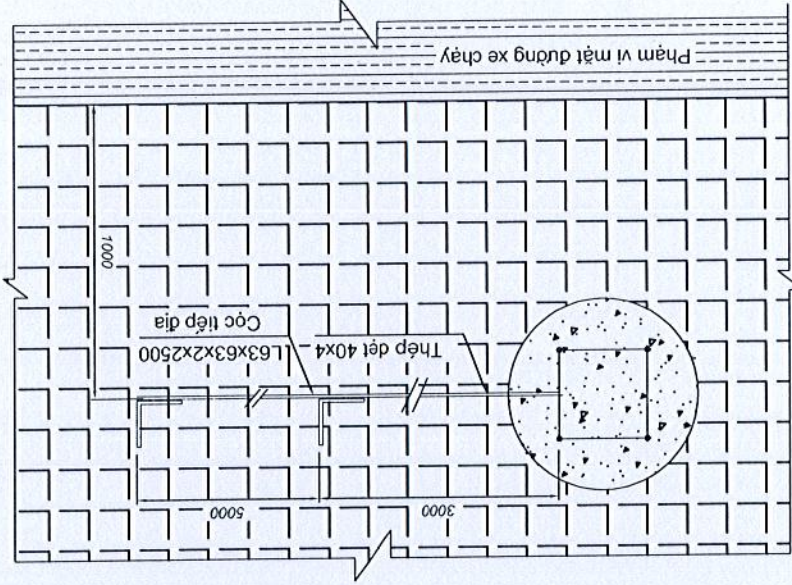
TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

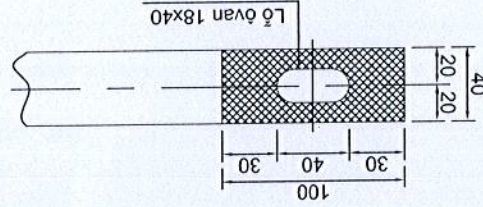
TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

MẶT BẰNG BỐ TRÍ TIẾP ĐỊA CỘT ĐỀN TRÊN VÍA HÈ

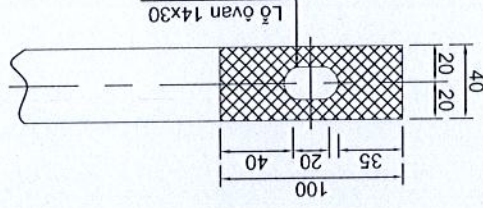


TẠI BẮT TIẾP ĐỊA BẢO VỆ



(Thép dẹt 40x4 được mạ kẽm toàn bộ)
(Tỷ lệ 1:4)

TẠI BẮT TIẾP ĐỊA LẮP LẠI



(Thép dẹt 40x4 được mạ kẽm toàn bộ)
(Tỷ lệ 1:4)

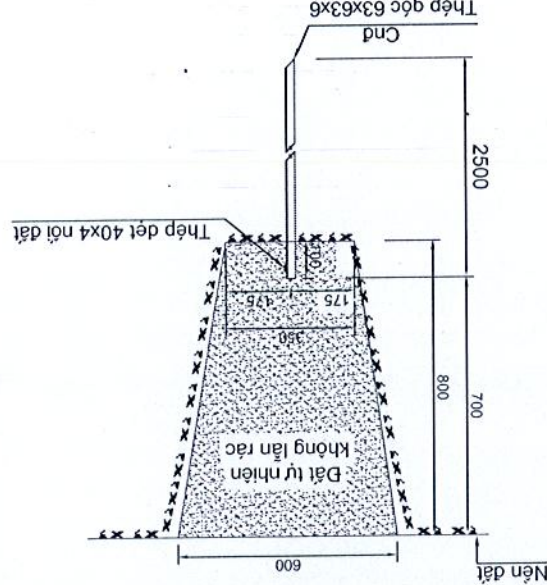
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TIẾP ĐỊA BẢO VỆ RC-2

TT	Tên vật liệu	Quy cách	Kích thước (mm)	Số lượng	Đơn vị	Khối lượng (Kg)	Toàn bộ	Ghi chú
1	Cọc tiếp địa	L63x63x6	2500	2		14.3	28.6	
2	Dây tiếp địa	Dẹt 40x4	9000	1		11.36	11.36	
Khối lượng toàn bộ: 39.96 Kg								

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TIẾP ĐỊA BẢO VỆ RC-1L

TT	Tên vật liệu	Quy cách	Kích thước (mm)	Số lượng	Đơn vị	Khối lượng (Kg)	Toàn bộ	Ghi chú
1	Cọc tiếp địa	L63x63x6	2500	2		14.3	28.6	
2	Dây tiếp địa	Dẹt 40x4	8000	1		10.08	10.08	
3	Cáp Cu/XLPE/PVC 1x16	1x16	1500	1				
4	Đầu cốt M16	M16		2				
Khối lượng toàn bộ: 38.68 Kg								

MẶT CẮT I-I



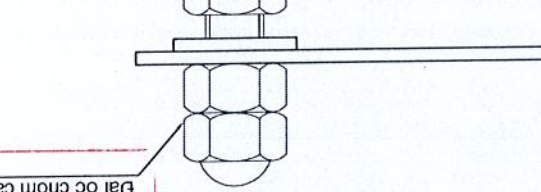
GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ được ghi theo đơn vị mm.
- Tiếp địa móng cột sau khi hoàn thiện phải đạt $R \leq 10 \Omega$.
- Tiếp địa được mạ kẽm nhưng không theo TCVN.
- Dây tiếp địa được bắt vào khung móng cột.
- Mặt dưới tại bắt tiếp địa phải được mài nhẵn.
- Trong quá trình đóng cọc tiếp địa phải theo thực tế nhưng phải đảm bảo độ sâu theo bản vẽ.
- Dây tiếp địa lắp lại được đầu vào trung tính bằng điện của cột.

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ



(Cho tiếp địa bảo vệ, Tỷ lệ 1:2)
Ngày... tháng... năm 20...

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

THẨM ĐỊNH

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ HỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VĨNH HẠ VĨ

TRUNG TÍNH

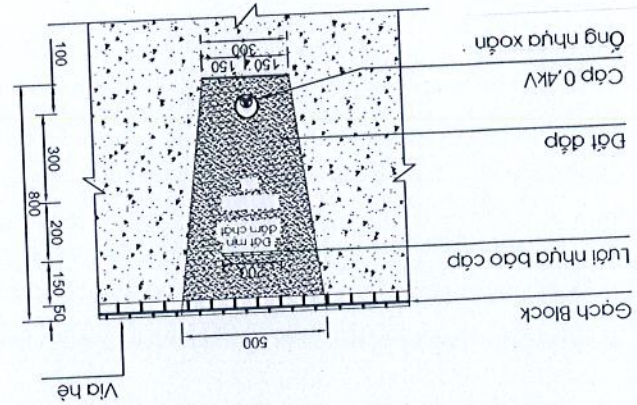
THÀNH TRẠ

CHỈ TIẾT DÂY TIẾP ĐỊA

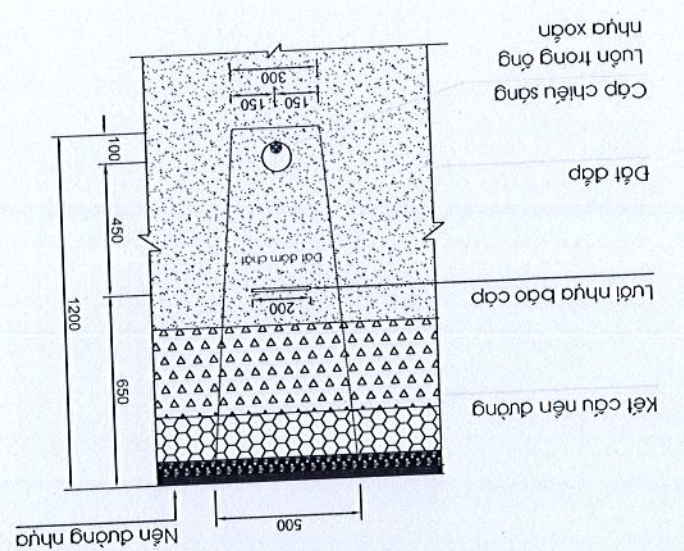
VỚI CÁP BẮT VÀO TRUNG TÍNH

THẨM ĐỊNH

BẮT VÀO KHUNG MÓNG



MẶT CẮT RÀNH CÁP TRÊN VỈ HÈ
(Tỷ lệ: 1/25)



MẶT CẮT RÀNH CÁP QUA ĐƯỜNG
(Đoạn đi 01 sợi cáp qua đường)
(Tỷ lệ: 1/25)

TT	Tên vật liệu	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Đào đất rãnh cáp	m3	0.3	
2	Đắp đất rãnh cáp k95	m3	0.3	
3	Băng bảo hiệu cáp 0.2	m	0.1	
4	Cáp ngầm 0.4kV	m	0.1	
5	Ống nhựa xoắn HDPE D65/50	m	0.1	
Mặt cắt rãnh cáp trên vỉa hè VH-1				
1	Đào đất rãnh cáp	m3	0.24	
2	Đắp đất rãnh cáp k95	m3	0.24	
3	Băng bảo hiệu cáp 0.2	m	0.1	
4	Cáp ngầm	m	0.1	
5	Ống nhựa xoắn HDPE	m	0.1	
Mặt cắt rãnh cáp qua đường R-QĐ				

THẨM TRA
KHOẢNG 10m
Ngày: 1 tháng 1 năm 2016
Ký tên: Nguyễn Văn Tuấn

PHÒNG KINH TẾ XÃ BA VI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 55/1737
Ngày: 14 tháng 1 năm 2016
Ký tên: Nguyễn Văn Tuấn

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
NĂM THỰC HIỆN	BV: 04
RÀNH CÁP	
TÊN BẢN VẼ	
DIỆN CHIỀU SẴNG	
TÊN HÀNG MLC	
XÃ BA VI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
CÀI TẮO ĐẬP SỎ, THỜI SỔ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG	
TÊN CÔNG TRÌNH	
KS. LÊ TRUNG KIẾN	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
KS. HOÀNG MẠNH TIẾN	
THIẾT KẾ - VẼ	
KS. LÊ VĂN CƯỜNG	
CHỦ NHẬN	
KS. LÊ TRUNG KIẾN	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC	
TRUNG ĐỨC CÔNG CỐ LTD	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
DẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ BA VI	
CHỦ ĐẦU TƯ	
LẦN XÂY	
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

STT	TÊN VẬT TƯ - THIẾT BỊ - CẤU KIỆN	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	TỔNG CỘNG	THỜI GIAN
1	Cột đèn chiếu sáng trang trí bao gồm bóng	TT	Cột	13	Ngày
2	Cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC	4x6	m	385	Kiểm
3	Dây đồng trần	DM10	m	371	
4	Dây điện Cu/PVC/PVC	Cu/PVC/PVC2x1,5	m	156	
5	Làm dầu cấp	BC-4x6	Dầu	26	
6	Bảng điện của cột	BD	Bảng	13	
7	Coarse	M10	Cái	32	
8	Coarse (M6-M10)	M6	Cái	100	
9	Ông nhựa xoắn	D65/50	m	355	
10	Móng cột đèn trang trí	MC-TT	Móng	13	
11	Rãnh cáp	Rvh	m	322	
12	Tiếp địa	RC-2	Bộ	13	
13	Tiếp địa	RLL	Bộ	2	

THAM TỬA
CÔNG TY CỔ PHẦN
MIỀN TRÚC VIỆT HÀ NỘI

THỦ
Ngày 5 tháng 5 năm 2015
Ký tên:

Nguyễn Văn Sơn

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ VÌ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 45 / 7678 - PT

Ngày 27 tháng 7 năm 2016

Ký tên: 

My dear Mr. Webb

HỒ SƠ THIẾT KẾ BÀN VẾ THỊ CÔNG		NĂM THỰC HIỆN		BV: 05	
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG					
TÊN BẢN VẾ:					
ĐIỆN CHIẾU SÁNG					
TÊN HÀNG M.L.C					
XÃ BA VỊ, THẠNH PHỐ HÀ NỘI					
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG					
CẢI TẠO ĐÁP SỞ, THỜI SỞ PHỤC VỤ SÀN XUẤT VÀ CẶN QUAN MÔI TRƯỜNG					
TÊN CÔNG TRÌNH					
KS. LÊ TRUNG KIẾN					
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:					
KS. HOÀNG MẠNH TIẾN					
THIẾT KẾ - VẼ:					
KS. LÊ VĂN CƯỜNG					
CHỦ NHẬN BÀN VẾ:					
KS. LÊ TRUNG KIẾN					
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG ĐỨC					
TRUNG ĐỨC C&C CO., LTD					
					
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ					
BAN CHỦ ĐẦU TƯ					
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN					
ĐẦU TƯ - HÀ TĂNG XÃ BA VỊ					
LẦN XEM					
NGÀY XEM					
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH					
GHI CHÚ:					